

ĐÔI

NGƯỜI
LINH VN

129

ƠI

— NĂM THỨ BA — GIÁ 70đ

— LỄ TỪ 27-4-72 ĐẾN 4-5-72 —

ĐẶC BIỆT: NGƯỜI LÍNH V.N:

• NGƯỜI LÍNH V.N. HÌNH
• ANH CHỊU CHƠI VÀ CHỊU
• BỤNG: ân dương tu • DƯA
• LUNG NỔ CHẾT: p.n.n. •
• NHẬT KÝ CỦA NGƯỜI LÍNH
• KHÔNG SÚNG: phannhậtnam

CHÁNH TRỊ:

• ÁP LỰC QUÂN SỰ ĐỐI VỚI
• MIỀN BẮC ĐỀ NGUNG BẮN
• MIỀN NAM: lýđạinguyên
• NGÀY CHIẾN TRANH VIỆT
• PHÁP BÙNG NỔ: HỒ CHÍ MINH
• VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

VĂN NGHỆ:

• CHIẾC BÚA VẠN NĂNG: caesĩ
• TRẠI TUYÊN ÚY: GÁI VỢ LÍNH
• PHIÊU: CỦA NGƯỜI LÍNH
• V.N. : tềđ • NỖI LÒNG NGƯỜI
• PHƯƠNG ĐÔNG: cungtichbiên
• KẾ BÀN MÁU: nguyênthuy
• long • GIỮA NHỮNG NGƯỜI
• ĐÃ CHẾT: hoànghàithủy •
• LUẬN VỀ TIỂU THUYẾT:
• doãnquốc sỹ.

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN:

• NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ
• ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG
• THƠ • ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜ
• BUỒN TINH HOA • THỜI SỰ
• THẾ GIỚI • THỜI SỰ TRONG
• NƯỚC • ĐIỆN ẢNH • NHIẾP
• ẢNH • S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm:

Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Tòa soạn 143—145, Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ năm)

Người lính Việt Nam

Một buổi sáng. Trời hơi nhiều mây, ánh sáng ảm đạm. Một người lính ngồi, hai khuỷu tay chống lên bàn và một bàn tay nâng trán mình. Trong một quán nước có cửa kính và có gắn máy lạnh, ở đường Tự Do. Người lính ngồi yên và rót nước mắt. Bàn tay anh che trên lông mày như dấu điểm nổi súc động trong đôi mắt. Nhưng nước mắt vẫn lẫn thắm lặng. Những người cùng bàn với anh yên lặng. Không ai nói với anh một lời. Chung quanh anh nhiều người không biết. Ai biết, thì họ vẫn nói chuyện với nhau, thấp giọng xuống cho tiếng nói bớt ồn ào. Người lính quay mặt nhìn ra đường như để tìm cách giảm bớt xúc động của mình. Và nước mắt vẫn chảy.

Nhìn trên tay áo người lính đeo huy hiệu, có thể biết anh ở một đơn vị hiện đang nổi danh tại một trong ba mặt trận.

Đó là một hình ảnh sống thực tại Sài Gòn. Đường Tự do. Một buổi sáng có mây mù và ánh sáng ảm đạm.

Trên một căn cứ hỏa lực vùng cao nguyên vào lúc đó, một người lính nào khác đang ôm súng dưới một hố cá nhân, nhìn ánh sáng thức dậy sau các đỉnh núi trùng điệp. Một người lính nào còn đang ôm súng nằm ngủ và trong giấc ngủ ngấn ngủ vội vàng không ai biết anh có nằm mơ thấy gia đình thân yêu.

«Chộp mắt bay về hôn mặt con».

Trong cuộc chiến dai dẳng được nói mãi là đang đến hồi tàn lụi, có những người sẽ trở nên anh hùng, có những người sẽ trở nên tàn phế, có những người uống rượu để quên và những người nằm trong hầm, trong rừng, trong đêm, trong giá lạnh và trong tiếng đạn pháo kích trên đầu, không có thì giờ để quên hay nhớ.

Những người lính Việt Nam.

Họ là kết tinh, là tiêu biểu của số phận Việt Nam lúc này. Họ vinh quang hay khổ cực, họ được ngợi ca hay bị hắt hủi, với những phút hân hoan vội vàng hay đau khổ triền miên. Họ sống hết mình chính bản thân họ cái số phận đen bạc của một dân tộc.

Cái giá của khổ đau mà họ đang trả, thay mặt cho dân tộc này; để làm gì? Để xây dựng một nước Việt Nam có thể hãnh diện ngang mặt lên? Để vợ con họ có cơm ăn và đồng bào họ có quyền sống? Để bảo vệ tự do và công bằng xã hội đẳng sau lưng họ trở nên phần thịnh, trẻ con không phải lê la ngoài đường, người bệnh tật có nhà thương săn sóc, các gái điếm có nghề nghiệp hoàn lương và chánh phủ không phải ngửa tay hoài xin viện trợ...

Cần có những niềm tin cho những người lính đó.



Tuyệt vọng

Báo Time của Anh nhận định vụ Mỹ trả đũa BV bằng cách dội bom Hà Nội, Hải phòng, chỉ là 1 hành vi tuyệt vọng của Mỹ không phải là 1 hành vi cương quyết. Ngược lại các báo Mỹ cho rằng vụ BV xua quân trắng trợn xâm lăng miền Nam là 1 hành vi tuyệt vọng của các nhà lãnh đạo miền Bắc. Thực ra, Mỹ không tuyệt vọng. BV cũng không tuyệt vọng. Người thực sự tuyệt vọng chỉ là nhân dân 2 miền Nam Bắc, từ 1 phần tư thế kỷ, đã thi nhau chết để thỏa mãn tham vọng, thỏa mãn sự cay cú của những đế quốc trắng đỏ tím vàng. Cứ tình hình này thì không những như sấm Trạng Trình nhân dân VN sẽ chết «bây còn ba» và sẽ chết không còn mống nào.

Cạch

Hồi chánh viên Phan Thế tuyên bố rằng 1 lãnh tụ MTGPMN đã tâm sự với ông, nếu cuộc nổi dậy tốt Mậu Thân thành công, thì những văn nghệ sĩ tiền tư sản như Chu Tử, Phạm Duy, Hoàng thi Thơ v...v... sẽ được mang đi «cạch» (bắn bỏ) gấp. Chuyện đó là chuyện dĩ nhiên có gì mà phải tâm sự! Theo 1 nghị sĩ Mỹ thì VC đã lập danh sách ngót 2 triệu người quốc gia sẽ được «cạch» một khi chính phủ liên hiệp được thành lập. Mỗi ưu tú của những văn nghệ sĩ độc lập như Phạm Duy, Chu Tử không phải là lo sẽ bị MTGPMN «cạch» mà là lo sẽ bị cả phe quốc gia «cạch» mới là điều chưa xối mửa mai.

Nhà văn Trần nhất Hoan tác giả cuốn «Vùng trời quê hương» dự

tính tổ chức tại hội quán Cây Tre 1 buổi bán sách lấy tiền giúp đồng bào nạn nhân chiến cuộc. Báo Đời đã nhận bảo trợ vụ bán sách này. Trần nhất Hoan tâm sự với Đầu Gối là anh phải đánh vật với bộ Thông tin sách mới được phép xuất bản, vì bộ Thông tin nhận định rằng tác phẩm của anh có lợi cho Cộng sản. Nhưng nếu Cộng sản làm chủ được miền Nam thì anh là người đầu tiên bị «cạch» vì Trần nhất Hoan theo lời giới thiệu của Du tử Lê, chỉ là 1 gã tội đồ trên chiếc dây oan nghiệt, không biết đi về đâu, sang tả cũng chết, sang hữu cũng chết.

Riêng Đầu Gối nghĩ thì đảng nào cũng chết nhưng chết dưới bàn tay bắn thiu của phe quốc gia còn hơn là chết dưới bàn tay CS. Do đó Đầu Gối nhận phe quốc gia nào muốn «cạch» Đầu Gối thì «cạch» cho sớm kẻo CS «cạch» mất.

Tổng Thống tương lai

Kính gửi ông Đầu Gối.

Tôi nhớ cách đây 1 năm Đầu Gối đã giới thiệu 1 chính khách sáng giá có nhiều triển vọng làm TT. Thủ tướng trong tương lai là ông Trần Tâm, nhưng bài giới thiệu của Đầu Gối quá ư sơ sài, còn thiếu nhiều thành tích kinh thiên động địa, Đầu Gối chưa nói tới. Đầu Gối chỉ mới giới thiệu Trần Tâm tên cúng cơm là Trần Ích, xuất thân từ nghề tùy phái tửu thanh Tổng thư ký của Liên minh Á Châu chống cộng và giáo sư đại học ở Thụy Sĩ, mặc dầu Trần Tâm đốt đặc cần mai, viết bất thành cú. Chẳng hạn Trần Tâm giảng dạy bằng tiếng Pháp ở Thụy Sĩ mà tại

nói tiếng Pháp đại khái như sau: Trần Tâm có con chó berger rất lớn, thỉnh thoảng Trần Tâm lại vuốt ve con chó, vỗ vào đầu nó nói bằng tiếng Pháp: «Couchez-toi» «couchez-toi». Gần đây linh mục Bửu Dưỡng viện trưởng viện đại học Minh Đức, thấy Trần Tâm đề nghị làm giáo sư đại học tại Thụy Sĩ, bèn mời Trần Tâm làm giáo sư đại học Minh Đức khiến bác sĩ T.K.T. vì biết rõ cái tây của Trần Tâm ngổ lời can ngăn thì linh mục Bửu Dưỡng không tin cáo rằng người mình có đầu óc ghen tị thấy ai có tài, thì đem pha người ta. Một người đứng đắn đáng tin cậy như BS T.K.T. nói, mà linh mục Bửu Dưỡng cũng không tin thì kẻ Trần Tâm cũng bịp tài thật. Trần Tâm không phải chỉ có tài mua bằng cấp giả. Tài làm tiền của Trần Tâm cũng thần sầu quỉ khốc.

Vừa đây không hiểu Trần Tâm có bừa phép gì mà 2 vợ chồng tỷ phú NTL tự ý ra chương khế sang tên tất cả tài sản cơ nghiệp bất động sản v.v... cho Trần Tâm tự ý cơ rằng chỉ Trần Tâm mới quy tiền thuế chính phủ được. Khiến người anh của ông NTL phải họp hội đồng gia tộc, chất vấn 2 vợ chồng NTL. Bà NTL bèn trả lời người anh chồng: vợ chồng anh chị quen các thân với TT đương kim, thì vợ chồng tôi cũng phải cầu thân với Tổng Thống tương lai.

Riêng trong vụ Trần Tâm đoạt ứng cử TT kỳ vừa qua Trần Tâm đã lấy của vợ chồng NTL hàng chục triệu nói là để đi mua chữ ký của các dân biểu, nghị sĩ, nghị viên. Nhưng rút cục Trần Tâm không mua 1 chữ ký nào mà cũng không ra

cử, nhưng số tiền mấy chục triệu tại Trần Tâm đất tui tiêu xài riêng không trả lại vợ chồng NTL. Vợ chồng NTL không buồn, ôn hoan hỉ là đằng khác vợ chồng NTL còn dâng cả cho Trần Tâm cái xe hơi tối tân 12 ngựa. Thỉnh thoảng Trần Tâm lại mời một vài ông đại sứ ngoại quốc hoặc tướng tá Mỹ tới nhà ăn cơm để lấy lệ với vợ chồng NTL và cho vợ chồng NTL được vinh dự chụp ảnh chung cùng các ông đại sứ ngoại quốc, và cho vợ chồng NTL cái vinh dự được trả tiền bữa tiệc. Các ông đại sứ ngoại quốc, các ông tướng Mỹ thấy ông chánh khách VN, tự nhận là bộ bịch của ông thống Mỹ Nixon mời ăn thì cũng không có lý do gì để từ chối.

Tôi hiện có đầy đủ tài liệu về ông đại bịp quốc tế Trần Tâm này. Tôi đề nghị báo Đời làm 1 số đặc biệt về những tay đại bịp quốc tế, trong đó có Trần Tâm. Chuyện dài Trần Tâm phải kể ba năm chưa hết, khi nào rảnh, tôi sẽ tới tòa soạn thăm ông và kể chuyện dài Trần Tâm cho ông nghe.

Kính
Ng. Lập

ĐẦU GỐI TRẢ LỜI:

Ông họ Trần này Đầu Gối đã biết từ lâu. Thời buổi này, ông Trần Tâm có làm Tổng Thống hoặc Thủ tướng cũng «được» lắm. Đầu Gối không những không muốn đi kích ông mà còn cầu nguyện cho ông sớm đứng ra lãnh đạo đất nước này cho xôm trò.

Linh viết về quĩ tương trợ tiết kiệm Quân đội

Đầu Gối nhận được lá thư sau đây của quân nhân Trần Thiện gặp ý về vụ quĩ tiết kiệm Quân đội:

QUĨ TIẾT KIỆM ĐI VỀ ĐẦU

Báo Chính Luận ngày 18-4-72 có loan một tin Việt. Tả. Xã cơ quan thông tin của chính phủ. Rằng hội đồng quản trị quĩ tương trợ tiết kiệm Quân đội đã quyết định đặt ra đề tự ý giải tán hội trước hội đồng trong phiên họp tới. Con vịt cổ này hơi nặng ký. Chỉ có hội đồng nội các thu hẹp đã quyết định giải tán quĩ tiết kiệm rồi lý do quân nhân không được phép kinh doanh. Trái lại hội đồng

bất thường quĩ họp cuối tháng 3 đã đưa ra một nhận định được phổ biến trên đài phát thanh rằng việc ngưng hoạt động quĩ tiết kiệm là một sự bất ngờ và đau buồn cho toàn thể quân nhân.

Như vậy tại sao lại có vấn đề quĩ tự ý giải tán? Phải chăng ông tân Đồng lý kiêm tân Chủ tịch hội đồng quản trị quĩ đã muốn đổ hết trách nhiệm lên trên đầu các hội viên quân nhân của đại hội đồng quĩ tiết kiệm.

Nếu chính phủ xét thấy việc giải tán quĩ tiết kiệm cần thiết như trung tướng Đặng văn Quang phụ tá an ninh và quân sự của tổng thống đã nhận định: «cần giải tán quĩ tiết kiệm để giới tư bản ngoại quốc khỏi e ngại sự cạnh tranh của giới quân nhân và hăng hái đầu tư vào VN», thì bộ Nội vụ chỉ cần ra một nghị định thu hồi nghị định đã cho thành lập quĩ, cần gì phải đổ vấy cho hội đồng quản trị.

Phải chăng cái quĩ này đã và sẽ còn là một cái xương «khắc chẳng ra cho, nuốt chẳng vào». Nó là cái xương khiến trung tướng Nguyễn Văn Vỹ đã hóc hiện nằm nhà nghỉ phép, ngồi chơi xơi nước với mấy

ông sĩ quan đã có trách nhiệm trong việc điều hành quĩ.

Nó là cái xương khiến báo chí sôi nổi, báo nọ đổ báo kia ăn tiền đề bênh vực quĩ, ăn tiền để làm tay sai cho những tài phiệt Mỹ, Ba Tàu, để phá quĩ, làm xụp đổ các công ty quĩ đã mua đa số cổ phần ngổ hầu sau này có chỗ dung thân cho các cựu quân nhân.

Nó là cái xương cho phủ phó T. thống sau khi quyết định ngưng thầu 100đ mỗi tháng, đã vội vàng cải chính: phủ phó (tổng thống không chủ trương giải tán quĩ. Quĩ tốt lắm chỉ cần điều tra thôi.

Nó là cái xương cho thái thú Bunker một đảng muốn cho VN tự túc tự cường, một đảng lại bị bọn cố vấn tài phiệt gây áp lực, đòi phá quĩ Tiết Kiệm.

Thay mặt cho tám trăm nghìn hội viên của quĩ, chúng tôi đòi phải làm sáng tỏ vấn đề và duy trì quĩ Tiết Kiệm. Nếu phó tổng thống thấy ban hội đồng quản trị cũ lem nhem cứ đem họ ra mà bắn, chúng tôi xin xung phong vào tiêu độ xử tử họ trước pháp trường. Chứ giải tán quĩ Tiết Kiệm thì đừng có hòng.

TRẦN THIÊN

CỨU TRỢ NẠN NHÂN CHIẾN CUỘC MIỀN HÒA TUYẾN

Tuần báo Đời và thân hữu sẽ tổ chức

ĐÊM VĂN NGHỆ

1/ BÁN ĐẤU GIÁ 300 ÁN BẢN DANH DỰ CUỐN VÙNG TRỜI QUÊ HƯƠNG

của nhà văn TRẦN NHẤT HOAN

2/ Trình Diễn Văn Nghệ với các danh ca và nghệ sĩ tên tuổi tại thủ đô như: Lê Uyên Phương, Nguyễn Đức Quang, Phương Oanh, Diễm Chi, Ngô mạnh Thu, Khánh Ly, Hồng Vân, với ban văn nghệ nữ sinh Trưng Vương và phong trào Du ca đảm nhận.

X x X

Tại Hội Quán Cây Tre, số 2 bis đường Đinh Tiên Hoàng, Sài-Gòn. Ngày chúa nhật 30-4-1972.

Tất cả số tiền thu được sẽ được dành mang tặng nạn nhân chiến cuộc miền Hòa tuyến.

Tuần Báo Đời sẽ cử phái đoàn mang số tiền ra tận nơi tặng đồng bào.

TRẦN NHẤT HOAN là một tác giả trẻ tuổi, sinh trưởng tại Huế, viết về niềm đau nỗi nhớ của tuổi trẻ miền Trung trong cơn bão chiến tranh và cách mạng. Tác giả hiện là giáo sư trường nữ trung học Trưng Vương.

Thân hữu báo Đời cùng đứng ra tổ chức có: nghị viên Nguyễn văn Kim (Q.Tri) N.V. Nguyễn Tấn Khang, Dương văn Long, Nguyễn đình Trị, Nguyễn ý Đức (đô thành) cùng các ký giả và nghệ sĩ khác.

PHAN NHẬT NAM



DỰA LUNG NỔ CHẾT

LTS : Dưới đây là toàn văn trích trong chương II cuốn tiểu thuyết *Dựa Lung Nổ Chết* của nhà văn Phan Nhật Nam, một tác phẩm sống động, độc đáo với lối văn nồng hổi của một chiến sĩ đã kinh qua khắp các chiến trường.

Mười lăm chiếc trực thăng chia làm ba đợt hạ xuống trên nghĩa địa cát trắng. Đại đội của Minh xuống hết, những người lính nặng nề chạy trên cát lún lừng và phía Bắc, đối diện với ngôi làng nằm khuất trong hàng dương liễu ở nơi xa. Đến cuối làng rạo nghĩa địa, Minh cho đại đội nằm xuống bố trí theo vòng đai hàng rào. Người chết cũng có hàng rào, tượng trưng bằng những cây cột gỗ, ba hàng kẽm gai hờ hững lếch lạch. Hàng rào này chỉ còn dấu vết, vài chiếc cột đã đổ kéo theo đoạn kẽm gai nằm sâu dưới cát. Nhưng hàng rào phải có để phân biệt nghĩa địa Công giáo, nghĩa địa Phật giáo, của làng Xuân Đài thượng và làng Xuân Đài hạ của người Tnúta Thên hay người Quảng Trị, của vinh quang muốn nhớ hay tội ác muốn quên. Nghĩa địa cũng là nơi để tra ơn lẫn oán, thù cảm tạ muốn mang, thù lẽ nghĩa bắt buộc. Minh nhìn lên trời, đợt đồ quân thứ hai vừa hoàn tất, cũng chỗ đại đội Minh vừa xuống. Nên có một tiểu đoàn Việt Cộng ở đây theo như tin tức tình báo, chắc chắn sẽ có những thấy người mới năm cặp những chân tay bấy nài

vừa được đào lên từ lòng huyết đo trận tiền oanh kích vừa rồi.

Tiểu đoàn xuống hết, đại đội Minh được lệnh dẫn đầu, lầy bở biển làm chuẩn tiến về phía ngôi làng. Trời mùa đông miền Trung lạnh cóng, mây xuống thấp xám đặc. Gió thổi từng cơn như gợn hơi lạnh để quạt vào mặt người. Minh kéo cao cổ áo, định hướng đi, nói qua máy truyền tin với trung đội trưởng dẫn đầu : Hướng 6000, hơi ép trái một chút có gì thì dựa lưng vào biển đánh vào phía trái mục tiêu. Nhận rõ. Tốt, ông đi đi. Sản phẩm đẹp đẻ của thời đại chinh chiến Sĩ quan hiện dịch trẻ tuổi. Bắt đầu xua quân chạy như bay qua bãi cát trắng tro troi. Chạy trên nghĩa địa, trên người chết để tạo nên số người chết mới. Đoạt đầm khâu súng Trung cộng như vậy đã cán vào chút bánh vinh quang. Trung đội 1,2,3 cùng nhào vào một lượt. «Thằng 40» cho ông già 60» nhỏ vào bia làng liền tiếp, rải đều đều, ngưng khi có lệnh. Các trung đội trưởng nhón đi. Minh hô lớn qua máy : Xung phong. Xung phong. Xung phong. Trên nền cát bóng người lính lúp xúp chạy, ba lô trên vai nặng nề lưng xuống, nón sắt có không úp xuống mặt, cộng rêu cái lưng lẳng sau lưng, mũi súng hướng về trước. Trung sĩ vợ năm con nhà ở trại gia binh trên tôn chung quanh vách ván mỏng. Minh nhớ mua hàng quân tiếp vụ gởi về cho tôi là thư vừa nhận được : hui một ngàn mà người ta bỏ đến 412 đồng vì tháng sắp Tết. Những lo âu có hình khối như sợi dây nện sắt đập liên tiếp vào gò má

theo bước chạy, mặc, cứ chạy về đằng trước, lính nhảy dù chỉ có tiểu chứ không có lùi... Xung phong chuẩn úy trung đội trưởng dang hai tay rộng ngoác từ sau ra trước : Vào, nhào vào... cục hột xoài dưới hàng cẳng như đau đớn. Vô lậu bất thành nhưn như Chuẩn úy !

Chuẩn úy trẻ tuổi chịu chơi đi hành quân ở Huế không ngủ đồ không được. Chuẩn úy 19 tuổi, đầu tu tại I khóa hai năm 1966. Đầu với tam điểm vớt. H...M, thế thì làm sao đầu được cái tú tại II. Xe Solex cộc cạch, đầu máy gặt gù... lính nhảy dù loay ở Saigon, đi nhờ xe Jeep của đại đội trưởng chỉ tặc nhà ở trong xóm xe bốn bánh không vào được. Chiếc Solex đã được bán lấy bốn ngàn lấy tiền nhậu... Nhậu, phải tập làm quen với hung bạo cần cỏi này. Phải tập nói : một giọt rượu là một giọt máu. Phải tập gặt gù : cái cò không bằng đồ rượu. Tuổi trẻ chịu chơi về con dao commando mìn tại ở đám lính cũ cột ở dưới chân... Hột xoài cang, mũ trong hàng. Thật là đi, nóng súng hướng về đằng trước. Xung phong. Trung úy Nguyễn Khoa Minh, đại đội trưởng trẻ nhất của tiểu đoàn 19 nhảy dù rút súng Colt cầm tay — Thằng nào chạy lui tao bẻ gãy giò, đ. m. vào. Chỉ vì hơi chút chiều cao không thôi đồ thủ khoa. Gây toán học của trường Võ Bị. Người giỏi toán nhất của các khoa bắt đầu từ ngày trưởng hải tên. Tuy vô địch bóng bàn học sinh miền Trung. Con học làm sao mà thua con Lan con mợ Ám ở dưới Gia hội thì mà buồn lắm. Khó quá; Nguyễn khoa Minh học bài suốt đêm, học ngâm sấm, uống thuốc Bắc. Học đến nỗi biết cách giải của bài toán số 154 của cuốn Le Bossel như thế nào (!) Nhưng Nguyễn khoa Minh đã xong một lần. Đã bị tình phụ, tình di theo người yêu tốt nghiệp đại học sư phạm, người biết chơi cả vật double. người biết nhảy chachacha, để dạy người tình của Minh những bước đầu tiên điệu mambo trong nhà bếp.

Ng. khoa Minh chỉ có đôi bata trắng, đứng lên nhận chiếc cơ hình tam giác trên có theo hàng chữ : Vô địch bóng bàn học sinh niên khóa 1957-58. Ở hiệu trưởng thấp bé có bảng MG đầu tiên ở miền Trung — Xung a a với học trò — «Ta» dạy các người làm một điều đại đội, vì làm thay bằng đại là ngu xuẩn!... ta đánh Tennis. service củ nào đang có đó, chỉ một cú revers làm cả cercle ngất ngư... Ông Hiệu trưởng trao cái cơ, bắt tay hờ hững, chút giả an. khinh khi. Phải học gỏi. Nhưng Ng. kh. Minh bị hỏng vì bệnh trong ngay thì, mất chân thủ khoa vì thiếu thước. Ng. khoa Minh chỉ có được cái cơ tam giác bằng vải sà-lông màu vàng lênh lênh rong bàn tay. Vào vào, doanh, viên đạn bắn bóng lên trời thật hào hùng. Minh mê man như khi vật trái banh trong tiếng cổ vũ hoan hô của hàng ngàn học sinh trường Quốc học. Anh Minh, người giỏi toán nhất ở Huế đó ! Nguyễn khoa Minh, niềm an ủi diện cao một thước sáu mươi một của lớp đệ nhất Bị trưởng trung học do cụ Ngô Đình Khả lập ra. Người được đọc diễn văn trước TT Ngô Đình Diệm lúc mười giờ sáng ngày mừng năm Tết năm 1960. Và cũng

chính là Nguyễn khoa Minh trong ngày 23 tháng, 11 năm 1963 quỳ trên bãi cỏ xanh, nắm tay đưa cao lễ trung thành với tổ quốc trước mặt lãnh tụ mới người đã ra lệnh bắn võ đầu TT Ngô Đình Diệm trước đó hai mươi hai ngày. Nguyễn Khoa Minh cầm động từng lời diễn văn, run khi được Tổng Thống bắt tay khen ngợi. Con găng học giỏi để làm rạng danh cho xứ sở. Người được TT bắt tay, trong ngày đào chánh lật đổ chế độ độc tài đã cầm đầu một đại đội sinh viên sĩ quan chiếm đóng đài phát thanh Đà Lạt... Vào, vào thêm một viên đạn được bắn lên. Tiếng pháo đuổi ma quỷ nặng trĩu trong lòng con người. Những người lính cùng bắn về trước mặt. Loạt pháo đuổi bóng ma thường trực, để biến thành những sinh vật công chiến lược đầy nạng đôi chân tiến vào làng. Trong làng những bóng đen và nâu bắt đầu ngẩng cao đầu ra khỏi giao thông hào. Màng súng thượng liên Trung cộng, tiểu liên Tiệp khác, súng trường báng đỏ của Nga. Những cây súng ngoại quốc bắt đầu nhắm nòng đen sâu hun hút vào đám lính mang giày Nhật non sát Mỹ, súng M 16 — Những ngón tay VN chờ đợi trái tim VN đến gần hơn chút nữa. Chờ nhau hân hoan âm ỉ, chờ thần nhiên lạnh cứng. Những ngón tay Việt Nam bắt đầu cong, hàm răng vàng ủa xấu xí nghiêng chặt lại, thờ thệt bạc nhợt trên mặt căng cứng giọt giọt. Thịt của sốt rét, thịt thương hàn, thịt được nuôi dưỡng bằng cơm rang nước rốc, thịt trắng xanh vì ở lâu dưới hầm áp sát vào đất, để lên bóng súng... Và những ngón chân bắt đầu bám sâu vào đất để viết đạn đi cho ngọt. Những ngón chân Giao Chỉ thay vì gần nhau, bắt đầu tách rời. Để ngấp cẳng vào đất. Đôi mắt càng ngấp sát vào lỗ chiếu môn, sát vào nữa để nhìn một lần cuối rõ ràng một bóng dáng Việt Nam đang đi dần vào cái chết. Hãy mở mắt cho rõ để nhìn thấy nhau một lần cuối cùng... đôi mắt trong giao thông hào bắt gặp một hình ảnh — hạ sĩ Nguyễn Thế Hùng 21 tuổi. hạ sĩ Hùng đeo một thanh gươm bằng vải đen, vải thâm đậm mờ hời của ba năm lính.

Hạ Sĩ Hùng, đọc kinh mỗi tối trước khi ngủ, đọc kinh trong hồ phương thủ, bên chuồng bò ở Bồng Sơn, đọc kinh trong địa đạo ở Kne Sanh, dưới hàng dừa ở An Phú Đông. «Chúa Jesu chuộc tội cứu thế. Cầu cho chúng tôi. Chúa Jesu chuộc tội cứu thế. Cầu cho chúng tôi. Lạy Đức Mẹ Maria trọn đời đồng trinh. Cầu cho chúng tôi...» Hạ Sĩ Hùng bây giờ chỉ còn một con mắt lão liên, mắt mờ lờn. Cái còng nón sắt lại úp xuống mặt, hạ sĩ Hùng dùng tay trái nâng lên. Bia làng màu đen kia rồi, im lìm lặng lẽ, bình như có đám chim bay lên ở phía cây bàng. Việt cộng ? Không có đủ thì giờ để nghĩ, không có tiếng động nào trong đầu não. Chỉ nghe tiếng chân của chính mình vang trên cát. Nón sắt nhảy lùng bùng trên đầu và một đôi mắt đen mờ hết cỡ. Người VN «mềm» có con mắt thiệt đẹp Thượng sĩ hi Hạ sĩ Hùng đã nói với Thượng sĩ đại đội như thế. Đẹp làm sao ? «Hén» đến

thúi lúi như hột nhãn trong khi thăng Mỹ xanh như mắt mèo... Con mắt người VN đẹp thật. Mắt Hạ sĩ Hùng đẹp, mắt của buổi sáng đứng ở bờ biển ngoài Quảng Bình nhìn mặt trời lên từng đường, ánh sáng, mắt nhìn biển sáng như lân tinh dưới ánh trăng, mắt nhìn nhìn ở nhà thờ, mắt nhìn rừng xanh từ ngày đi cư vào Long Khánh. Mắt hạ sĩ Hùng đen thâm thắm, vo lọi, ngọt ngào... Trong hàng rào tre đôi mắt Việt Nam khác đang đề trên băng súng AK Tiệp-Khắc căng lên lần chót vì nhắm quá lâu, những sợi gân ứng đỏ, mắt ú đầy nước chỉ đợi cái chớp sẽ chảy xuống; ngón tay Việt Nam chuyển động trên chiếc cò súng cong vòng tiện lợi cho một động tác khép lại. Những viên đạn vàng rực từ băng đạn cong bắn ra từng ba nhịp một chính xác. Con mắt Việt Nam khép lại nghỉ ngơi, quả tim thở hơi dài để chịu sau lần chờ đợi căng ngất. Ngoài đồng cát mắt của Hạ sĩ Hùng, mắt Việt Nam đẹp để chột thấy lóe lên ánh lửa, xong lửa tắt ngúm còn lại một tầng tối mênh mông như biển khi trăng lặn vào mây đen. Một quả tim Việt Nam vừa ngừng đập.

Minh ngừng thở trong khoảnh khắc. Đạn đi đầy bầu trời, những tiếng rít xé gió kinh khiếp sát vào cạnh mang tai. Nhưng sau lúc bàng hoàng Minh tiếp tục vẩy mạnh tay, người lao về đằng trước. Bia lạng, lũy tre kín mít dây cứng hết tầm mắt. Minh đưa ống liên hợp vào miệng: Xung phong.

Tiếng hét vượt khỏi sức chuyển của máy truyền tin vang động trên cồn cát xôn xao. Có sợi dây giữ chân Minh lại: gã binh nhất mang máy truyền tin ngã nhào xuống, viên đạn xuyên lớp da thịt trần trụi tiếp tục phá chiếc máy một lỗ lớn. Hai thứ kim khí chạm nhau không thành tiếng động vì được lót lớp thịt người. Gã mang máy ngã sòng xoài trên cát, sợi dây cao su từ chiếc máy đến ống liên hợp trên tay Minh căng thẳng Minh bị kéo giật trở lại, người lính làm những động tác cuối cùng. Gã co hai tay để trút bỏ bộ đai mang chiếc máy. Gã muốn bỏ gánh nặng trước khi chết. Chiếc lưng võn cong, hai bàn tay duỗi khép chặt sau lưng chân gã chống trên mặt đất, cong người hơn chút nữa chiếc đai máy rời khỏi vai trôi xuống, hai chân chống cao hơn chút nữa... Một loạt đạn bay đến. Những lỗ đạn tốt tươi tênh hênh trên thân áo ngực trang. Minh nghe được tiếng động của viên đạn đi qua thân thể của người lính. Minh ném chiếc ống liên hợp xuống đất, trước mắt chỉ còn lũy tre xanh nháng lửa.

Đôi lần số nội bộ. Minh hét thật to với gã mang máy truyền tin thứ hai (máy liên lạc giữa đại đội và tiểu đoàn). Bằng bất cứ giá nào các ông cũng phải vào tất cả, tôi ở trong này với thằng Hai rồi (trung đội 2). Có tiếng thét của trung đội trưởng trung đội 1 và 3 ở máy: Nhưng tôi bị kẹt quá vào không được... Tôi bị hai khẩu thượng liên nó kèm nát bấy. Được, tôi sẽ cho thằng Hai phá nó. Trung đội 2 chiếm được một đoạn giao thông hào, tiếp tục đánh ép qua trái nơi cây thượng liên nổ liên tục. Việt Cộng bỏ giao thông

hào chạy ép về phải, phía toàn bộ chủ lực của tiểu đoàn nhảy dù đang đánh vào.

Năm gã áo đen rải dài theo chiếc hầm, hai AK, hai B40 và một thượng liên, toán đao phủ lý tưởng với vũ khí đầy đủ của trò chơi kỳ lạ. Gã bán thượng liên ném cái mũ có ngôi sao vàng qua bên cạnh, hai chiếc chân ngấp sâu trong bùn, gã không cần rút ra, dần cúi gằm xuống trên băng súng. Toàn thể không khi trong hầm cũng ngúc ních lạnh. Chỉ còn hai bàn tay, hai bàn tay đi động thoăn thoắt. Bàn tay trái nâng băng đạn, bàn tay phải bóp cò. Gã đã từng làm việc này thật quen thuộc từ một quận lỵ ở Quảng bình. Đợi chờ Lê Hoạt, thợ may 7t. đảng tính đến nay, năm 1960. Người anh hùng lao động của hợp tác xã may ch. Sao Vàng, người đã sản xuất bằng tay 18 chiếc áo trong vòng hai mươi giờ... Đồng chí Lê Hoạt đã nằm trên một sập gỗ, đầu giữa hai gối, lưng cong xuống, ngồi bất động để hai cánh tay thoăn thoắt đi động trên xấp vải xám dẹt từ Nam định hay Hải phòng đi đấy, Hoạt chỉ biết tay trái đề xuống cho thẳng tấm vải, tay phải ấn chiếc kéo. Xong, hai bàn tay thoăn thoắt luồn cây kim vào thân vải khô cứng. Người anh hùng lao động trong dịp lễ thi đua sản xuất mừng sinh nhật bác Hồ của mùa hè năm 1960, rất muốn yên phận với niềm hãnh diện rạo rực, lần say sưa độc nhất của 36 năm làm người. Lúc Lê Hoạt được ủy ban quản trị hợp tác xã may cất gọi đến vào buổi sáng 19-5-1967 để nhận một tờ giấy khen ngợi trên có hình Hồ chủ tịch với hàm râu dài giống như tranh ông Thọ dưới thời đế quốc. Nhưng Lê Hoạt đã bị kéo ra khỏi niềm vui bình yên khi nam châm bàn tay vồ vào nhau để tạo thành cơn lốc hoạn hơ người thợ may đã khéo tay làm được 18 chiếc áo trong vòng hai mươi giờ. Lê Hoạt bị kéo ra khỏi chiếc sập gỗ, bị dúi vào tay kiêu súng AK thay vì chiếc kéo. Lê Hoạt phải luồn đạn vào trong những chiếc băng cong thay vì luồn chỉ vào kim, phải tập chống xe học sát, được học tập những điều xa lạ và hung bạo. Bin máy bay lên thẳng của Mỹ, đặt plastic, làm nổ cầu... Lê Hoạt phải nhồi vào óc, phải tin những điều kỳ quái: Máy bay lên thẳng của Mỹ chỉ có mỗi bộ máy, không có khung chỉ của bắn mỗi viên đạn cũng đủ rơi. Hoạt phải học và tin như thế, mặc dù chiếc máy may Singer của Hoạt mua sau ngày đình chiến, được hợp tác xã mua lại cạo sửa nguy tạo dưới một nhãn hiệu khác. Một Tiến Hóa do nhà sản xuất Thăng Long làm nên. Hoạt biết sự nguy tạo đó nhưng phải tin giặc Mỹ nguy hại sức kiệt lực không làm nổi chiếc máy bay lên thẳng đầy đủ bộ phận. Hoạt cũng biết rằng máy bay Mỹ đã làm lở một phần đèo Mụ Giạ, núi cũng biến hình dưới cơn tàn phá của bom Mỹ. Nhưng Mỹ nguy sắp thua Hoạt bắt buộc phải tin như thế và giả từ tiếng hoan hô của hợp tác xã may cất. Tấm giấy khen thưởng được bọe vào túi nylông đeo trước ngực vượt sông bến Hải vào Nam trong tháng mười một giữa đêm khuya lạnh cóng.

xXx

(xem tiếp trang 56)

ÂU DƯƠNG TU

Người lính Việt Nam hình ảnh chịu chơi VÀ chịu đựng



Nói tới người lính Việt Nam là nói tới sự chịu đựng và chịu chơi. Chịu đựng vì mảnh da rách này có tới ba mươi năm khỏi lửa mà trai trẻ Việt Nam vẫn còn hăng say chiến đấu cho lý tưởng, thiếu chi anh hùng. Chịu chơi vì ở cội hồng trần đầu tắt mặt tối, kinh tế mùa thu mùa đông heo hút, thế mà họ vẫn vui.

Mãi ta dựng trận ta còn sống.

Về ghé sông Mao phá phách chơi Chia sớt nổi sâu cùng gai giẫm.

Đốt tiền mua vợ một ngày vui.

(TẠO NGUYỄN BẮC SƠN)

Đêm hành quân, ngủ võng trên đồi cát, nghe súng nổ tác cù ở cuối sông, thấy mình mang một nỗi buồn sương khói? Nỗi buồn sương khói của mùa thu. Buổi chiều mang phơi phơi giầy trận, thấy ở đó vết thương bằng bạc.

Trăm nghìn về mà đích thực là niềm vui chứ không phải nỗi buồn. Một cuộc chịu chơi.

Có nhiều loại chịu chơi trong hàng ngũ của lính. Một anh lính vợ năm bảy con. Anh lãnh lương tháng vài chục nghìn, buổi tối máu cờ bịnh nổi lên, anh đốt cha

nó trong sông bãi. Bạn bè khen anh chịu chơi.

Một cậu lính trẻ, mỗi tháng bỏ đơn vị năm bảy ngày về thành phố đi lang thang. Mỗi khi trở lại đơn vị, cậu ta bị chặn đầu xuống cạo trọc tóc rồi mang nhốt «chuồng cọp». Nhốt xong, thả ra, cậu ta lại vang mặt đơn vị trở lại. Cậu lính đó kể là chịu chơi.

Ở tiền đồn heo hút, khi giặc tấn công đồn bị tràn ngập. Thường lúc đó lính phải bị địch giết hoặc bắt. Số còn lại nhất định không đầu hàng. Anh ta đi lên đồi vượt suối để tìm về đồng bằng cùng vợ con gia đình, Thật là chịu chơi.

Một anh lính phục vụ tại một đơn vị, Anh dám cả gan gửi thư đến báo chí hay thượng cấp cao hơn của mình để tố cáo cấp chỉ huy trực tiếp là tham nhũng là hối mại quyền thế. Anh ta không sợ bất cứ một hậu quả đen tối nào phục kích đời mình. Đó là anh ta chịu chơi. Nếu không chịu chơi anh ta không đại gì đi tố tham nhũng.

Lính chịu chơi phần lính thì có nhiều ông Tướng chịu chơi cỡ tướng.

Ông tướng Tổ hồi mở ma đang còn quyền thế, nhất định phải chơi... gái. Thế là ông chết tức tốc trên lưng ngựa theo truyền thống người «Mông cổ»... truyền. (mông và cổ).

Ông Tướng Đắc lúc suy vì tàn cuộc bể dâu có người cảm thương mang tiền của tới cho ông, ông không lấy. Ngày ngày ông lang thang đo đây. Mai chung rượu chầu ly bia, ông chửi đồng僚 hời. Đó là một ông tướng chịu chơi.

Nguyễn Khánh cũng là tướng chịu chơi. Chính vì chịu chơi với trò chanh trái mà vợ con sự nghiệp đi đoang.

Chịu chơi là một cái vui. Đôi khi là cái buồn cái thảm. Nhưng có khi cuộc chịu chơi biểu lộ năng nhiệt cái hùng.

Tướng Ng. Văn Hưng gần đây là 1 tướng chịu chơi với tính chất đây hùng tráng khi ông quyết định lưu tại tử thủ ở những giây phút cuối cùng tại Tử Địa Bình Long.

An Lộc hôm nay đã thành một địa ngục, xác người sinh thời hằng nghìn, từ khi nặng nề, nhưng có là nơi Diêm Vương trị thì An Lộc vẫn là một phần đất quê hương ta.

Hơn ai hết, Tướng Hưng biết điều đó. Và ông ta ở lại tử thủ như Hoàng Diệu sống chết với thanh Hà Nội 1884.

Tướng Hưng quả là người chịu chơi. Thư chịu chơi đáng nể. Nói tới Tướng người ta nghĩ ngay tới các việc thị sát trên trục thăng khơi khơi! Nào ngờ ngày nay vẫn có tướng đánh bộ, nắm gai nếm mật với lính, dự trận xáp lá cà ngon lành.

● Xong phần chịu chơi là nói tới tới phần chịu đựng. Lính Việt Nam chịu đựng gan lì nhất thế giới. Chịu đựng đủ các thứ. Y như những lát bánh trong bột dầu ở nhất gỗ cuối cùng.

Ngoài một số lính cẩu, lính kiềng, lính cha, lính mẹ, lính ông cố nội, thì lính Việt Nam đứng nghĩa lắm. Họ bị ép thấy mẹ luôn.

Họ chịu đựng quân tiếp vụ này. Họ chịu đựng tiết kiệm quân đội.

Họ chịu đựng kinh tế từ mùa. Họ chịu... bà xã nữa.

Không biết lính thời Bà Trưng Bà Triệu có quây hàng Quân tiếp Vụ không nhỉ? Nếu không có họ thành thời



trình thần biết mấy. Rồi lại quỵ tiết kiệm. Lính bị ba thằng ông cố nội đè cổ ra thu tiền. Chúng nó mang ra cho vay lấy lãi, tậu xe dựng nhà, phê phỡn.

Ấy thế mà lính đâu dám nói. Họ chịu đựng.

Vì cái cao quý nhất của người lính là đánh giặc, Giặc đánh, và đánh giặc.

Thời vua Lê Lợi chắc không có cách mạng kinh tế. Ông Nguyễn Huệ cũng thiếu cái vụ lính bị sai gác nhà gác cửa cho bà lớn. Thật là đủ thứ. Nhưng mà lính vẫn ngon lành, sông khơi khơi, vui vẻ, làm việc, đề danh dục tiền lai rai bài cào hoặc nhậu nhẹt.

Cái triết lý sống của lính là cỡ Socrate. Mỗi binh sĩ VN là một triết gia. Vui đùa với tất cả. Xem thương

cái chết. Chiến tranh muốn kéo dài mấy cũng được. Cháu cái mẹ nhìn đời luôn luôn với con mắt lạc quan.

Lính nghĩ: «mấy thằng tham nhũng có giàu hơn ai, mấy thằng độc tài rồi cũng chết, hung dữ cũng về quê, hiền lành cũng tịch. Thế là cứ sống, tà tà lúc chiến đấu thì chiến đấu ngon lành, khi nhậu thì nhậu tới mùa.

Có tới mấy trăm nghìn lính họ sống vững chãi với con mắt yêu đời và thái độ lạc quan từ họ là cực khổ nhọc nhằn.

Đưa nào điên mới rên rỉ than van cõi đời mệt mỏi này. Buổi sáng ngượng, đời người như cái sao rơi. Sống được trăm năm cũng như chết lúc chào đời. Vậy thì cứ vui.

Có mấy trăm nghìn lính đang thổi mạnh mẽ cho nhau niềm vui đó. Lấy vui mà sống. Có ngày họ no thôi kén, ăn nhậu, ngay ngoài mặt trận.

Giả thử lính Bắc cũng như Nam đều sống trong cái điên điên đó thì đất nước mai chiến thành bình ngay.

Nói tới người lính VN thì ai cũng như vui, chuyện tiêu lâm cũng nhiều như chuyện anh hùng. Có thằng lính hành quân hai ba tháng liên trong rừng về nhà mới biết mình sống đã mọc vài tác này. Có anh sĩ quan say sưa với vợ bè trên đồn, lâu ngày về nhà nhìn vợ chàng đề ra thằng Mỹ đen.

Lại có thằng lính chuyên làm bờ làm bẹp. Lại có đứa nhất định chẳng bao giờ chịu làm gia nô. Cho tội đi đánh giặc. Sút vài cái căng tôi cũng chỉ xin ra mặt trận.

Thật là ngon lành người lính Việt Nam.

Chiến tranh dù chấm dứt, họ Việt Nam vẫn còn. Khi nào có tiếng nói Việt Nam là còn người lính Việt Nam. Còn người lính thì còn chịu chơi và chịu đựng. Chịu chơi và chịu đựng là quê hương còn thì sĩ và anh hùng. Còn thì sĩ và anh hùng là còn quê hương. Còn quê hương là còn lính. Còn lính là còn... hổ đưa nào luận thêm nữa...

ÁU DƯƠNG TỬ

CUỘC TỔNG TẤN CÔNG CỦA CỘNG SẢN BẮC VIỆT ĐÃ BƯỚC VÀO TUẦN LỄ THỨ TƯ

NHẬT KÝ CHIẾN SỰ

Sau ba tuần lễ mở các cuộc tấn công tại Nam VN quân BV đã khựng lại trước phòng tuyến Quảng Trị — Đông Hà, những cố gắng của địch quân nhằm tiến về Huế từ thung lũng An Hậu cũng đã bị các chiến sĩ thiện chiến của SĐ1/BB chặn đứng. Mặt trận QK II cũng bùng lên lễ tại vùng Tam Biên và Bình Định.

Trong lúc đó, giao tranh ác liệt đã tập trung trong tỉnh Bình Long chung quanh và trong tỉnh lỵ An Lộc. Mặc dầu đã tung nhiều chiến xa và áp dụng chiến thuật tiền pháo hậu xung, cho tới nay tỉnh lỵ An Lộc vẫn đứng vững và CS đã không thực hiện được lời tuyên truyền là sẽ làm lễ ra mắt chính phủ VC vào ngày 20 tháng này.

Ngày 15 tháng 4

— Mặt trận An Lộc sau 11 ngày giao tranh: Cộng quân pháo kích 350 hỏa tiễn và súng cối vào thành phố, sau đó cộng quân có chiến xa dẫn đầu đã tiến vào thị trấn. Lực lượng trấn thủ, do chuẩn tướng Lê Văn Hưng trực tiếp chỉ huy, đã đẩy lui quân CSBV và hạ 9 chiến xa.

— Quân Dù di tản khỏi căn cứ Charlie cách Kontum 24 cs về phía Tây Bắc sau nhiều ngày bị cộng quân vây hãm. Sau đó phi cơ đồng minh đến dội bom phá hủy căn cứ.

— Cộng quân siết chặt vòng vây căn cứ Bastogne cách Huế 28 cs về phía tây nam. Căn cứ này do một thành phần thuộc sư đoàn 11 BB trấn giữ.

— Mặc dù bị CSBV bác bỏ đề nghị muốn giúp dàn xếp vụ VN, TTK Liên Hiệp Quốc vẫn bày tỏ quyết tâm vẫn hồi hòa bình tại ĐD.

— Phái đoàn CSBV tại cuộc hội đàm Balê đề nghị với VNCH và Hoa Kỳ nhóm lại hội đàm vào ngày 27-4.

Ngày 16 tháng 4

— 200 phi cơ Mỹ thuộc hải và KQ trong đó có 20 pháo đài bay B52 (xuất phát từ Guam) oanh tạc vùng ngoại ô hải cảng Hải phòng. Vùng bị oanh tạc bao gồm các kho hàng nhiên liệu, bãi đậu xe và những tiện nghi quân sự khác.

Ngoài ra Hà Nội và một số địa điểm khác tại miền Bắc cũng bị oanh tạc bằng phi cơ chiến thuật. Trong cuộc oanh tạc Hà Nội 3 Mig 21 của CSBV lên nghênh chiến bị phi cơ Mỹ bắn hạ.

— Bộ Ngoại giao Nga mời Đại sứ Mỹ tại Mạc tư khoa đến Bộ để nhận kháng thư của Nga chống đối các hoạt động quân sự mới của Mỹ tại Bắc Việt. Trong lúc đó tại Balê trưởng phái đoàn CSBV là Xuân Thủy tuyên bố do các cuộc oanh tạc Hà Nội, Hải phòng, CSBV có thể thôi đòi mở lại hội đàm.

— Một lực lượng 1800 quân Dù được trực thăng vận vào An Lộc tái chiếm khu vực phía Bắc thành phố bị quân BV chiếm trước đây. Trong lúc đó quân tăng viện còn cách thành phố vài cây số, và áp lực của cộng quân dọc quốc lộ 13 từ Chơn Thành lên An Lộc vẫn còn mạnh.

— Kho đạn đã chiến tại căn cứ Lai Khê phát nổ trong một tiếng đồng hồ.

— Thủy Quân Lục Chiến VNCH tiếp tục giao tranh với Cộng quân tại Quảng Trị.

— Quân VNCH vẫn cố thủ tại căn cứ Bastogne.

Ngày 17 tháng 4

— Cộng quân hầu như bị đánh bật khỏi tỉnh lỵ An Lộc, lực lượng hành quân VNCH tổ chức các cuộc hành quân ra ven tỉnh lỵ để mở rộng phạm vi hoạt động và tìm cách thanh toán những ổ kháng cự còn lại của địch trong thành phố.

— Giao tranh ác liệt tiếp diễn quanh căn cứ Bastogne ở Thừa Thiên với hàng trăm cộng quân bị hạ. B.52 đã oanh tạc quanh căn cứ này.

— Một sĩ quan cao cấp Hoa Kỳ tiết lộ sư đoàn 711 CSBV đã di

Tuyến phòng thủ của một đơn vị Nhảy Dù tại mặt trận An Lộc

chuyển vào thung lũng Quế Sơn, phía Bắc Đà Nẵng.

— Thiếu tướng Alexander Haig Phụ tá Cố vấn Kissinger đi quan sát Huế và Quảng Trị.

— Trong cuộc điều trần trước UB Ngoại Giao Thượng Viện về vấn đề VN, Ngoại trưởng Mỹ Rogers cho biết mọi biện pháp quân sự trừ việc xử dụng vũ khí nguyên tử đều có thể được dùng tới để dập tắt cuộc xâm lăng hiện tại của CSBV. Ông cũng cho biết HK sẽ không trở lại hòa đàm Ba Lê trước khi CSBV chấm dứt cuộc xâm lăng tại Nam VN.

— Trong một phúc thư của HK gửi đến Bộ Ngoại Giao Nga, Bộ NG Mỹ nhấn mạnh những nước cung cấp vũ khí tấn công cho BV và đề cho BV xâm chiếm miền Nam VN cũng phải chia sẻ trách nhiệm đó. Trách nhiệm nối dây liên hệ đến việc các tàu Nga bị phi cơ Mỹ oanh tạc trúng tại Hải Phòng. Phúc thư của Mỹ nhằm trả lời kháng thư của BNG Nga được trao cho Đại sứ Mỹ ở MTK trước đó.

— Xuân Thủy họp báo đề nghị mở lại Hòa đàm vào ngày 27 tháng 4. Xuân Thủy còn cam kết là nếu hòa đàm tái nhóm thì Lê Đức Thọ cố vấn của phái đoàn CSBV và là ủy viên Bộ Chính trị cộng đảng VN sẽ đến Ba Lê để dự các cuộc mật đàm với Hoa Kỳ, VNCH và Hoa Kỳ không đáp ứng.

Ngày 18 tháng 4

— Trung tướng Nguyễn Văn Minh tuyên bố ở Lai Khê nơi đặt bộ chỉ huy tiền phương của ông rằng: «ông trông chờ những cuộc tấn công mới của CS vào đêm nay hoặc ngày mai» vào An Lộc.

— Vẫn đánh nhau ác liệt chung quanh căn cứ Bastogne.

— Tại Quảng Trị, một căn cứ cách thành phố QT vài cây số bị cộng quân pháo kích 200 đạn đại bác.

— Trong cuộc họp báo tại bộ Quốc Phòng trước khi ra điều trần trước UBNG Thượng viện Mỹ, Bộ Trưởng QP Laird khẳng định rằng hòa đàm chỉ tiếp

tục khi nào CSBV rút hết về Bắc những cánh quân đã tràn qua vùng PQS xâm lấn Bắc Quảng Trị. Ông cũng cho biết HK tiếp tục xử dụng không lực để oanh tạc BV và vùng PQS. Sau đó trong phiên điều trần trước UBNG Mỹ Bộ Trưởng Laird cho biết Mỹ không loại bỏ kế hoạch đặt mìn và phong tỏa Hải Phòng.

— 200 Sinh Viên VN tại Bỉ biểu tình yên lặng tại trung tâm thành phố Brussels để phản đối cuộc xâm lăng của BV tại miền Nam VN.

— Tại Djakarta, Ngoại trưởng Nam Dương Adam Malik nói rằng

Higbee bị trúng bom ở phần sau và chiếc tuần dương hạm Oklahoma City, soái hạm của đội thất Hạm Đội. Đồi lại có một Mig bị bắn tan.

Ngoài ra một số phóng lôi dĩnh của BV cũng đã tấn công các chiến hạm Mỹ nhưng bị khu trục hạm Sterett bắn chìm mất hai chiếc.

— Cộng quân vẫn tiếp tục pháo kích vào An Lộc và giao tranh lẻ tẻ xảy ra trong vùng chung quanh tỉnh lỵ này và căn cứ Lai Khê.

— Cộng quân tràn ngập quận lỵ Hoài Ân cách Qui Nhơn 64 cs về phía Bắc.



Trận chiến lan đến dân chúng bỏ chạy để cứu lấy mạng sống. Tại Bình Long, quân xa cũng được dùng để di tản dân cư khỏi trận địa

các cuộc oanh kích BV hiện nay của HK là hậu quả của việc Hà nội xâm lăng miền Nam VN.

Ngày 19 tháng 4

— CSBV tung ba phân lực cơ và một số phóng lôi dĩnh tấn công chiến hạm Mỹ ngoài khơi Đồng Hới trong lúc các chiến hạm này đang pháo kích vào phòng tuyến duyên hải khoảng từ 30 đến 40 CS Bắc, vùng phi quân sự. Trống đột tấn công của các phi cơ Mig, có hai tàu chiến Mỹ bị hư hại vì trúng bom. Đó là chiếc khu trục hạm

— Cộng quân dùng cả lực đạn hồi ngạt tấn công căn cứ Bastogne nhưng bị đẩy lui để lại trên 100 xác. Lực lượng phòng thủ được trang bị mặt nạ tránh hơi ngạt.

— Chiến cuộc tại Kampuchea bùng nổ dữ dội với các cuộc tấn công của Cộng quân vào các vị trí quân Kampuchea dọc quốc lộ 1 Nam vang Saigon. Giao tranh ác liệt đã xảy ra tại Kompong Trabek 90 cs ĐN thủ đô Nam vang.

— Giới công thương kỹ nghệ gia ở thủ đô thiết lập ủy ban Công kỹ thương gia yểm trợ tiền tuyến



Các chiến xa T.54 của CSBV do Nga Sô viện trợ bị Không quân và 5B VNCH phá hủy trên QL số 9 gần Cam Lộ.

Xe vận tải tư nhân và nhà cửa bị tàn phá tại An Lộc



và cứu trợ nạn nhân chiến cuộc do ông Trần Đức Ước, chủ tịch phòng thương mại Saigon, làm chủ tịch. UB này hy vọng sẽ thu được lối 100 triệu bạc.

Ngày 20 tháng 4

— Sau khi pháo kích hơn 2.000 hỏa tiễn, đạn đại bác vào tỉnh lỵ An Lộc, CSBV có chiến xa mở đường đã mở 4 mũi tấn công mới vào tỉnh lỵ này. Nguồn tin sơ khởi cho biết có 6 chiến xa địch bị hạ và nhiều cộng quân bị bắn hạ. B52 dội bom cách An Lộc trong vòng hai cây số. Trong lúc đó áp lực của địch quanh Chơn Thành vẫn nặng nề.

— Tại KPC, cộng quân chiếm Kompong Trabek và 5 vị trí khác của quân KPC. Tỉnh lỵ Svay Rieng cũng bị pháo kích dữ dội.

— Tại Balè Xuân Thủy đòi VNCH và HK họp lại vào thứ năm 27 tháng 4 và giải thích rằng việc đòi lập tức ngưng ném bom BV không còn là điều kiện tiên quyết để họp lại hòa đàm nữa. VNCH và Hoa Kỳ trả lời chỉ họp lại khi nào CSBV ngưng xâm lăng VNCH.

— Tại Mạc Tư Khoa, đại sứ Anh hội kiến với ngoại trưởng Nga Gromyko để thảo luận về đề nghị của Anh là tái triệu tập hội nghị Genève 1954. Tuy nhiên sau đó BNG Nga ra thông cáo bác bỏ đề nghị của Anh.

Ngày 21 tháng 4

— Giao tranh ác liệt tiếp diễn ở An Lộc. CSBV pháo kích hơn 1.000 đạn vào tỉnh lỵ trong khi phi cơ đồng minh ném bom dữ dội sát tỉnh lỵ. Cả một nửa Bắc An Lộc đã bị san bằng.

— Khoảng 200 phi cơ HK trong đó có 20 pháo đài bay B.52 oanh kích các mục tiêu quân sự quanh thị xã Thanh Hóa, gồm các cơ sở tiếp vận, chuyên chở và phòng không.

— Báo Washington Post loan tin các chiến hạm Mỹ tại Phi Luật Tân đã chất mìn lên tàu chạy qua VN để sẵn sàng phong tỏa Hải Phòng khi có lệnh.

(Xem tiếp trang 18)

điệp khúc Trần Thế Vinh

nhạc và lời :
Phạm Duy

BALLADE

1.- Đây mặt trời nhỏ bé phương Nam Mặt trời
2.- Đây bầu trời Đây ánh trắng xanh Đây cả
3.- Đây người tình yêu dấu không tên Phận đàn

1.- từng suối âm cổ đơn Cho ta bay ngang qua lửa đạn Cho quê
2.- rừng sao sáng lung linh Nghe anh vinh đêm đêm hiện hình Trên quê
3.- hà Cuộc chiến trao duyên Quân xâm lăng gây nên sự tỉnh Không ai

1.- hương yên vui ngày loạn Đây mặt trời Hỡi khóc đi thôi Vì người
2.- hương trong cơn chuyển mình Đây cả dòng sông nước chia ngăn Một người
3.- mang khăn tang một mình Đây người tình hãy nín đau thương Vì người

1.- tình của nắng lên ngôi Con chim xanh bao la tình ^{người} Thành vị
2.- hùng gầy cánh cho dân Xin nhân danh yêu thương vẹn toàn Hẹn một
3.- dù xa vắng giai nhân Nhưng quê hương ta thêm thêm thân tượng Một người

1.- thân Trần Thế Vinh ơi!
2.- ngày thống nhất quê hương!
3.- hùng trần thế vinh quang...

Này thần đất Giữ dùm thân tôi! Ngăn xâm lăng dưới đất trên trời Này thần
gió Giữ hồn cho tôi! Xin dâng cho Tổ quốc muôn đời...

Này thần đất Giữ dùm thân tôi Ngăn xâm lăng dưới đất trên trời Này thần
gió Giữ hồn cho tôi Xin dâng cho Tổ quốc muôn đời.

9-1972

MỘT VÒNG THẾ GIỚI

VĂN HÓA

Những trí thức Nhật Bản tự vận

Trong khi số sản xuất xe gắn máy, đồ điện tử, thép và tàu chở dầu gia tăng.

Trong vòng hai năm qua, nước Nhật đã mất ba nhà trí thức danh tiếng. Cuối năm 1970 nhà văn Yukio Mishima tự mổ bụng chết ở tuổi 45. Đầu năm nay nhà đạo diễn Akira Kurosawa uống độc được quyền sinh ở tuổi 62, và trong tháng này văn hào Yasunari Kawabata dùng hơi đốt tự tử khi ông đã 72 tuổi.

Kawabata là văn sĩ Nhật đầu tiên được tặng giải Nobel về văn chương năm 1968 và là văn sĩ thứ nhì ở Á Châu lãnh giải đó sau Tagore. Khi nghe tin được giải Nobel Kawabata đã nói rằng nhà văn Nhật xứng đáng lãnh giải Nobel

hơn ông là Yukio Mishima, tác giả các cuốn Kim các Tự, Tiếng sóng...

Khi nghe tin Mishima tự tử, Kawabata trả lời cuộc phỏng vấn của nhà báo, chỉ nói bằng một giọng trầm tĩnh cổ hủ của ông rằng: «Tôi biết chuyện đó sẽ phải tới». Không ai hiểu ông định nói gì. Ông đã đi đưa đám tang Mishima, đã rót nước mắt ngậm ngùi.

Đầu năm 72, nhà đạo diễn trứ danh Kurosawa với các tác phẩm điện ảnh làm vinh dự cho nước Nhật như Rashomon, Địa Ngục Mòn, cũng tự sát. Và bây giờ nhà văn hào 72 tuổi, với danh vọng đầy đủ, cũng tự sát. Những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất của ông đã được dịch là Xứ Tuyết, Ngàn cánh hạc...

Một nước đã phát triển kinh tế với tốc độ siêu việt, đang xâm lăng thế giới bằng đủ các sản phẩm kỹ nghệ, mà những nhà trí thức nghệ

sĩ lại tự tử. Ai biết đó là điềm báo hiệu gì?

CHÍNH TRỊ

Cuộc mặc cả Nga và Mỹ

Một tuần lễ trước khi 3 sư đoàn Quân Bắc Việt vượt Bến Hải đánh Quảng Trị, phái đoàn quân sự cao cấp của Nga do Thống chế Batitsky cầm đầu có mặt ở Hà Nội. (Chính ông thống chế này đã viếng thăm Ấn Độ cuối năm 1971 trước khi quân đội Ấn tấn công sang Đông Hồi để lập nước Bangla Desh thân Nga nổi thêm vòng vây Trung Cộng ở Ấn Độ Dương).

Một tuần lễ sau khi quân Bắc Việt tấn công vào Nam, thì bộ trưởng canh nông Mỹ Earl Butz từ già Mạc Tư Khoa trở về, với cảm tình nồng hậu của Tổng Bí Thư Leonid Brezhnev nhờ chuyến tới Tổng Thống Nixon.

Các cuộc thăm viếng trên đều nằm trong một trận chiến tranh gọi là LẠNH đối với Nga và Mỹ, và rất NÓNG đối với dân nhược tiểu như Việt Nam.

Người ta không còn nghi ngờ gì nữa, cuộc tổng tấn công của bộ đội BV ở Nam V.N không những được Nga giúp đỡ mà còn được Nga thúc đẩy (kể từ sau cuộc Hoa du của Nixon, Nga đã gởi thêm nhiều chiến cụ sang BV trong đó có 60 hỏa tiễn Sam loại mới).

Dù chiến tranh nóng ở VN có lên tới 2000 độ (sức nóng của trái bom B52 thả xuống Hải phòng và của hỏa tiễn SAM khi phát nổ) thì cuộc chiến tranh lạnh giữa Nga và Mỹ cũng không vì thế mà không hòa giải được.

Và sau đây là các điểm hòa giải giữa Nixon và Brezhnev:

Trước hết Nixon muốn cuộc Nga du của ông ngày 22-5 này không bị hủy bỏ, để ông tiếp tục giữ hình ảnh của vị Tổng Thống Hòa Bình, kết thân với cả Tàu lẫn Nga, một hình ảnh



Bí thư Cộng đảng Nga Brezhnev và Bộ Trưởng Canh Nông Mỹ Butz



đẹp đối với cử tri Mỹ sắp bỏ phiếu vào tháng 11 năm nay. Sau đó ông Nixon còn được mời thăm viếng chính thức thủ đô nước Cộng Sản Ba Lan (trong U.H Quốc Tế ở V.N)

Brezhnev cũng không muốn bỏ một cuộc họp thượng đỉnh với Nixon. Hai nước còn nhiều chuyện cần bàn hơn là vụ 2 thủy thủ Nga và 4 tàu thủy Nga bị thương ở Hải Phòng. Sau đây là mấy đề tài chính:

Thỏa hiệp đình chỉ vũ khí chiến lược (SALT) giữa Nga và Mỹ phải được xúc tiến, vì số hỏa tiễn liên lạc địa của Nga hiện nay trội hơn Mỹ — Hai bên ký kết đình chỉ thì Nga có lợi lắm!

Mỗi năm Nga sẽ muốn mua 200 triệu mỹ kim lúa mì, lúa mạch ngũ cốc của Mỹ, trong 10 năm tới. Đổi lại Nga sẽ muốn bán hơi đốt và sản xuất ở Siberia và máy bay vận tải siêu thanh, đồng hồ, máy ảnh... sang Mỹ. Số thương vụ có thể lên tới 5 tỷ mỹ kim. Hiện nay mỗi năm Nga vẫn mua hàng và máy móc của Nhật (375 triệu), Tây Đức (460 triệu) Pháp (300 triệu) và Ý với Anh thì đã dần từ bỏ nước Nga. Trong khi đó Mỹ chỉ bán cho Nga 100 triệu và mua về 65 triệu.

Nước Nga vẫn nợ của Mỹ 10 tỷ 800 triệu viện trợ từ thế chiến thứ II. Nga điều đình từ hơn 10 năm nay

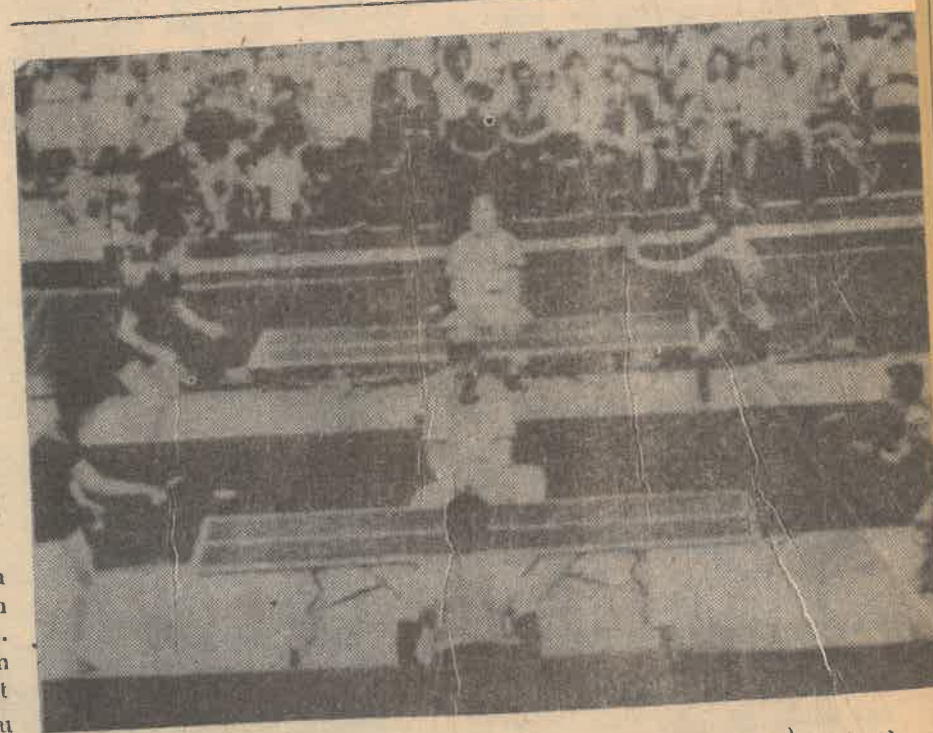
là sẽ trả lại 300 triệu bằng hàng hóa. Trong khi Mỹ đòi ít nhất 800 triệu bằng ngoại tệ. Chuyện này có thể thỏa hiệp. Mà nếu thỏa hiệp được thì Mỹ sẽ cho Nga vay thêm tiền của Ngân Hàng xuất nhập cảng (USEIB) với lãi suất từ 2 đến 3 phần trăm, trong 5 tới 7 năm. (So với lãi suất chính thức 6 phần trăm).

Nga đang muốn tăng số hàng xuất cảng sang Mỹ, nếu được Mỹ ký thỏa ước coi là Tối huệ quốc (most favored nation) như các nước Âu Tây, và Nhật, khi đó hàng Nga ở Mỹ sẽ rẻ bớt 50 phần trăm, tha h? cạnh tranh. Hiện nay chỉ có 2 nước Cộng Sản là Nam Tư và Ba Lan được hưởng qui chế này.

Năm 1960, khi Kennedy tranh cử với (cựu phó tổng thống) Nixon,

Nga Sô đã giúp Kennedy đắc cử bằng cách bãi bỏ cuộc họp thượng đỉnh ngũ cường ở Paris giữa Krut. schev với Eisenhower. Năm 1968 Nga đã thúc đẩy Bắc Việt tới Paris họp hội nghị để giúp (phó tổng thống) Hubert Humphrey chống Nixon — nhưng không thành.

Năm nay, 1972, có lẽ Nga sẽ bỏ phiếu cho Nixon, như Trung Cộng đã làm. Các sư đoàn quân BV đang xung phong ở miền Nam V.N giúp cho cuộc mặc cả của Nga thêm lợi thế. Trong khi đó, Trung cộng tiếp rước linh đình 2 nghị sĩ Hoa Kỳ và Mỹ cũng đang tiếp rước long trọng đoàn cầu thủ bóng bàn Trung cộng.



Đề kết chặt tình thân thiện giữa hai dân tộc Mỹ Hoa, mới đây Trung Cộng đã gởi một phái đoàn bóng bàn sang thăm Hoa Kỳ. Hứa trên: hai đội bóng bàn Mỹ-Trung Cộng đang đầu tư giao hữu



Vua Thụy Điển Gustav Adolf và Kawabata sau buổi lễ trao giải Nobel tháng 12 năm rồi.

NHỮNG MẶT TRẬN QUYẾT ĐỊNH

Cho tới giờ phút chúng tôi viết những dòng này (chủ nhật 23-4) ba chiến trường ở Trị Thiên, Cao Nguyên và Phước Bình Thành vẫn tiếp tục sôi động và hứa hẹn nhiều biến chuyển lớn.

Tại Quân khu I, cộng quân vẫn cầm cự trên các vùng đất 20 cây số Nam Bến Hải mà họ đã chiếm được. Phía Tây Huế vẫn bị uy hiếp các lực lượng Cộng quân đi vòng từ thung lũng Ashau xuống. Căn cứ Bastogne vẫn cố thủ dù Cộng quân cố sức chiếm. Quân đội ta đã di tản chiến thuật khỏi quận lỵ Hiệp Đức dưới chân rặng Trường Sơn, trong tỉnh Quảng Nam.

Tại QK 2, quân ta đã di tản chiến thuật khỏi hai căn cứ Charlie và Delta, trong vòng đai bảo vệ Kontum. Dưới tỉnh Bình Định quân ta cũng di tản ra khỏi quận lỵ Hoài Ân, trong miền cận sơn.

Tại QK 3 chuẩn tướng Lê văn Hưng vẫn cố thủ được thị xã An Lộc, sau 2 tuần lễ bị Cộng quân tấn công. Trong khi đó Cộng quân đang tìm cách tăng cường lực lượng ở bên kia biên giới Miền Việt, đe dọa vùng đất từ Tây Ninh lên các tỉnh Phước Long, Bình Long và Phước Thành.

Tới cuối tuần này, một số Quân từ vùng I về các tỉnh ven biên Saigon, và... Biệt Động Dù cũng rút từ Cao nguyên về bảo vệ các tỉnh quanh Saigon. Điều đó chứng tỏ các nhà lãnh đạo quân sự sẵn sàng đẩy lui một cuộc điều động lớn của Cộng quân.

Bên cạnh mặt trận quân sự, mặt trận kinh tế và chính trị cũng hứa hẹn nhiều gay go.

Dân chúng ở An Lộc, Chơn Thành đã chạy tản cư về Bình Dương khoảng 5000 người. Dân chúng tỉnh Phước Long đã được lệnh tản cư. Ở Bình Định, dân chúng vùng Hoài Ân, An Lão, Bồng Sơn cũng tìm cách về Qui Nhơn. Thành phố Huế và Đà Nẵng đã đón tiếp khoảng 100 ngàn dân tị nạn từ Quảng Trị. Sự gián đoạn của

quốc lộ 19 làm việc tiếp tế cho Pleiku Kontum khó khăn.

Giải quyết vấn đề tiếp tế cho các tỉnh Trị Thiên và Cao Nguyên là một gánh nặng của chính phủ trong những ngày sắp tới. Giải quyết vấn đề giúp đỡ đồng bào tị nạn là một gánh nặng khác.

Bên cạnh các cuộc xâm lăng quân sự, chắc chắn cộng sản không quên xâm nhập về chính trị để tái lập các hạ tầng cơ sở của họ ở thôn quê mà trong 4 năm qua chính phủ VNCH đã tiêu trừ một cách có hiệu quả. Đó chính là mặt trận chính trị mà các nhà lãnh đạo VNCH đang phải đối phó.

Chiến thuật thông thường đang được quân đội ta áp dụng là dùng hiệu năng tối đa của Không quân. Thí dụ sau khi quân ta di tản chiến thuật khỏi Hoài Ân, không quân đã tới oanh tạc để làm cỏ cộng quân. Chung quanh An Lộc cũng là một mảng lưới bom của B52 và

phản lực cơ chiến đấu AD7 cùng Phantom. Sau một tháng xâm lược, việc tiếp tế của Cộng quân sẽ bị khó khăn, nhất là với việc oanh kích và pháo kích của phi cơ Mỹ cùng hạm đội 7 ở trên vĩ tuyến 17, những ngày sắp tới Cộng quân sẽ gặp nhiều khó khăn.

□□□

Nhật ký chiến sự

(Tiếp theo trang 13)

Tại Balê, Đại sứ Phạm Đăng Lâm trong cuộc phỏng vấn dành cho Đài Truyền Hình Quốc Gia Pháp lên án Nga sô đưa súng ống và xúi dục CSBV xâm lăng VNCH qua khu Phi Quân Sự. Ông cũng cảnh cáo rằng mỗi lần nhà cầm quyền Hà nội leo một nấc thang chiến tranh Hà nội và Hải phòng sẽ bị dội bom.



BÍNH SĨ TRINH SÁT SỞ 1/BB TRONG MỘT CUỘC HÀNH QUÂN TẠI TRỊ THIÊN

LÝ ĐẠI NGUYÊN

ÁP LỰC QUÂN SỰ ĐỐI VỚI MIỀN BẮC ĐỀ NGỪNG BẮN MIỀN NAM

Hiện nay Mỹ đã gia tăng oanh kích Miền Bắc để buộc BV phải ngưng đánh ở Miền Nam. B52 và các chiến đấu cơ của Mỹ đã thực hiện các cuộc không tập quy mô nhằm vào Hải phòng và Hà nội. Sự kiện đó làm cho BV thấy rõ được tình thế rất nguy hiểm cho họ. Nên họ đã ráo riết đề nghị với Mỹ mở lại những cuộc Hòa đàm hoặc Mật đàm cũng được tại Ba Lê.

Nhưng Mỹ đã từ chối, tuy cho tới ngày hôm nay (20-4) Mỹ không thực hiện một trận oanh kích nào mới, nhưng họ vẫn gia tăng việc dồn lực lượng chiến đấu của họ ở khắp thế giới vào vịnh BV. Họ quyết tâm tới nữa, kỳ cho đến khi nào BV phải thôi đánh nhau tại Miền Nam và rút quân về Bắc thì họ mới thôi áp lực quân sự trên lãnh thổ Miền Bắc.

Hiện nay thì Mỹ đã có thể đe dọa BV phải thương thuyết nghiêm chỉnh. Từ khi Mỹ ngưng oanh kích Miền Bắc, BV được thể cũng cố hậu phương, tiếp liệu cho tiền tuyến miền Nam, tiếp tục đánh nhau lâu dài. Nay thì hậu phương đó lại đã bị oanh tạc, nên khó thể duy trì lâu được cuộc chiến ở phương Nam nữa. Nhất là BV đã tung 14 sư đoàn trong số 15 sư đoàn của họ vào chiến trường Đông dương, BV coi như hết quân đồng thời phải nuôi quân đi viễn chinh, thế mà hậu phương không vững thì khó có thể tiếp tục đánh nhau được nữa.

Nếu cho rằng Bắc Việt trông chờ vào sự viện trợ của các nước Cộng sản đàn anh, thì hiện nay Tàu không còn chiếm được trọn niềm tin của Bắc Việt nữa, vì Tàu mới thực hiện được cuộc sống bình thường với Mỹ. Hơn nữa, Tàu với Nga đang có mối xung đột nghiêm trọng. Nga muốn có thể mạnh tại Bắc Việt để bao vây Tàu, Tàu cũng muốn có thể mạnh để thoát khỏi sự phong tỏa của Nga. Nên Bắc Việt chỉ có thể trông cậy ở sự giúp đỡ của một nước được mà thôi.

Hiện nay Nga được xem như thế lực tích cực giúp đỡ Bắc Việt nhiều nhất. Cuộc chiến tranh kỹ thuật mà Bắc Việt đang thực hiện tại miền Nam phần lớn đều bằng vũ khí của Nga, nhất là để chống lại với không lực Mỹ áp đảo trên vòm trời Bắc Việt đã phải dựa hoàn toàn vào vũ khí của Nga mới gây thiệt hại được đối với Mỹ.

Nhưng vừa đây Mỹ đã không ngần ngại đánh thẳng vào đầu cầu tiếp tế của Nga là Hải Phòng, trong chuyến không tập Hải phòng, chẳng những Mỹ phá các kho tiếp liệu của Bắc Việt mà còn đánh vào 4 tàu của Nga cũng như tàu của các nước Cộng sản khác. Sự việc này hết sức quan trọng vì

từ đó nó có thể đưa đến nhiều rắc rối về mặt bang giao thế giới. Nhưng rồi cũng chẳng có gì là nghiêm trọng. Nga phản ứng lấy lệ, Mỹ xin lỗi và đổ tội cho đạn Bắc Việt bắn phải.

Không làm lớn chuyện vụ này, tất nhiên các nước có tàu thủy cập bến Hải Phòng từ nay phải đề chừng, an ninh của họ sẽ không còn được đảm bảo nữa khi họ cho tàu cập bến. Như vậy là mặt tiếp liệu cho BV bằng đường biển coi như lãgáp khó khăn và gián đoạn rồi. Chiến tranh kỹ thuật mà không được tiếp liệu đầy đủ từ bên ngoài vô thì kể như cuộc đánh nhau đó trở thành vô vọng, nhất là những phương tiện đánh nhau đó không được sản xuất tại nội địa Miền Bắc.

Con đường tiếp liệu an toàn cho Bắc Việt nhất bây giờ là đường bộ, từ Hoa lục vào. Phái đoàn Giao thông vận tải của Tàu sau trận oanh kích Hải phòng đã lập tức đến Hà nội. Các đoàn nhân công đắp đường hỏa xa của Tàu cũng sẽ ứn ứn kéo tới Bắc Việt. Nhưng con đường tiếp tế đó không phải mở ra cho Nga xử dụng, nhất định là để cho Tàu xử dụng độc quyền.

Rõ ràng là cuộc oanh tạc Hải phòng đã giúp tư thế của Tàu tái lập được ở Bắc Việt. Khi BV tấn công đại quy mô vào Nam, Nga tưởng rằng họ có tư thế tại Miền Bắc nhưng chỉ trong vòng nửa tháng thôi mà cục diện đã biến đổi một cách không ngờ. Đến đây chúng ta có thể thấy được phần nào những bị mật mà Nixon đã thỏa thuận với Mao Chu rồi.

Để cho Tàu có ảnh hưởng tại Miền Bắc, giúp Tàu khỏi mắc vào thế bị Nga bao vây, hiển nhiên là Tàu phải trao đổi một thứ gì đáng giá cũng tại Việt nam này, như thế mới gọi là có đi có lại. Điều mà chúng ta có thể nghiệm thấy khá rõ là, ngay trong cuộc tấn công đại quy mô của Bắc Việt vào Nam. Bắc Việt đã tự động hủy bỏ hiệp định Genève 54, cùng lúc đó đồng hóa luôn MTGPMN vào với lực lượng chiến tranh của Bắc Việt.

Điều đó chứng tỏ Tàu đã phải hy sinh chủ trương dùng Chiến tranh Nhân dân vô hạn của họ để quấy phá vùng Đông nam Á này. Tàu sẵn sàng hủy bỏ Mật Trận Giải Phóng, nếu họ có thực quyền tại Miền Bắc. Quả thật Tàu đã ra giá rất rẻ đối với Mỹ về việc kết thúc chiến tranh VN. Tuy thế Mỹ cũng chưa vội lấy ngay, Mỹ còn thực hiện một cuộc nói chuyện trực tiếp với các nhà lãnh đạo Nga đã, rồi Mỹ mới chịu giải quyết dứt khoát về vấn đề VN. Điều khôn ngoan nhất của người Việt trong lúc này là tránh đổ máu cho đồng bào của mình được đến đâu tốt đến đó, vì chúng ta chẳng còn có quyền gì để an bài số phận của mình hết.

PHAN NHẬT NAM



Nhật ký của người lính không súng

Những ngày hôm nay, ngày tháng của năm thứ mười hai đời lính tôi sống thật kỳ lạ. Một thứ kỳ lạ rời rạc trong không khí phiến phiến, đã dưới của bệnh viện. Tự tập cùng những kẻ sớm một mỗi ở chiến trường, chúng tôi bận rộn một cách vô tích sự với các thứ thuốc men, các buổi tập «Vật lý trị liệu», bị bủa vây bởi rác rưởi vụn vặt và đầy ứ những hèn hạ xin xỏ nơi các y sĩ điều trị, y sĩ ở Hội đồng y khoa. Tôi sống quá một

nhọc trong những ngày chờ đợi ra đi, đồng giám định hầu chấm dứt cuộc sống mười ba năm với «vô nghiệp».

Trong tâm thường nặng nề xấu hổ này, tôi phản kháng bằng cách viết kỷ sự, kỷ sự về người và đời sống n.à bình mà tôi đã chung đụng, nói rõ hơn tôi đã chịu đựng và bị chèn ép. Một thứ kỷ sự được địa trong đó tôi «luộc» thật kỹ những «cấp chỉ huy» Sóng gió đã đẩy ải đưa đẩy tôi vào đến sự khốn nạn của hôm nay đến những «bất mãn» cá nhân thúc đẩy những nhận định trên đi đến chỗ cực đoan, đồng thời được «bơm» thêm niềm phần nộ tuy lạng lẽ nhưng công phá ngấm ngấm toàn bộ ý chí muốn giữ bình thần và sang suốt. Sự phần nộ của kẻ bị tình phụ, sự phẫn bực phũ phàng đối với nỗi si mê bốc lửa của trai tim tuổi trẻ — Sự si mê của người muốn đem đời cho một «nghề cao cả» — Nghề lính, muốn hướng đến một quân đội «Super», quân đội thiện chiến, kỷ luật và đa năng | Quân Thập tự trong thời đại ci.tra tìm ra Thiên chúa. Tâm lý này lại được nuôi trong «môi trường» bệnh viện, một thứ nước khô héo, lầy lưa và ứ đọng, trong đó con cá mệt mỏi và tôi cựa quật ngất ngư. Trong tình cảnh dồn dập này, tôi viết bút kỷ như đánh trận quyết tử hấp hối và cuồng nộ, nhưng say sưa như chơi trò khổ dâm.

Nhưng trong những ngày này tôi không thể viết được thêm một giòng nào nữa, cây bút nặng cứng trên tay cầm lên để xuống và cuối cùng tôi xếp tất cả lại, đốt điếu thuốc và hình như những điều xấu hổ, những mặc cảm phạm lỗi cố tình biến mình và che giấu trong những ngày qua. Từ từ kết tụ vây kín tôi đến ngộp ngạt.

Lại Cửa Việt... Khe Sanh...

Mỗi buổi chiều đi mua báo, hình ảnh tin tức chiến sự ở ngoài Trung như lưỡi dao oan nghiệt vô hình cứ kẹp cứng trên mạch máu. Tôi nghe thở. Tôi nào có xa lạ gì với Cửa Việt, Khe Sanh, L.ao, Ca. Lộ... «Đây phố buồn thiu» Từ phía Tam giang kéo dài đến sông Mỹ Thanh lạng lẽ với những dãy «trần» hiu hắt. Hình ảnh của những ngày cuối đông 1967 chúng tôi. Tiểu đoàn 9 Nhảy dù đưa vị bộ binh đầu tiên đổ bộ lên «khu phố»... Ai, đi hoài trên một đất đai buồn bã làm rợn những lòng tay. Phá Tam Giang mở một sương giăng, đàn bồ nông chậm chạp bay trên đồng cỏ nâu đỏ dưới bầu trời xám đặc... Đi nữa về phía Bắc, cảnh như chết, cảnh hấp hối thể thiết «Trầm» chạy từng dãy từng khoảng song song trên vùng cát trắng phẳng, không cọng cỏ, không hơi gió vũng nước trong «trầm» đông rêu xanh đục, thồn xồm xa như ngôi mộ im lìm, thiếu hơi khói. Im lặng toàn khối đè nặng trên không gian và cảnh vật chỉ có bước chân người lính đi trên cát ướt. Gót giày chuyển động nghe như hơi thở của loài quái vật dưới mồ sâu.

Tôi cũng chẳng lạ gì Cửa Việt, bờ biển cong một vòng thật đẹp thấy cửa Tùng thấp thoáng nơi nơi

trường, tiến về phía Bắc lên Diêm tra Nam đến Diêm tra Trung, bên trái là đồi 10, đồi 16, sau này là căn cứ C2, lên chút nữa, bản đồ có đường chấm đỏ — vòng phi quân sự, vượt giới hạn vô hình trên địa thế để thấy trong lòng những xúc động khó khăn khi trước mắt màu xanh của sông Bến Hải mờ nhạt như sợi gân đau đơn trên cơ thể tàn tạ của quê hương.

Bờ biển hiền đi về phía Tây, vượt qua quốc lộ đi sâu vào vùng núi non bên trái Quảng Trị dọc theo con đường đá đỏ bắt đầu ở Lavang, đi thêm nữa, núi cao chông chênh tiếp tiếp, Trường Sơn, xương sống của quê hương là đây, một xương sống còm cõi, ngoắt ngoéo, núi không cao, rừng không rậm, chỉ chập chùng những cao độ trên dưới ba trăm, trên đó phủ một lớp rừng xơ xác rồi rậm tiêu hoang, làm sao có được cây cao bóng cả. Khi đất chỉ là tiếng gọi để chỉ một lớp đá ong lỗ chỗ đỏ xam và cứng ngắc. Đứng ở đây nhìn xuống thung lũng sâu hun hút. Cuối đàng giữa lòng của đá cát con sông Thạch Hãn xanh xao len lỏi một học giữa những đá vàng đỏ. «Mở lời của da» Sao tiền nhân nhay cảm và tề tái đến lạ lùng. Nghĩ xa hơn nữa đề nhớ đến các tội đồ bị lưu xử theo chúa Nguyễn vào đây nơi «Hạt nước cành dương» xây dựng một xứ sở trên đá cát hoang vu. Sự cam phục làm rừng rưng xúc động vì nỗ lực nào để tồn tại và chiến đấu trên một mảnh đất từ đèo Ba giốc trở vào để rồi chiều chiều «ngồi câu Ái Tử» nhớ về quê hương đẹp để nơi xa.

Giữa Trường sơn và bờ cát

Tiền nhân trước kia đã phấn đấu để sống, những người dân của xã An Lạc (ô! tên gọi sao đau đớn nói rõ đến ước vọng tội nghiệp mà bao nhiêu thế hệ mơ ước) xã nằm phía Đông Bắc của cầu Đồng Hỷ, con phải phấn đấu bao nhiêu năm nữa để được tồn tại? vì đó là năm 1967, cả một gia đình xúm quanh bao gạo sấy của người lính vừa tặng để hàn hoan, trăm trở, «mềm» thử và sau hết cùng nhau nói bằng những âm thanh phiến não hiu hắt. «En» lính tốt quá! «En» lính tốt quá. Tội nghiệp quá trời ơi, bao gạo sấy 150 gam sao to lớn và quý giá đến thế hả trời?

Những tờ báo tôi mua mỗi buổi chiều trong bình yên của Saigon mệnh mông như màn ảnh lớn trên đó những trăm thống bị thăm không phải chỉ của một người, nhưng toàn thể một «giáo» người — Loại người sống ép giữa Trường Sơn và bờ cát, loại người sống trên «đụn» trong «đầm». Họ sống heo hắt, sống ầu lo. Sống đồ mồ hôi, vất vả, để làm nên hạt cơm, để kiếm từng con mame. Cơm cũng chỉ là tiếng gọi để chỉ những hạt gạo dính trên màu trắng đục của lát khoai lang. Trên màn ảnh chập chùng này, còn có những hình ảnh khác những «gros plan» của những người bạn tôi, những người lính của tiểu đoàn 9 Nhảy Dù đã chết ở Tri Hưu, phi trường La Vang, ở ngã ba thôn Hạnh Hòa trong mùa xuân năm Mậu Thân. Chính ở thành

phố xa lạ hiu hắt này — Quảng Trị, xa lạ biết mấy với những người của miền Nam như Thừa, Lộc, Hồ... Nhưng những anh «Nam kỳ» này trong mùa xuân xưa đã đánh trận đánh trong thành phố đầu tiên không có một yểm trợ, để đẩy từng tên lính của Trung đoàn 128 E Bắc Việt ra khỏi thành phố trong ngày mồng ba Tết.

Bây giờ, tiết thanh minh của năm 1972, mộ những người bạn đã xanh, trên đó âm vang tiếng đạn. Không phải chỉ 82 ly hay 120 ly như xưa, nhưng bây giờ hàng ngàn trái 122 ly, bùng nổ, nổ cùng với 130 ly phao binh, của đạn chiến xa trên PT 76... Những ngôi mộ lạnh lùng đó sẽ bị rung rinh cây xói, tung tóe, trên đường phố dáo dác người dân chạy loạn như cảnh năm xưa. Nỗi đau đơn của tôi lên trên tâm chịu đựng.

Phúc «Robert Lửa», Tùng, Sác, Để...

Trong bình yên của buổi chiều Saigon tôi mở những trang báo đọc những tin «TQLC VN đổ bộ tại Cửa Việt» để thấy trước mắt những tiểu đoàn 2, 5, 8, 4 TQLC do Phúc «Robert Lửa» Tùng, Sác, Để những niên trưởng của tôi tiến quân trên những M-track dưới màn lưới thép và lửa. Nhìn xuống tay tôi chỉ có diếu thuốc, một diếu thuốc vô tích sự bay những đường khói xanh mỏng manh. Đọc báo để biết ở Konum, lữ đoàn Dù của tôi chạm địch

(Xem tiếp trang 54)



TÌM ĐỌC SÁCH

SÁNG TẠO

- VÀO THIỀN tập giai thoại tùy bút của Doãn Quốc Sỹ mới phát hành kỳ hai.
- ĐỆ NHỊ THỂ CHIẾN VÀ CHIẾN TRANH LẠNH của g.s Nguyễn Mạnh Quang tốt nghiệp Cao Học về Sử học Đại Học Đường Ohio.



TÂM BÌNH THẾ GIỚI BÌNH !

HÃY TÌM ĐỌC :

VÔ MÔN QUAN

Cầm 48 Công án Thiền do Thiền sư Vô Môn (1183—1260) bình tụng.

Bản dịch của Trần Tuấn Mẫn có cả bản chữ Hán, phiên âm và lời chú giải, thêm 8 bức tranh thủy mặc hình ảnh của các thiền sư.

Hà Nội 20-4 (VTIX) Các nhà lãnh đạo chính phủ Hà nội thực sự bối rối khi nhận được bức điện văn của Thủ tướng Tổng Lý Quốc Vụ Viện Chu Ân Lai viết với vẻ có mấy tiếng: «Hoan hô chiến thắng Hải Phòng»

Thoạt tiên người ta tưởng đây là điện văn chúc mừng của chính phủ Đài Bắc gửi sang Hoa Thanh Đồn bị đưa lộn địa chỉ. Vì trong vụ phi cơ Mỹ oanh tạc Hải Phòng BV đã bị thiệt hại rất nặng mà chưa kịp phản ứng nên không hẳn hạ được phi cơ nào của đế quốc Mỹ.

Bộ ngoại giao ở Hà nội đã gửi mật điện yêu cầu thủ tướng Chu Ân Lai xác nhận và được trả lời bằng bức điện văn khác: «Hoan hô chiến thắng Hải Phòng» gửi đích danh cho thủ tướng Ph. văn Đồng.

Hai ngày sau các cơn bão rồi vì suy nghĩ không ra, phái viên Việt Tiềm Xã ở Hà nội đã gửi nhận các giới chức ngoại giao Bắc Việt bắt đầu hiểu ý nghĩa lời Tổng lý họ Chu.

Nguyên do là chánh phủ Nga số triệu đại sứ Mỹ ở Moscow tới bộ ngoại giao phản kháng việc phi cơ Mỹ oanh tạc Bắc Việt làm hư hại 4 tàu thủy của Nga ở bến Hải Phòng.

Sau đó Mỹ đã trả lời: «Các tàu thủy Nga bị nạn đều do mảnh hỏa tiễn và đạn phòng không của Bắc Việt rớt xuống và trúng tàu Nga». Đó là lý do tại sao Chu tổng Lý lại hoan hô chánh phủ Hà Nội.

Hai con bò

PEKING 19-4 (VTIX) Hai vị Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ đã tới Bắc Kinh ngày hôm nay, gồm có ông Mike Mansfield lãnh tụ khối nghị sĩ đa số thuộc đảng Dân chủ và ông Hugh Scott, lãnh tụ khối Cộng Hòa.

Bước xuống phi trường Bắc Kinh, hai nghị sĩ lấy làm ngạc nhiên về sự tiếp đón lạnh nhạt của chánh phủ Trung Quốc. Ngay cả quốc hội Trung Quốc cũng không cử đại diện ra nghênh đón. Thay vì các đại diện của quốc hội và bộ ngoại giao hai ông Mansfield và Hugh Scott lại thấy có một bác sĩ thú y người Trung Hoa ra đón 2 ông ở phi trường. Đi sau ông bác sĩ thú y này là 27 công nhân trưng biểu ngữ hoan nghênh bằng chữ Tàu.



ÔNG ĐẠO CÂY

Trên cánh tay các đại biểu có ghi rõ «Đoàn công nhân phục vụ Sở Thú nhân dân».

Nghị sĩ Hugh Scott ngạc nhiên hỏi người thông ngôn:

— Tại sao lại Sở Thú Nhân Dân?

— Thưa đồng chí nghị sĩ, khẩu hiệu của chúng tôi, theo lời Mao Chủ Tịch là Phục Vụ Nhân Dân. Chúng tôi có Chánh phủ Cộng Hòa nhân dân, quân đội nhân dân, nhật báo nhân dân, xướng nhuộm nhân dân, nhà xác nhân dân v.v...

— Tôi biết rồi, nhưng tại sao lại có đoàn đại biểu công nhân Sở Thú nhân dân ở đây?

— Thưa có lẽ vì những người này làm việc tại Sở Thú cho nên họ rất ngưỡng mộ quý vị nghị sĩ và dân biểu, họ đã tự động đi đón rước. Dù sao tôi cũng sẽ hỏi lại ban tổ chức cuộc nghênh tiếp này.

Trong khi người thông ngôn chạy về phía đoàn đại biểu công nhân đang đứng chào, họ nói chuyện xí xỏ bằng tiếng Tàu, thì hai ông nghị sĩ Mỹ nói nhỏ với nhau:

— Mike! Tại sao họ lại đưa bác sĩ thú y ra phi trường đón chúng mình?

— Đừng giận dữ như vậy Hugh! Coi chừng làm mất tình hữu nghị Hoa Mỹ, đảng của ông sẽ thất cử kỳ này đó!

— Nhưng tại sao họ lại dùng nghị lễ như vậy? Cui chừng họ sẽ mời mình tới Sở Thú nghỉ ngơi, thay vì tới dinh Quốc Khách.

Vừa lúc đó viên thông ngôn trở lại, anh ta tươi cười nói:

— Thưa quý vị, hai con bò hương gây hiểu lầm.

— Sao? chúng tôi là 2 con bò hương.

— Không, hai con bò hương ở ông bà Nixon đã tặng Sở Thú Bắc Kinh nay đang bị ghê lở...

— Vì vậy họ muốn chúng tôi thay thế?

— Không, thưa đồng chí nghị sĩ. Hai con bò hương đang bị ghê lở, mà chúng bệnh ghê Mỹ này khác hẳn ghê Tàu, nên các bác sĩ thú y của chúng tôi bỏ tay.

— Việc đó liên quan gì đến chúng tôi?

— Thưa, bữa nay chúng tôi đang chờ vị bác sĩ thú y riêng của ông bà Nixon, vẫn chưa đến cho con mèo Pat và con chó Tricia. Khi mấy bay hạ cánh, các đồng chí Sở Thú Nhân Dân tưởng là bạn đồng nghiệp đã tới.

— Tôi hiểu, đây là một vụ hiểu lầm đáng tiếc. Tôi sẽ bỏ qua. Dù sao, để khỏi phụ lòng tốt của các đồng chí Sở Thú Nhân Dân chúng tôi hứa sẽ tới Sở Thú chữa bệnh cho 2 con bò hương đó.

Viên thông ngôn vui mừng đưa vị bác sĩ thú y người Tàu lại bắt tay 2 nghị sĩ Mỹ. Vị bác sĩ Tàu cười hớn hớn, và vì lý do nghề nghiệp, hỏi hai nghị sĩ Mỹ:

— Thưa các đồng nghiệp đáng quý, chư vị sẽ chữa bệnh hai con bò hương bằng phương pháp nào?

Ông Hugh Scott nghiêm trang em sẽ buồn bã rảnh rang phải ngồi soa mặt chực suốt ngày giải phẫu.

— Tất nhiên là bằng phương pháp phẫu thuật.

Sau đó hai vị khách Mỹ được mời vào phòng khách danh dự. Ở cửa phòng có hai cô Tàu cầm bình thuốc bằng sứ trắng men sít màu đỏ và quần áo hai nghị sĩ. Ông Mansfield ngạc nhiên hỏi:

— Xi thuốc chỉ vậy?

Đồng chí bác sĩ thú y trả lời:

— Thưa đồng chí, đó là thuốc sát trùng ở đây chúng tôi đang chờ để phòng bệnh ghê Bò hương.

Tỷ phú yểm trợ

Tuần trước ông Đạo Cây trình bày như tung tin vịt về «tỷ phú yểm trợ tiền tuyến». Tin vịt đó không được tung ra vì nhà báo thương các anh chị em tỷ phú suốt đời cặm cụi hy sinh làm giàu cho tổ quốc ra thì đâu khúc ruột gì tiết mấy.

Không ngờ đúng vào ngày báo đối số trước phát hành, anh chị em đại công thương kỹ nghệ gia đã họp nhau tại Phòng Thương Mại Sài Gòn lập một ủy ban yểm trợ tiền tuyến và cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.

Mục đích của ủy ban này, tất nhiên là yểm trợ tiền tuyến và cứu trợ. Việc yểm trợ tiền tuyến là điều phải làm trước, vì anh chị em tỷ phú nghĩ rằng cần phải chiến thắng Cộng sản ổn định tình hình.

Nhưng tại sao các tỷ phú nước ta tha thiết với chủ trương chiến thắng Cộng Sản?

Trong bụng người tỷ phú nào cũng có tiếng kêu leng keng. Các tỷ phú đều suy nghĩ theo tiếng leng keng của tiền bạc và chạm nhau.

Vì vậy mục tiêu chiến thắng của anh chị em Tỷ phú nghe cũng có tiếng leng keng xùng xoàng của các đồng bạc các.

Bắt đầu từ đồng bạc các, anh chị em tỷ phú nghĩ rằng nếu chiến tranh còn kéo dài trong hai tháng nữa thì anh chị em sẽ dẹp tiệm hết.

Thủ tướng tượng nếu bọn CS ngoan cố xâm lăng trắng trợn miền Nam VN còn tiếp tục quấy rối, thì anh chị em tỷ phú đâu còn buồn bán làm ăn nổi. Tàu sẽ không chạy, xe cũng ngưng. Cửa

kho hàng sẽ đóng, im ỉm. Anh chị em sẽ buồn bã rảnh rang phải ngồi soa mặt chực suốt ngày giải phẫu. Những tiếng quân bài mà chực chạm lách cách nghe như tiếng súng AK 47 với M 16 chạm nhau, sẽ làm anh chị em mất vui. Các ngân hàng đã cho anh chị em vay 43 tỷ để làm ăn. Bây giờ anh chị em ngồi soa mặt chực thì lấy tiền đâu trả lời cho ngân hàng? Khi các ngân hàng cũng bị ngưng trệ thì nền kinh tế quốc gia sẽ sụp đổ, đánh mà chực cũng mất thu. Tiếng quân bài và chạm lách cách sẽ nghe như tiếng xương người va chạm vào nhau. Ở căn cứ Basogne ngoài Trị Thiên 500 xác chết của địch quân bị ứ đọng không đi tản kịp, bao vây chung quanh căn cứ, bốc mùi lên lợm giọng.

Ngồi quanh bàn mà chực, trong căn phòng có mấy lạnh ở Saigon, các tỷ phú cũng lấy làm buồn nôn. Vậy anh chị em tỷ phú phải nhất quyết yểm trợ tiền tuyến để chiến thắng Cộng sản.

Bằng cách nào?

Tiếng leng keng của đồng bạc các lại phát ra, đó là ngôn ngữ thông thường của tỷ phú. Một trăm triệu đồng. Đó là cái giá chỉ phí về yểm trợ và cứu trợ. Để anh em nước lòng đánh giặc và bàn mặt chực êm đềm khỏi có mùi xác chết với tiếng xương người va chạm.

Di tản chiến thuật

Tuần trước có một bữa báo Sóng Thần bị tịch thu vì một hàng chữ, trên tiêu đề, loan tin quân Dù đã đòi khởi một căn cứ. Giới chức thông tin cho biết sự kiện trên phải được mô tả là di tản chiến thuật.

Ngay sau đó, trong một cuộc họp báo, dân biểu Nguyễn Văn Bình đã chỉ trích một số tướng lãnh ở mặt trận không tiên liệu được thế địch nên việc di tản chiến thuật hoài chỉ làm cho tiềm lực quốc gia suy yếu. Ông dân biểu cự đại tá này nói: «Nói di tản chiến thuật chỉ là một sự nguy hiểm không thể nào chấp nhận được».

Số báo loan tin lời tuyên bố của dân biểu Bình vẫn được phép lưu hành, không bị bộ thông tin di tản chiến thuật. Vậy thì việc bắt đồng ý kiến giữa các nhà lãnh đạo

hành pháp với các dân biểu là việc được công khai hóa, ít nhất trên từ ngữ di tản chiến thuật.

Khi quân Bắc Việt kéo 3 sư đoàn qua Bến Hải đánh vào vùng Quảng Trị, tin chính thức loan báo quân ta đã rút ngay khỏi 10 tiền đồn trong số 12 tiền đồn dọc theo vùng phi quân sự. Hành động đó có thể mô tả là di tản chiến thuật rất đúng. Trước một địch quân đông gấp 5 lần, bất ngờ tấn công thì chỉ có cách là rút lui để bảo toàn lực lượng. Người ở hậu phương nghĩ rằng vị sĩ quan nào rút càng lẹ là càng giỏi. Trước mấy trăm họng súng địch phao kích phủ trên đầu, rút quân đâu phải là phải chuyện dễ.

Nhưng thanh ngữ di tản chiến thuật bất buộc dùng vào chỗ khác thì lại có khi phản chiến thuật. Vì nó có thể che đậy khuyết điểm và làm lỗi của một vài cấp chỉ huy.

Vì vậy, ông dân biểu Bình đã yêu cầu hành pháp công bố rõ ràng những ai có công và có tội ở mặt trận, hỏa tuyến, Bình Long và Tam Biên, chờ đúng bụng bit tình hình làm hoang mang dân chúng. Ông dân biểu trên cũng kêu gọi Tổng Thống hãy gạt bỏ ty hiềm cá nhân để đưa gấp các tướng lĩnh giỏi ra mặt trận thay thế một số vị thiếu khả năng.

Từ trước đến nay TT Thiệu chưa bao giờ bỏ rơi một cộng sự viên thân tín nào vì người đó bị đã kích, cho nên ta không có hy vọng một vài vị tướng chỉ huy lại có thể bị di tản chiến thuật về Sài Gòn.

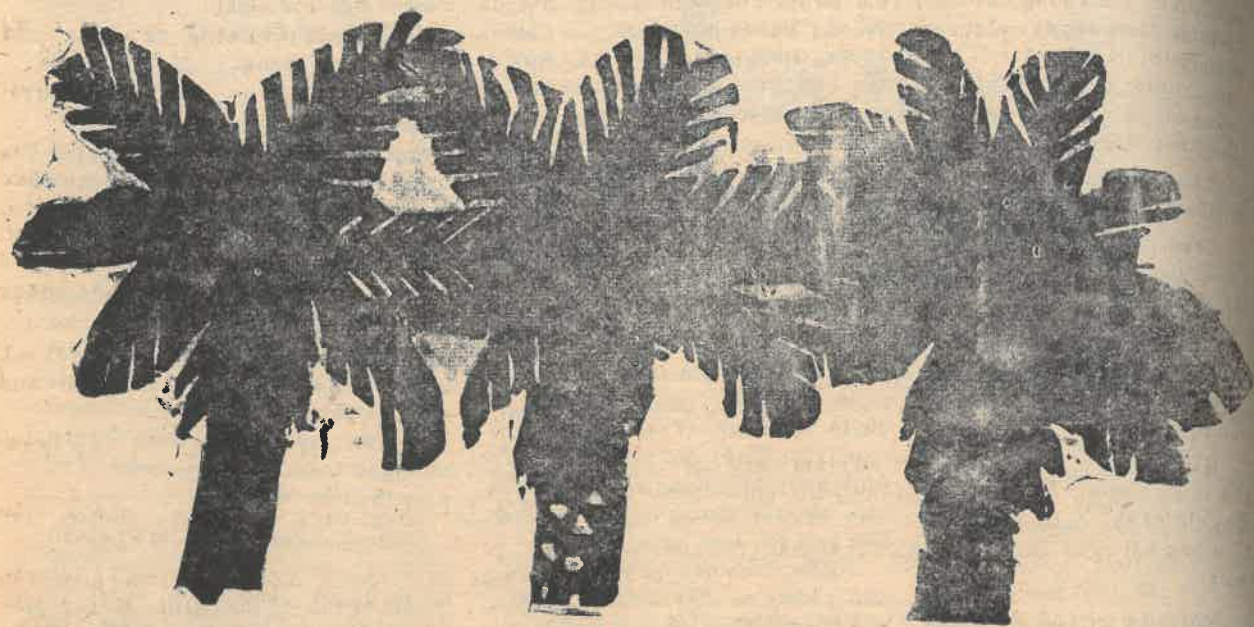
Vì vậy lời yêu cầu của ông dân biểu sẽ bị di tản chiến thuật vào tủ hồ sơ.

Thông tin

Trong một tuần lễ có hai giới lên tiếng phê bình ông Tổng Trưởng Thông tin. Trong phiếu trình đề nghị báo đệ lên bàn giấy ông Tổng Trưởng người ta thấy:

— Tướng Vũ Văn Giai, tư lệnh sư đoàn 3 ở giới tuyến tỏ ý mong ước ông Tổng Trưởng thông tin làm việc thêm một tỷ để bơm tinh thần phẩu đấu cho chiến sĩ.

(Xem tiếp trang 58)



PHIẾU... của người lính Việt Nam TÊN

Những quãng sáng hình vòng cung lóe lên từ mặt nhựa đường xám đen. Đó là những chiếc móng ngựa trên đường Lê văn Duyệt. Trước kia người ta tin có một cái móng ngựa sẽ may mắn.

Bây giờ người ta mất niềm tin đó và nhiều niềm tin khác. Nếu không đã có nhiều bà mẹ xuống đường gõ móng ngựa cho con đem ra chiến trường đánh trận.

Những vòng sáng vẫn còn đó.

Tôi cũng không lấy chiếc móng ngựa về treo ở phòng để may mắn trong tình yêu, trong cuộc sống.

Một hôm nàng mặc pull trắng có in một trái táo đỏ và tôi bảo nàng :

— Anh thích em mặc một chiếc pull có chữ Fragile — Dễ vỡ — Mong Manh.

Trên các thùng chứa đồ bằng pha lê, thủy tinh người ta để Handle with care — Fragile.

Tình yêu và hạnh phúc bây giờ thì Fragile và phải Handle with care.

Không thể lấy móng ngựa bảo vệ hai thứ đó.

Trái táo đỏ trên ngực nàng, trái táo đỏ của bà E và ăn trong Vườn Địa Đàng làm tôi nghĩ tới những sân táo ở Hà Nội hồi tôi còn học tiểu học.

Những trái táo vàng được sâu vào một cái que

như một chuỗi chữ o hay một chuỗi những bông bi màu vàng.

Khi nhập ngũ tôi được dạy cách bắn người theo kiểu sâu táo—bắn sâu táo.

Địch di chuyển theo đội hình hàng dọc chỉ cần bắn một phát là xuyên thủng cả chuỗi người đó, sâu «táo người» đó.

Nàng và nhiều cô bé chưa được thưởng thức những sâu táo của Hà Nội nhất là chưa hiểu thế nào là «bắn sâu táo».

Tôi gặp người bạn lính dù ở một quán cà phê. Đầu anh ta bằng như đề tang. Tôi nghĩ chính anh đang đề tang tuổi trẻ của anh.

Anh không đội chiếc mũ đỏ nhưng anh vẫn cài mũ dưới cằm vai. Chiếc mũ đỏ không thể nào rời một người lính Dù.

Anh kể : «Em bị thương ở đầu và vừa thoát được tụi nó. Tụi nó bắt tụi em rồi trói vào một cây tre. Một thằng té là té cả đám. Từ cười dèch chịu được. Khi có mây bay hay khi rụng trận tụi nó bắt tụi em ngồi xuống như một lũ vịt rồi tụi nó lấy cành cây phủ kín tụi em. Rồi một buổi sáng, em xin đi cầu và chạy thoát... Lần này tụi em đóng trên một cái đồi trọc ở Dakto... Đánh qua đánh lại không bên nào thắng. Thường thì cả đám tụi nó lúc đầu hô «xung phong» rồi bắn xổ xả... Sau đó lại bắc loa kêu «Hàng thì sống... Chống thì chết» Tụi em quen câu

này quá... tỉnh bơ và quát lại ngay chỗ đó... Đánh nhau nhien khi không cực bằng khát nước. Một buổi sáng lúc đánh xấp lá cà, em cố tiến lên không phải để chiếm vị trí mà em biết hàm của ông thiếu tá còn nước... nước ở đây do Chinook đến tiếp tế bằng những cái lười. Nước đựng trong những ống đạn 155 có nắp đây».

Tôi nghĩ đến đôi vớ lười màu đen của một cô bé đến dự đám cưới.

Chân cô bé thật mượt mát và hấp dẫn sau những mạt lười đó nhưng chắc chắn không thể nào hấp dẫn bằng cái lười chứa những ống nước đeo lưng lủng dưới bụng chiếc Chinook ở đồi Dakto.

Người lính Dù kể tiếp :

«Bị bắt vừa lo vừa buồn cười. Tên chính trị viên cố đối xử với tụi em thật tử tế.

Hắn bảo : «Các đồng chí cứ yên tâm sang đến Lào là có các nữ đồng chí lái Molotova cho các đồng chí ra thắng Hà Nội nong cà phê... Các đồng chí đi chừng hai ngày thì chúng tôi chỉ đi mất có 4 giờ thôi».

Một hôm em đã ăn phần cơm của em rồi nhưng em muốn chọt tên chính trị viên, em bảo : «Đồng chí, phần cơm của tôi ai ăn mất rồi».

Hắn bảo : «Chắc có «bộ phận» nào không chu toàn. Thôi để tôi lấy phần khác cho đồng chí». Hắn cũng thay bằng cho em và đêm em nghe thấy một lính VC chửi thề «địt mẹ nó được bằng mà mình dèch được bằng!» Em buồn cười quá nhưng không thể cười. Tụi nó cũng chửi thề lia chửi khác chửi «đụ» được thay bằng chữ «địt».

Hắn còn bảo tụi em «Tuy Bác Hồ chết rồi nhưng chúng tôi còn chiến đấu trong hương thơm của Bác». Hắn làm em thêm hương 33... hương cà phê của Sài Gòn muốn chết.

Có hôm hắn hỏi một thằng bạn bị trói cạnh em «Quê đồng chí ở đâu?» Thằng bạn trả lời : «Quê tôi ở Bắc Giang» Hắn nói : «như vậy là đồng chí sai lầm lớn, đồng chí đã bỏ quê nhà rồi lại còn cầm súng bắn lại anh em ở quê nhà nữa. Đồng chí bị bắt buộc hay đồng chí tình nguyện?» Thằng bạn phải nói luẩn quẩn : «Đến tuổi đi lính thì tôi phải đi!» Em buồn cười quá vì lính Dù là lính tình nguyện hết, đâu có thằng nào bị bắt buộc.

Chiếc filtre cà phê chảy thật chậm — từng giọt đen. Chiếc Filtre có nhiều lỗ thủng. Nếu máu chảy chậm như cà phê trong một cái filtre, nhiều thằng bạn tôi trên chiến trường đã không phải bỏ cuộc chơi quá sớm.

Những chai xăng bán dọc xa lộ có màu đỏ đẹp như màu máu.

Trên trận địa, người ta không có những chai màu như những chai xăng.

Những chiếc xe thì được cứu sống bằng những chai xăng đó.

Những người lính thì không được cứu sống bằng những chai màu đỏ.

Sắc đỏ của người bạn Dù đang ngồi trước ly cà phê đã đọc ra ở đồi trọc Dakto

Trên một cái đồi trọc thì không có những cửa cấp cứu ở một rạp chiếu bóng.

Khi hết tiền, tôi thường đưa nàng tiểu thuyết đọc hoặc rủ nàng đi xem một phòng tranh.

Bây giờ thì nàng đang đọc một cuốn sách tìm hiểu hội họa viết về Miro. Nàng thích bức Personnage contemplant le soleil vẽ bằng màu đen, đỏ, xám, và xanh lá cây. Cái composition thật tuyệt. Con người trong đó là một củ khoai tây đen cắm 4 cái tăm đen. Có thể nàng nghĩ con người đó không có thực trong đời sống.

Tôi được trông thấy cái đầu con người mà cái đầu là củ khoai tây và chân tay là 4 cái que đen ở đồn Suối Cao gần Tây Ninh.

Tôi thấy con người Việt Nam giống hệt con người của Miro.

Tôi đi trực thăng cùng với một số phóng viên báo chí tới đồn Suối Cao vào một buổi sáng.

Từ trên cao, đồn là một hình tam giác yên lặng. Chung quanh là thảm lúa xanh lá cây. Màu xanh của Miro. Phiến xanh đó như một cái bàn billard lớn có những cái lỗ, đó là những hố đạn súng cối, đại bác bắn yểm trợ cho đồn trong đêm.

Đồn do Địa phương quân trú đóng cùng vợ con họ.

Trực thăng đáp xuống một bãi trống đậu phóng có những xác VC. Họ còn rất trẻ, khoảng 16, 17. Những con ruồi đậu trên xác.

Đám phóng viên ra nghe thuyết trình với những con số thống kê.

Tôi đi xem từng xác chết bên này bên kia.

Trên hàng rào kẽm gai tôi trông thấy một lính VC đứng như hình ảnh con người mà Miro vẽ, mà nàng đang xem.

Có lẽ người lính trẻ đó là một cảm tử quân xung phong qua bãi mìn. Đầu màu đen nâu, tay chân bị mảnh mìn, hơi mìn lóc thối.

Lỗ mắt, lỗ tai, mũi có những giòng kiến ăn máu bất động.

Tôi lấy ngón tay ấn vào lưng cậu bé. Thịt búng nhưng chưa thối. Thối thì đỡ sợ hơn.

Trên lưng cậu bé là một nắm cơm vắt lổm đổm màu nâu.

Tôi vào đồn thì thấy một người đàn bà đang ôm con khóc. Bà ta kêu : «Trời ơi ! tôi tưởng chồng tôi chết mà anh lại không chết!»

Tôi thấy hơi lạ, hồi những bà bạn của bà ta thì được biết người chồng là một xạ thủ trung liên và đã bị mất tích trong cuộc công đồn này. Bà ta muốn chồng chết như những người chồng trong đồn để được nhìn thấy mặt, để được chôn chồng.

Những người lính Địa phương quân đã phải đánh xấp lá cà với địch.

Những VN thật hay Tôi vẫn thích những tiếng «xáp lá cà» hơn là «cận chiến». Hai cái là cà thì có lòng rậm. Hai cái là cà mà sáp vào nhau thì... không biết hai con người đánh sáp nhau như vậy có nghĩa không. Người có lòng như lá cà không?

Chợt một sĩ quan trong đồn nhận ra tôi. Chúng tôi cười. Anh là trung đội trưởng Địa phương quân trong đồn này. Hồi còn ở Thủ Đức anh cũng trong trung đội với tôi.

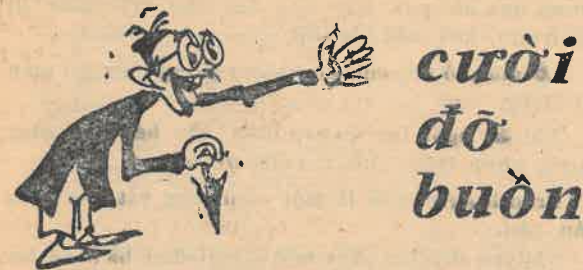
Tôi nghĩ tới những ngày là lính quân trưởng. Chúng tôi thường được dạy «Thao trường đồ mỗ hời chiến trường bời đồ mau»!

Tôi buồn cười câu này. Khi ra trận địa vẫn đồ mỗ hời như thường — dĩ nhiên kể cả việc đồ máu đồ mỗ hời nhiều hơn khi tập nữa. Ở miền giới tuyến lạnh như thể mà trùm poncho có bữa đồ mỗ hời nhỏ giọt như mưa trong poncho.

Tôi và anh bạn đi khóa 16. Chúng tôi đã từng ngồi đi cầu trên «giò g sông vắng» ở trung tâm nhập ngũ.

Năm 1963 ở đây không có đủ cầu tiêu, chúng tôi phải đi cầu trên 1 hồ phân chảy dài gần cầu lạc bộ. Hồ phân như một giòng sông vắng. Dưới sông có từng khối dòi lúc nhúc và có những bầy nhặng kêu vo ve. Chiều thì những con nhặng đậu vào nem lúc chúng tôi đang ngồi uống bia quên thời gian chờ dòi để được đưa lên Thủ Đức.

Tôi nhớ tới cô nữ trợ tá xã hội tên Mai rất xinh và hiền. Cô đưa thư gia đình cho chúng tôi ở những buổi cơm trưa. Cô mặc quân phục màu da trời. Họ gọi cô là «thiên thần mang bầu». Nghe thật dễ thương vì cô đang mang bầu! Khi cô thơ mai xanh thì ai cũng nhận là thư của người tình mình và thiên thần này phải nhận mặt khổ sở mới tìm được đường đương sự có thư.



CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Vô ích

Anh chồng tức tối cất vấn cô vợ :
— Tại sao cô lại phí tiền mua cấp nịt vú đắt tiền này làm gì ? Cô có vú về gì dầu mà cần nịt vú ??
Cô vợ trả đũa :
— Nếu nói như anh cứ không có là không cần... thì anh đâu có cần mặc quần...

Tôi nhớ cái quần đùi trắng kiểu Mỹ rộng thùng thình như một cái jupe ở phía trước có xẻ một rãnh. Ban đêm mặc rất mát nhưng sáng sớm chúng tôi bị đánh thức dậy chạy quanh thao trường. Mỗi sáng có cái cảnh tụi quần quay ngược cái rãnh, cái «cửa sổ» kiểu U.S.A. đó ra phía sau mông để cái «cửa» qui ở phía trước khỏi «di chuyển chiến thuật»!

Trên Thủ Đức có những cô bé bán chè đá luân quần ở chung quanh đại đội. Họ thường bị quần cảnh rượt và bắt nhốt vào 301.

Từ đó chúng tôi có một bịch «đế» an chè. Các cô bé thương trốn vào nhà tắm bán chè lúc chúng tôi đi bài tập về. Thế là tám xong tại tôi chưa mặc quần U.S.A. đã bám quanh lấy một cô bé bán chè, tay trái bịch «đế» tay phải cầm ly chè.

Tôi nằm trong đại đội 5, một đại đội trình diện trễ nhất khóa. Chúng tôi thường cầm cờ đen. Chúng tôi có một ông đại đội trưởng dễ thương vô cùng.

Một hôm trên xa trường, ông tướng đi thanh tra và bắt gặp ông đại đội trưởng mặc áo lót màu đỏ. Ông đại đội trưởng bị tướng xài xà phờng đen.

Hôm sau trong buổi nói chuyện ở sân đại đội, ông bảo chúng tôi :

«Từ nay các anh phải coi chừng. Khó sống rồi đấy!»

Trước khi tan hàng chúng tôi phải hô lớn «cố gắng!»

Nhưng sau buổi nói chuyện đó thay vì hô «cố gắng» chúng tôi hô «khó sống!»

Ông Đại đội trưởng vừa tức, vừa buồn cười vừa lo tướng xài xà, phải năn nỉ tại tôi mới bỏ lời hô nghịch ngợm đó.

Nhưng sau khi rời quân trường, rời bạn bè, rời ông đại đội trưởng mặc áo thun đỏ, tôi mới biết trên chiến trường thật «khó sống» và cuộc đời cũng thật «khó sống»!

Dạy con

Bà mẹ dợt sống mới sĩ và cô con gái :
— Con phải lấy làm xấu hổ mới phải. Tất cả bọn bạn gái của con đùa nào cũng hai ba đời chồng rồi mà con vẫn chưa có chồng...

Lại dạy con

Ông bố truyền kinh nghiệm sống cho anh con :
— Đừng bao giờ con để hoãn lại một việc đến ngày mai mới làm. Bởi vì việc gì làm con khoan khoái ngày hôm nay, ngày mai con vẫn có thể làm lại được lần nữa...

Còn phải chờ

Chủ thư ký xin phép nghỉ ba ngày với lý do : «Vợ sắp đẻ». Khi chủ đi làm việc lại, ông chủ hỏi vợ chủ đẻ con trai hay con gái ? Chủ đáp :
— Thưa ông chủ... bây giờ đã nói con trai hay con gái ngay e sớm quá. Còn phải chờ 9 tháng nữa mới có thể biết.

CẠC SĨ



Chiếc búa vạn năng

Truyện thần thoại Bắc Âu kể rằng thần xảo quyết Loki thách đố với người Brock có được ba thứ tặng vật quý bằng những tặng vật mà Loki đã có để mang lên thiên đình biếu tiên tiên. Nếu Brock làm được như vậy, Loki nguyện sẽ cho chặt đầu.

Brock nhận cuộc thách đố cùng anh là Sindri vào xưởng rèn. Sindri thổi bể cho lửa bốc lên. Khi lửa lo đã thực nóng, Sindri thả lên trên một bộ da lợn rồi trao bể cho Brock và bảo em tiếp tục thổi bể cho giữ ngọn lửa hồng đều cho đến khi mình trở lại. Rồi Sindri đi ra khỏi hang, chắc là để niệm chú. Sindri vừa đi khỏi, Loki bèn hóa thành con ruồi cực lớn đậu xuống tay Brock và đốt cực mạnh.

Brock nghiêng rằng chịu đựng bể vẫn thôi, lửa vẫn đều ngọn. Khi Sindri trở vào thì miếng da lợn trong lò đã thành một con lợn rừng lông và bờm màu vàng óng. Con lợn đó có tài chạy nhanh như gió lướt qua rừng, qua biển như không. Ban đêm lông và bờm tự phát ra ánh sáng khiến người cười không bao giờ sợ lạc đường.

Lần thứ hai, Sindri đổ vàng vào lò, bảo em tiếp tục thổi bể rồi ra đi. Lần này Loki xảo quyết vẫn hóa thành con ruồi lớn, đậu trên gáy Brock và đốt hai lần cực mạnh. Nhưng cũng như lần trước Brock vẫn chịu đựng được và giữ cho bể thổi đều. Khi Sindri trở lại, lấy ra từ lò lửa một chiếc vòng vàng đặt tên là Draupnir. Vòng này có phép lạ là cứ sau chín đêm thì lại có tám cái vòng khác y như thế từ vòng Draupnir rơi ra.

Lần thứ ba : Sindri đổ thép vào lò, vẫn bảo em tiếp tục thổi bể rồi đi ra. Lần này «con ruồi Loki» xảo quyết và ác độc đậu giữa hai con mắt Brock đốt mạnh đến nỗi máu chảy ròng ròng. Brock căm rắng chịu đựng, cho đến khi máu chảy chan hòa làm mờ cả mắt, Brock mới đành chịu ngừng một tay thổi bể để đuổi ruồi. Lửa trong lò tắt Sindri trở lại xem xét giấy lâu rồi bảo là vật trong lò lửa không sao chỉ suất bị hỏng mà thôi. Đó là chiếc búa Miollnir. Búa này có đặc tính một khi tung ra thì bỏ xuống mạnh như ý mình muốn, và dù địch có xa đến mấy, khi trúng rồi, búa lại tự quay về với chủ nhân.

Tất nhiên Brock thắng cuộc với ba tặng vật quý giá đó dâng lên các vị thần trên thiên đình. Khi Brock đòi chặt cổ Loki, thì Loki cười xảo quyết mà rằng : «Đầu tôi đây cứ việc chặt, nhưng không được động đến một li cổ, tôi chỉ hứa cho đầu chứ không cho cổ.» Brock bực mình bèn dùng dùi và dây da khâu cái miệng gian dối của Loki.

Xxx

Truyện thần thoại Bắc Âu trên đây ứng vào Việt Nam thấy có sự trùng hợp kỳ thú.

Lò lửa trong xưởng rèn nào khác gì lò lửa hỏa ngục chiến tranh do chính Cộng sản xâm nhập miền Nam mà bùng cháy.

Nhưng lò lửa chiến tranh đó không thiếu rụi miền quốc gia tự do, trái lại hun đúc nhanh mọi người trưởng thành về mọi vẻ như con lợn rừng bờm vàng tự soi sáng đường và phóng lướt như bay.

Lần thứ hai «con ruồi xảo quyết Loki» đốt cực mạnh hai lần đẳng

sau gáy, nào khác gì cuộc «tổng phân bố» bất ngờ của cộng sản vào những ngày đầu năm Mậu Thân rồi kể đó là vụ pháo kích khủng khiếp tháng năm. Nhưng miền quốc gia không hề ngã quỵ vì hai đòn chí tử bất ngờ Mậu thân đó, cả thế giới ngày đó đã mở mắt nhìn thấy những đức tính quý giá của người Việt bảo vệ tự do, nào có khác gì chiếc vòng vàng Draupnir sinh sôi nảy nở bất tận.

Nếu cuộc tổng tấn công Mậu Thân thất bại vì cộng sản B.V. quá tin tưởng vào sự ủng hộ của nhân dân miền Nam, thì sang lần thứ ba này CS BV. đặt hết tin tưởng vào sức mạnh của đủ loại vũ khí tối tân hạng nặng do Nga Sô viện trợ và công khai vượt tuyến, ra mặt xâm lăng. (Con ruồi xảo quyết Loki đốt vào giữa hai con mắt Brock). Nhưng quả thật tự lò lửa lần tổng phân bố thứ ba này của Cộng Sản BV. chỉ làm cho miền Nam đức thêm được chiếc búa vạn năng Miollnir, chiếc búa khẳng định một lần cuối cùng ý chí giữ tự do của con người phủ nhận một lần cuối cùng chủ thuyết nô lệ của Cộng Sản. Chiến thắng Điện Biên Phủ chỉ có thể thành tựu trên đất nước này khi mục tiêu là giành tự do cho dân tộc. Làm sao có thể có chiến thắng Điện Biên Phủ khi «ngọn» cờ giải phóng» tiến tới đâu thì cả ông già, đàn bà, trẻ con đều bằng bể đất diu nhau ra đi bỏ làng chạy loạn?! Ngọn cờ giải phóng hay cái giẻ rách tanh đầm mùi máu sát nhân ?!

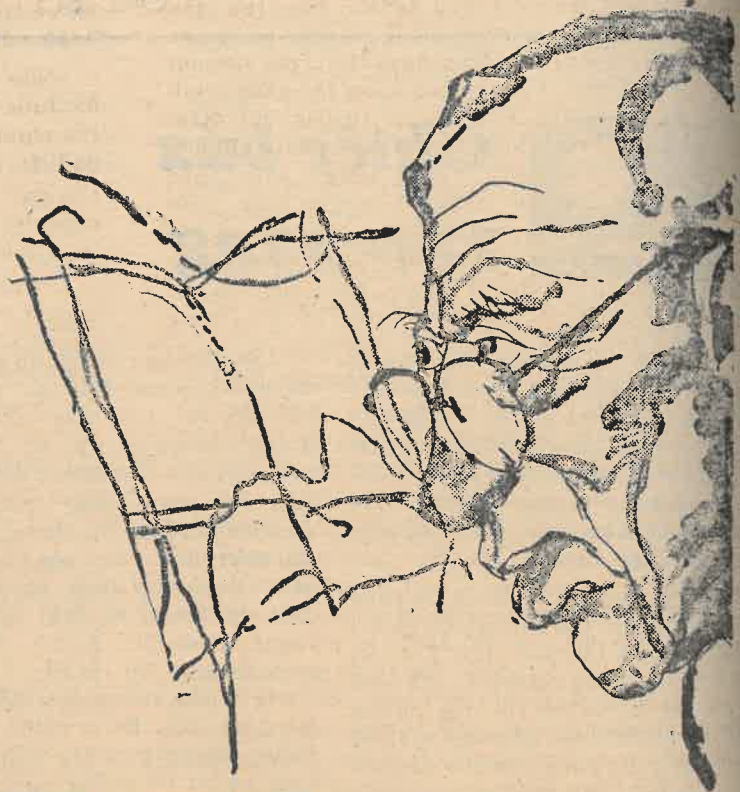
Hãy noi gương các nước Đông Nam Á khôn ngoan cương quyết và mềm dẻo !

Ý lực của cả hai miền Nam Bắc phải chụm lại mà giành lấy cơ hội ngàn năm một thuở này, cùng nhau thoát khỏi cạm bẫy, nanh vuốt của các thứ đế quốc trắng, đỏ, vàng. (Cứ gọi Trung Cộng là thứ Cộng sản—quốc gia—đế quốc—vàng đi !)

HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

● Theo tài liệu mật của Sở
Liên Phóng Đông Dương
(Pháp) và Tổng cục chánh
trị V.M.



LTS : Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử 1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến dành độc lập của toàn dân để mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng trị trên nước VN.

PHẦN I

Hai giờ sau, đến Hà Nội, Valluy và Morlière đã làm lễ bàn giao quân vụ ngay sau khi được nghe viên tướng tiền nhiệm Morlière tường trình cận kề, chi tiết về tình hình chung.

Và nửa giờ sau, vừa khi bàn giao xong, viên Tướng tân Tư Lệnh lại tiếp viên Đốc Lý Hà Nội P. Larivière (nguyên Công sứ Kiến An rồi Bắc Ninh từ 1935 đến 1944) tới ra mắt vị tân Đại diện Cao Ủy đồng thời cũng phúc trình về tình hình hành chánh chung tại Bắc Hà.

Sau đó, J.E. Valluy bên triệu tập cả hai ban tham mưu hỗn hợp để bàn tính về sách lược phải đối phó với tình hình đặc biệt và cực kỳ khẩn trương hiện tại.

Sau khi tham khảo ý kiến rộng rãi, Tướng tân tư lệnh quyết định thực hiện kế hoạch hành quân

gián chỉ uy hiếp «cướp» tỉnh thần đối phương, mệnh danh «cuộc hành quân Ngáo ộp» (Opération-Eponvantail).

Tất cả trung đoàn Thiết giáp 19 — một bộ phận của đệ nhị sư đoàn Thiết giáp (2eDB) trừ danh của Tướng Leclerc trước kia — gồm 82 vừa thiết giáp, pháo giáp và thiết vận xa, chia làm 4 phân đội kỵ binh thiết giáp rầm rộ từ trong nội thành của Bắc tiến ra... tuần tiễu trên các đại lộ trong khu vực trung tâm thành phố (quen gọi khu phố Tây) suốt ngày âm ỉ di chuyển với tốc độ 30 es giờ trên đường vòng ngoại vi thành phố (Route Circulaire) và suốt giải Đê Hồng hà cùng các khu vực có những cơ sở khai thác của người Pháp để tuần phòng thị uy.

Các đoàn thiết vận xa chất đầy lính chiến (đa số là da đen và lính Miên) nài nỉ sát khí theo sau các xe tăng nặng nề đồ sộ với một xạ thủ vọt vèo trên đài thép tron xoay chữa nòng đại liên, đại bác tựa tựa sang hai bên lề như sẵn sàng sắp khạc lửa vào đối phương.

Sau vụ rắc rối Yên Ninh thấy bộ Tư lệnh mới của Valluy điều động cả trung đoàn thiết giáp 19 thực hiện cuộc hành quân «Ngáo ộp» diễu võ dương oai rầm rộ khắp thành phố, chính phủ V.M càng thêm lo ngại.

Gần 3 tháng trước, trong cuộc họp khẩn và mật tại Bắc Bộ Phủ gồm tới 22 yêu nhân Đảng và Chính Phủ cùng 3 tướng Chu văn Tấn, Lê Thiết Hùng và Võ Nguyên Giáp do ông Hồ chủ tọa lúc 8g tối

3-10-46 — ngày Morlière tổng đạt tối hậu thư đầu tiên — sau khi Phạm văn Đồng tuyên bố lý do cuộc họp và Hoàng hữu Nam đứng lên tuyên đọc nội dung tối hậu thư, Tướng Giáp đứng lên phúc trình trước hội nghị tình hình chung từ Bắc chí Nam rồi đặc biệt về tình hình tại Hà Nội và Hải Phòng — 2 nơi đầu sôi lửa bỏng nhất Bắc Bộ hồi đó — và sau chót Võ nguyên Giáp tiết lộ những tin tức điệp báo đáng tin cậy nhất về nội tình trong Thành Cửa Bắc cùng những mưu toan sách lược Pháp sẽ tổng tấn công bất thần các cơ quan hành chánh và quân sự Chính Phủ V.M trong thành phố Hà Nội.

Giáp vừa dứt lời thì ông Hồ lên tiếng yêu cầu Giáp cho hội nghị biết qua về tình hình công cuộc chuẩn bị của Chính Phủ hậu ứng phó với mọi bất trắc, biến động do thực dân có thể gây ra bất cứ lúc nào.

Ngưng một thoáng, Tướng Giáp chậm rãi phác tả qua kế hoạch phòng thủ nội ngoại thành đã đang được xúc tác tích cực và liên tục đặc biệt đẩy mạnh việc thao dượt ráo riết Trung Đoàn Thủ Đô. Các phân đội Tự Vệ nội ngoại thành đoàn ngày đêm thao luyện về chiến thuật đánh thành phố, chiến pháp đánh nhà phố, chiến thuật đánh công kiên bố phòng, song song với việc hàng ngũ hóa thanh niên thành những chi đội Tự Vệ chiến đấu nội ngoại thành hầu phối hợp và tiếp tay cho Trung Đoàn Thủ Đô khi động dụng.

Đồng thời, việc tuần phòng, canh gác cũng như các hoạt động tình báo, quân báo đã được tăng cường đến mức tối đa khắp nơi trong và ngoại vi nội thành Hà Nội.

Phòng Nhì Pháp đặt «nội tuyến» trong hàng ngũ Vệ quốc Đoàn và Tự vệ Thành VM

Tiếp theo sau ngày xảy vụ rắc rối đụng độ Yên Ninh, viên Tướng tân Tư lệnh Pháp J.Valluy hạ lệnh đặc biệt củng cố, tăng cường các cứ điểm nội thành cũng như các đồn bót pháo đài chu vi phòng thủ ngoại thành, bố trí nhiều ồ chiến đấu có đại, trung liên súng máy ở bờ sông bên tả ngạn đối diện với bên Hà nội (hữu ngạn Hồng Hà), củng cố thêm vững mạnh các pháo đài kiên cố ngoại thành như các pháo đài : Nhật Tảo, Láng, Bạch Mai, Đồn Thủy, Thanh Trì, v.v... bổ xung quân số đạn dược vũ khí đầy đủ cho một cuộc phòng thủ cầm cự lâu ngày. Các đồn bót trấn 2 đầu cầu Long Biên và tại 5 cửa ô Hà nội cũng được tăng cường dự sức đối phó với mọi bất trắc.

Tất cả những hoạt động tập nập cũng như kín nhem trong Nội Thành Cửa Bắc và các nơi khác trong ngoại thành phố — mặc dù được xúc tiến theo kế hoạch tỉ mỉ rất bí mật — vẫn không thể lọt ngoài con mắt Tinh báo và Quân báo V.M.

Nhưng, ngược lại, về phía Quân đội Pháp, phòng Nhì và cơ quan phản gián Pháp (BCE) cũng đã chẳng lép vế, khoan tay ngồi yên Họ chịu bỏ tiền ra mua tin tức cao giá, tung các điệp viên, tay sai tra trộn trong hàng ngũ Tự Vệ thành đoàn Hà Nội

và cả trong thượng tầng bộ máy chỉ huy Vệ quốc đoàn của Chu văn Tấn và Lê Thiết Hùng.

Nhờ vậy, bộ Tư lệnh Pháp Nội thành Cửa Bắc đã được cung cấp đều đặn những nguồn tin kín mật rất chính xác của VM và nhờ đó mà Tướng Valluy đã biết trước 3 giờ tin Võ nguyên Giáp sẽ hạ lệnh cho quân đội VM tổng tấn công quân Pháp vào đúng 8 giờ tối ngày 19-12-1946, ngày bùng nổ kháng chiến toàn quốc cách đây 22 năm.

Ai đã cung cấp tin tối mật quý báu này cho phòng Phản gián Pháp biết 2 giờ 45 phút trước khi tiếng đại bác lệnh tổng tấn công VM phát nổ đúng 8 giờ tối ngày 19-12 ?

Chính đó là một gã Tây lai đen, tên là Jean Petit — thường gọi là Tự vệ Danh chỉ huy Tự vệ khu chợ Đuôi (Goussard Lê Lợi) bị Phòng Nhì khéo léo mua chuộc đã cung cấp tin tức hoạt động Tự vệ nội Thành cho quan Tư Bousquet chỉ huy Phòng Nhì kiêm chủ sự phòng Phản Gián Pháp mỗi khi có tin tức hệ trọng của Tự Vệ Thành bộ Trung Ương (nằm trong Khu Đấu Xảo Báo tàng viện Maurice Long cũ trên đường Hàng cỏ, gần Nha Liêm Phóng lúc đó là Tổng Nha Công An VM Đại lộ Gambetta) thông tri kín mật cho Petit là chỉ huy phó phân bộ Tự vệ Thành khu Nam Hà nội kiêm chỉ khu trưởng Tự vệ Khu Phố Huế Chợ Đuôi ở đầu đường Goussard tại 1 căn nhà bên số lẻ, nơi Petit năm đó 25 tuổi ở cùng bà mẹ góa ngoài 40.

Vào lúc đúng 5 giờ chiều ngày 19-12-46, Petit đang phân công, điều động các phân đội tuần phòng trong khu Đấu Xảo và chu vi phụ cận chợ nhận được thông tri hỏa tốc do một Tự vệ Thành Bộ Trung Ương đi xe binh bạch (máy đầu) mặc Terrot đồ xích trước cổng trụ sở Phân bộ Nam Hà nội, xông xộc chạy vào bàn giấy, móc trong sa cọt (cặp da có dây choàng vai dài) lấy ra một tờ giấy gấp đôi có vết gấp răng cưa thay dán keo.

Thoạt thấy, Petit đã biết ngay tờ giấy đó là một thông tri kín mật chỉ có chánh phó phân bộ Tự vệ khu mới được ký nhận để phổ biến.

Sau khi ký sở nhận Công văn rồi Petit mở ra, coi thì quả đúng là một thông tri hỏa tốc tối mật mang ở góc trái một hình sao 5 cánh đỏ chói đứng trên 2 chữ A-2 cũng màu đỏ.

Bên dưới thì cả mặt giấy trắng toát, không có chữ viết hay đánh máy gì, ngoại trừ con số «20» kèm chữ «G» sát bên ghi đậm nét và lớn bằng chỉ đỏ. Tất cả nội dung tờ thông tri hỏa tốc và kín mật chỉ có thể ma thôi !

Nhưng, Tự Vệ Danh — tức Jean Petit — đã hiểu rõ ý nghĩa thực của tờ thông tri.

Liên đó, y chuyển cho viên chỉ huy chánh phân bộ, mấy phút sau cũng trở lại trụ sở.

Hai viên chánh phó mật nghị một lát rồi Petit cho biết có việc gấp phải về chỉ khu Phố Huế —



THEO GIỌT MƯA PHAI

em về theo nước mưa đông
thả cơn mê loạn xuôi dòng phố xanh
em về chắt lá mỏng manh
nổi cô đơn trắng giữa cảnh bơ vơ
em về chín đỏ vầng thơ
mưa bay diên loạn tôi khờ khạo tôi
em về hoa héo tàn môi
nhớ nhung chấp cánh rã rời châu thân
em về giữa đỉnh linh thần
với thương đau mẹ vô ngần xót xa
em về theo giọt mưa sa
thức đêm tê dại hồn ngà ngà say
em về trong gió mưa bay
theo em cay đắng đông đầy tuổi tôi

NGUYỄN THẢO NGUYỄN
(Ninh Hòa)

EM, TA VÀ GỖ ĐÁ

em như thề loài hoa cỏ dại
đã một đời hoang dã bơ vơ
biền thì mặn, đời hoa không trái
đến n: àn sau cô quạnh đợi chờ
ta như tên mán rừng cỏ sử
bước đầu đời tập tễnh mơ yêu
tình chỉ đẹp, đời ta cô lữ
ngậm ngùi vương theo khói lam chiều
em và ta muôn vàn xa lạ
mình ngu ngơ đến độ dại khờ
em và ta linh hồn gỗ đá
cũng đành như mây trắng vờn vờ

HY LẠP

RỒI NGÀY NÀO ĐÓ

nếu mai em chết còn có ai đưa tiễn
ai sẽ buồn ai sẽ khóc cho em ?
rồi khi đó nằm sâu dưới lòng đất
hồn phiêu diêu khi không một người quen
nếu em chết anh về ôn chuyện cũ
đốt trầm nhang sưởi ấm mộ người yêu
anh sẽ hôn em bằng một màu cỏ dại
có ghen ngào nhìn bãi vắng cô liêu

nếu em chết anh xin về đường cũ
thuở học trò hai đứa vẫn đi qua
anh về lại một khung trời mơ ước
mà nghe hồn mình dậy chút xót xa

nếu em chết hồn em bên anh mãi
gót đặng trình ta nguyện mãi có nhau
áo chinh nhân anh bằng vùng sỏi đá
em hiện diện như khung trời trắng sao...

CẨM VÂN
(Văn nghệ Phong Sựơng)
Ban mĩ thuật

ĐẠO PHỐ CÙNG BẠN TỪ XA VỀ

từ ngày bị phế thải mới bắt gặp niềm vui
năm sáu tháng khoắc vai giung giăng ngoài phố
eo cá nào thon, móng cá nào nhỏ, vú cá nào to
mình phẩm bình quên con mẹ đi ở nhà

đốt điếu thuốc bỗng ngậm ngùi giây lát
thương những tháng mội cỏ cháy vàng
em năm xưa dẫu như cơn gió mát
cũng chỉ đủ làm bật tiếng cười khan

bên bàn rượu vài ba thằng thiếu mặt
khó sấu lên ngút ngút nổi quạnh hiu
thân thể ta như ai cầm dao cắt
ta uống từng giọt rượu chắt chiu

bây giờ coi như ta đã trần trụi
một hạnh phúc không hề mong đợi
ta là Kinh Kha có ngày về
đề trầm tư một nỗi sầu diệu vợi

biết bao giờ đặng đủ bạn bè
cùng đốt thuốc từ que diêm cháy khè

HỒ TÀ DÓN

Cho Buổi để chỉ thị và phân công rành rẽ, đơn đốc
thuộc cấp mau chuẩn bị sẵn sàng tề tựu... chờ giờ
đi định trong thông tri đăng cử sự.

Thực ra Petit không đi ngay đến chỉ khu Huế
Cho Buổi của y mà y lại phóng xe đạp một mạch
thẳng về nhà riêng trước, đóng ngay cửa lại, trong
nhà bà mẹ đang lặn lội húi dưới bếp, Petit ôm bụng
chỉ bộ một đi cầu, vừa lật đặt cởi dây lưng, đẩy cửa
vào nhà xí (W.C) rồi lại húi lấy mấy phát tin hiệu
đến ba (trans metteur à ondes courtes) truyền tin
mặt trên cho Phòng Nhi Nội thành Cửa Bắc biết
sau đó không dây 1 khắc đồng hồ.

Theo như mặt nước đã quy định trước giữa Tự
Vệ Thành Bộ Trung Ương với cấp chỉ huy các
phần, chỉ khu Nội Thành thì khi nào họ nhận
thông tri kín mật, hỏa tốc mang ám số A2 dưới sao
đỏ 5 cạnh thì đó là mặt lệnh đồng khởi, tổng tấn
công toàn diện.

Còn nếu như ám số A1 dưới sao đỏ thì đó là
mặt lệnh tấn công cục bộ, chỉ tại một địa phương,
trên một phạm vi hạn chế thu hẹp mà thôi.

Còn như — trong nội dung tờ thông tri — thấy
có ghi con số tiếp theo liền chữ G — như trong
thông tri này — ghi : «20G» thì đó có nghĩa là 20
Giờ tối hôm đó — 19.12.46 — VM sẽ tổng tấn công
toàn diện quân Pháp trong nội ngoại Thành
Hà Nội.

Vì thế, lúc 5 giờ chiều 19.12, nhận được tờ thông
tri sao đỏ A2 và ghi 20G chỉ đó là gã Tự Vệ lại đến
bầu ngay ý nghĩa nội dung bức văn thư kín mật,
bền tốt về nhà đánh điện truyền tin cho Phòng
Nhi biết 8 giờ tối—vài giờ sau đó—VM nhất định
tổng tấn công phủ Bắc Hà.



Thần hiệu

Một ông bị bệnh mất ngủ rất nặng, cả đêm nằm
trằn trọc cứ đến gần sáng mới chợp được mắt. Do đó
sáng nào ông cũng ngủ muộn, đến sở trễ và bị chủ
cần nhân, khó chịu. Đương sự phải tới một bác sĩ,
kể về bệnh tình và xin thuốc, Bác sĩ biên cho đương
sự một lọ thuốc an thần và thuốc ngủ.

Tối ấy, đương sự uống thuốc và nằm ngủ ngay.
Buổi sáng, đương sự trở dậy sớm, tỉnh táo và đến
sở đúng giờ. Quá mừng, đương sự vào phòng ông
chủ để báo tin mừng :

— Báo đề ông chủ biết từ nay tôi không còn đến
sở trễ làm phiền lòng ông chủ nữa. Tôi đã tìm được
thứ thuốc an thần thật thần hiệu. Ông chủ thấy không,
sáng nay tôi đến sở trước giờ làm việc...

Nhưng ông chủ mặt vẫn nặng như đá :

— Sáng nay thì tốt rồi, nhưng cả ngày hôm
qua anh làm gì mà không thấy anh đi làm ?

Trong phòng tiêu (nhà xí) Petit, trên tường
gần nóc có một lỗ hốc bằng bàn tay được đục kín
bằng một miếng gỗ vụn mỏng quết vôi trắng đồng
màu với vách tường. Nhờ vậy cái lỗ hốc được ngụy
trang và phải để mắt chú ý nhìn mới thấy đó là nắp
đậy che lỗ hốc mà bên trong có cái giấu một máy
phát tin hiệu bằng ống điện ngắn, lớn bằng hai
bao thuốc diều do Phòng Nhi Pháp đã cung cấp,
trang bị cho Petit dùng vào việc truyền thông tin
hiệu.

Thoạt tiên, Petit không chịu
đem máy này về đặt trong nhà
vì sợ sẽ bị phát giác nguy hiểm ! Nhưng, Phòng
Nhi Nội Thành đã giả thích, thuyết phục y rằng
không thể có chuyện dễ bị phát giác như y lo ngại
vì 3 lý do : thứ nhất hồi đó VM chưa có những
dụng cụ điện cơ truyền tin tối tân như của gián
diệp Tây phương, cũng chẳng có các máy như
giác lượng kế điện tử (goniometre électronique) để
đo tìm, phát hiện các luồng và các đài thu phát
bí mật của Pháp.

Thứ hai vì Petit là cấp chỉ huy phân khu Tự Vệ
có uy tín lớn trong Thành bộ, được thưởng cấp
biết mật gọi khen nhiều lần và triệt để
tin tưởng nên chẳng thể có chuyện đổ bể bí mật
trừ phi Petit, vì khinh suất vô ý về ngôn ngữ hành
tung, hớ hênh đề các đồng chí tình cờ bắt gặp rồi
khả nghi mà theo rồi, phăng dò. Thứ ba là máy
truyền tin này chỉ đặt tại nhà Petit trong thời kỳ
đặc biệt khẩn trương này thôi, sau 1,2 tháng sẽ phải
lấy đi vì lý do bảo mật cần thiết.

Nhờ tin A-2 — 20G cực kỳ quan trọng này do
Petit kịp thời truyền đi bằng máy từ trong
nhà cầu đến Phòng Nhi — gần 3 giờ đồng hồ
trước — đáng lẽ Bộ Tư lệnh J.Valluy có thể khai
thác tối đa nhiều điều lợi ích, thì trái lại, đã đón
nhận với lòng hoài nghi về giá trị chân xác, đáng
tin cậy của nguồn tin.

Vì sao Valluy không tin tưởng nguồn tin của Petit ?

Do đó, Bộ Tư lệnh Pháp đã không khai thác
được bao nhiêu nguồn tin quý báu này ngoài việc
cho tăng cường canh gác trên hơn chục các nơi,
không điều động quân bố trí bảo vệ khu trung tâm
thành phố, những kẻ có đồng người Pháp, người
Âu ở trong Hà nội khiến đến lúc tiếng đại bác báo
hiệu đồng khởi nổ vang đúng 20 giờ tối 19.12, Bộ Tư
lệnh Valluy và toàn bộ quân lính Pháp ở Hà nội mới
giật bắn người, chung nững tự trách mình quá chủ
quan, khinh địch. Lúc đó thì không còn kịp trở tay
...có cách gì giải cứu cho hàng trăm Pháp và Âu
kiểu — đa số là phụ nữ nhi đồng ở trong khu trung
tâm thành phố và mấy khu nhiều người đa trang ơ
— đã bị Tự vệ đột nhập vào bắn giết hết sạch tàn
sát hết sức dã man suốt đêm 19.12.

(CÒN TIẾP)



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

Nàng nói như người nói trong giấc mơ và chàng cũng có cảm giác như đang sống trong mơ. Như cảm nghĩ của chàng được truyền sang tâm trí nàng. Sự nghi ngờ nổi mạnh lên trong tim Mạnh nếu quả thực Kiều Dung không hề sống ngày nào ở Hà Nội, Hà Đông, tại sao nàng lại biết được cảnh con đường xe điện chạy giữa hai thành phố miền Bắc đó? Nàng có thể nhìn thấy hình chụp cảnh hồ Gươm, hồ Tây, nhưng còn đường xe điện?

— Em nhớ đầu đường xe điện là một khu phố nhỏ nằm ở đầu một dòng sông. Dòng sông nhỏ thôi, không lớn như những con sông ở miền Nam này. Xuống xe điện em đi qua một cái cầu nằm trên con sông ấy. Sau khi đậu lại cho hành khách xuống, tàu điện còn chạy một quãng nữa. Em nhớ là chạy vào một cái chợ, ở đó tàu đổi đầu và chạy trở lại... Qua cầu, con tàu chạy vào một đoạn đường có rặng cây, cảnh lá xòa vào cửa tàu...

Mạnh nói như là lên:

— Em nói đó là cảnh thành phố Hà Đông...

Nàng ngần ngại:

— Hà Đông, ? Hà Đông là ở đâu?

— Hà Đông là thành phố nhỏ ở gần Hà Nội.

— Nếu vậy em đã sống ở đấy rồi...

Chàng hỏi lại:

— Em sống ở đó hồi em còn nhỏ ư?

— Không. Ở kiếp trước của em. Khi em lớn và hiểu biết thì nước mình đã chia cắt rồi còn gì? Lúc sao em còn ra được ngoài Bắc?

Như việc kết luận rằng mình đã sống ở đâu đó trong kiếp trước và nhớ được chuyện đó là một việc tự nhiên, nàng nói sang chuyện khác:

— Em là con một. Má em chỉ sinh được mình em rồi mất. Ba em thương má em lắm, ông không tục huyền. Ba em cũng thương em lắm nhưng ông bận công việc, em sống với bà ngoại em. Quãng đời thơ ấu của em không có những ngày vui hầu như như trẻ thơ khác...

Mạnh hỏi như thì thầm:

— Khi em còn nhỏ, em có thấy những gì lạ không? Như là... em mơ thấy những chuyện lạ, em mơ thấy trước những việc sẽ xảy ra?

Nàng lắc đầu:

— Không. Em chỉ là một cô gái ít nói, ít bạn.

— Vậy thì... từ lúc nào em thấy rằng hình như

em đã sống ở đâu đó trong một kiếp nào trước kiếp này?

— Tự nhiên. Bỗng nhiên... Không có triệu chứng gì báo trước cả. Bỗng dưng một hôm em có cảm tưởng là em đang sống ở đâu đó với một người đàn ông nào lạ lắm với em. Như khi mình ngủ dậy và thấy mình nằm ở một căn phòng lạ, trên một cái giường lạ vậy.

— Tại sao em lại có ý nghĩ tự tử ?? Tại sao em lại không muốn sống ??

Khi Mạnh hỏi Kiều Dung lời này, họ đang ở trong Viện bảo tàng. Câu hỏi làm Kiều Dung đứng lại. Nàng mở to đôi mắt đen nhìn Mạnh như chàng vừa hỏi một lời gì làm nàng xúc động. Không bằng lòng và không cả ngờ nữa.

Mạnh muốn ôm ghì lấy nàng ở đó:

— Em không biết rằng tôi yêu em, tôi không muốn mất em sao ??

Nàng chỉ nói:

— Anh yêu em nhưng anh không hiểu em...

Nàng nói hơi lớn một chút và Viện bảo tàng cũng im tịch như phòng đọc sách của Thư Viện, một tiếng nói hơi lớn là vang đến tai mọi người. Vài người có mặt trong Viện nhìn họ, nét mặt ngạc nhiên như không hiểu tại sao người ta có thể đưa nhau vào Viện bảo tàng để nói với nhau về chuyện yêu nhau. Chàng và nàng đi như hai người mất hồn ra khỏi tòa nhà. Ánh nắng làm cho Kiều Dung choáng mắt, nàng đưa cặp kiềng đen lên:

— Dung mệt. Dung muốn về nghỉ...

Những cuộc gặp gỡ và chia tay của họ đã có đủ những màu sắc vụng trộm của một cặp tình nhân tội lỗi, của một vụ ngoại tình. Mạnh thường lén và chờ Kiều Dung ở một nơi nào đó xa vĩa của Thịnh, tức chỗ nàng. Khi chàng chia tay nàng cũng vậy, đôi khi để được ở gần nhau hơn chút nữa, chàng lái xe đưa nàng về tới gần nhà nàng, Kiều Dung sẽ xuống xe và đi tắc-xi quãng đường còn lại để về nhà nàng.

Đây là lần đầu tiên Mạnh nói với Kiều Dung là chàng yêu nàng. Chàng chờ đợi phản ứng nhưng Kiều Dung vẫn mơ hồ, như nàng đã biết trước chuyện đó.

Khi họ đến Sở Thú, Mạnh thâu hết can đảm để nhắc lại:

— Kiều Dung nghĩ sao ??

— Chuyện gì ạ ??

— Chuyện tôi nói tôi yêu và tôi không muốn mất em. Khi tôi nói, em nghe rõ tôi nói chứ?

Nàng chỉ mơ hồ trả lời câu hỏi thứ hai của chàng:

— Em nghe rõ.

Chàng nhẹ nắm cánh tay nàng và giữ nàng đứng lại dưới vòm cây:

— Nếu tôi nhắc lại rằng tôi yêu em, em có giận tôi không?

Nàng nhìn chàng, và như để nhìn cho rõ hơn nàng gỡ cặp kiềng đen ra khỏi mắt. Đôi mắt xa xôi mơ hồ nhưng cũng rất gần rất thương

yêu ấy làm cho người đàn ông bốn mươi tuổi chưa từng yêu ai, chưa từng được nhìn yêu thương, rung mình, choáng váng. Trước đó Mạnh vẫn tưởng là chàng đã yêu Kiều Dung, nhưng chàng không biết rằng thực sự đến giây phút đó chàng mới thực yêu. Nói một cách khác, trước đó Mạnh tưởng chàng đã yêu nhiều lắm nhưng giờ này trở đi, chàng yêu nhiều đến chàng không còn ước lượng nổi. Trong dòng tình yêu, chàng vừa từ cửa sông tình trôi vào biển yêu.

Nhưng nàng chỉ nói:

— Em mệt. Chúng mình còn gặp nhau nhiều. Để lần khác chúng ta lại nói về chuyện tình yêu. Gọi tắc-xi cho em về nghỉ...

Khi chiếc tắc-xi đến, Mạnh chợt nhớ:

— Khoan đã. Anh có món này tặng em...

Chàng móc trong túi gói tặng phẩm đưa cho nàng.

Hôm nay, lần đầu trong đời Mạnh tỏ tình yêu và hôm nay cũng là lần đầu trong đời Mạnh mua tặng phẩm cho người chàng yêu.

— Cái chi vậy, anh ??

— Mở ra. Em mở ra coi...

Những ngón tay nàng nhẹ mở gói giấy có buộc sợi dây nylon màu xanh màu đỏ. Chiếc bật lửa hiện ra óng ánh trong ánh nắng. Cái bật lửa được chế tạo ở nước Anh Cát Lợi nào xa xôi bởi một ông nào đó tên là Alfred Dunhill như để được định trước là sẽ tới nằm giữa những ngón tay mềm của người đàn bà này.

— Đẹp quá. Đúng như loại bật lửa em thích...

Mạnh sung sướng thở ra một hơi dài. Chàng chỉ sợ nàng sẽ lạnh nhạt với quà tặng của chàng. Bởi vì nàng là đàn bà giàu tiền, nàng có thể coi thường những món không lấy gì làm đắt nhất. Mạnh không hiểu rằng đàn bà nào cũng thích tặng phẩm và với những người đàn bà đa tình, tặng phẩm có đạt tiền hay không không quan trọng lắm bằng sự trịnh trọng của người đàn ông mua tặng phẩm ấy tặng họ.

Như để tránh cho Kiều Dung khỏi phải nói lời cảm ơn tầm thường không xứng với nàng, Mạnh hỏi tiếp:

— Ngày mai chúng mình lại gặp nhau chứ ?? Vẫn chỗ hẹn cũ ??

Nàng gật đầu:

— Chúng mình sẽ đi chơi về đồng quê... Hay là em muốn đi đâu thì đi, để đến mai hãy quyết định. Đồng ý ?? Em lên xe đi. Anh yêu em...

Khi chiếc tắc-xi đưa nàng khuất ở đầu đường, Mạnh vừa sung sướng vừa cảm thấy mệt mỏi, như những buổi chiều mùa hạ năm xưa chàng chạy theo con tàu điện từ đầu cầu Hà Đông ven dòng sông Nhụê vào đến chợ Trâu...

(CÒN TIẾP)

ĐỜI MUÒN MẶT • ĐỜI MUÒN MẶT

VĂN HÓA

Dân Pháp sợ tiếng Anh !

Người Việt mình có cái tài học sinh ngữ rất lạ. Khi các chủ khách cái trí xứ Giao chỉ, thì ai nấy đều có thể nói thêm dăm ba chữ «oi, ngộ, ái ố, v.v...» vô câu văn cho có vẻ thân thiện. Lúc Tây mũi lỗ xâm chiếm An Nam, thì lại «Toi, moi, bon, merde...» xi xô. Và gần đây nhất, trong những năm mà hơn nửa triệu lính Mỹ hiện diện ở miền nam VN này, thì thiên hạ lại «OK, number one...» như gió. Từ chị bán hàng rong tới đứa trẻ đánh giầy, từ cô thư ký tới các tướng tá cao cấp, hầu như ai ai cũng đều có thể nỏ éo mấy câu tiếng Anh giọng Mỹ cho hợp thời !

Những người nhiều tự ái dân tộc thường cho rằng, người VN ta được huấn đúc bởi một tổng hợp nhiều nền văn minh của thế giới. Dân Việt cổ mở, phóng khoáng nên chấp nhận dễ dàng một lúc mấy nền văn hóa trong một cộng đồng. Các bạn cứ để ý mà coi. Thường mỗi người Việt khi nói chuyện đều chêm tiếng nước ngoài vào tự nhiên như nói tiếng mẹ đẻ vậy. Người trí thức mới thì thêm tiếng Anh, giọng Cambridge hay giọng Havard, lớp trí thức cũ hay các cô các cậu học trường tây thì «eng đơ» y như dân Paris chính hiệu. Giới bình dân thì tả pí lù, họ có thể gọi «me đầm» madame, hay «cái nĩa» v.v..., tùy theo khách hàng thuộc loại nào.

Vậy chứ mà dân Pháp chính cống lại quá nhiều mặc cảm. Hiện nay dân Pháp đang nhập cảng quá nhiều tiếng Anh gốc Mỹ !

Trước trào lưu xâm lăng ngôn ngữ của Anh Mỹ. TT Pompidou vừa tung chương chống tiếng Pháp lai căng thật dữ dội. Ông cho lập hàng 15 ủy ban chính thức để tìm cách thay thế những chữ Anh thông dụng bằng Pháp ngữ. Thời gian để hoàn tất công việc của các ủy ban này bị hạn chế tới đa họ chỉ có vài

tháng trời để đưa ra những danh từ Pháp ngữ rỗng thay cho «business-man», «drugstore» «baby sitter» «marketing» v.v... những chữ Anh đang được dân Pháp sai quèn miệt.

Tuy vậy, ông tổng thư ký của hội đồng quốc gia bảo vệ Pháp ngữ đã cho rằng ; chúng tôi bắt buộc phải chấp nhận chừng một vài trăm chữ Anh, không thể dịch ra chữ Pháp được !

NHI ĐỒNG

Trẻ con ăn bao nhiêu cho đủ ?

Một vấn đề mà các bà mẹ trẻ thường thắc mắc rất nhiều, là làm sao cho con ăn uống gọn gàng tùy theo túi tiền của gia đình. Và nhất là tính toán cách nào cho đầy đủ chất bổ dưỡng cho chúng.

Ái cũng biết tương đối với số cân, trẻ em cần ăn nhiều hơn người lớn, vì ngoài khẩu phần thông thường để nuôi sống, trẻ còn cần một số thức ăn để cơ thể lớn lên đều đều. Cũng có rất nhiều sách dạy về thành phần các loại đồ ăn. Nào loại chất đạm (protéines), chất béo (lipides), chất bột (glucides) cũng các thứ sinh tố có trong thịt cá, rau quả v.v... Thế nhưng... (1) một bà mẹ còn ít kinh nghiệm nuôi con, biết làm sao mà rút được bài học thực tế trong những bản phân tích khoa học ấy ? Biết cho trẻ ăn bao nhiêu rau trái mỗi ngày cho đủ được ?

Chúng tôi xin giúp quý vị một tay.

Như bạn đọc đã biết tuổi lười ăn nhất của trẻ em là từ khoảng 2 tới 6 tuổi. Chúng tôi đã căn cứ vào các tài liệu khoa học về dinh dưỡng để làm toán, và đây là nhu cầu trung bình của một đứa trẻ (khoảng từ 3 tới 6 tuổi) mỗi ngày em nhỏ cần — 420gr chất đạm (protides) — 210g chất béo (lipides) — 700g chất bột (glucides) Và các loại sinh tố A 2.500 VI (đơn vị quốc tế).

— D : 400 V.I. — B1 : 1 mg — B2 : 1 mg — B12 : 1 gamma — PP : 1 mg — C : 50 mg.

Tính tương ứng vào đồ ăn, nhu cầu trên đòi hỏi một đứa trẻ ăn mỗi tuần lễ nhưng số lượng này đây :

— 5 quả trứng gà (có thể lòng trắng, chỉ ăn lòng đỏ)

— 1 lít sữa (mỗi ngày chừng 300 cc hay 1 ly lớn đầy)

— 1/2 kg gồm thịt, cua, cá, đậu, gan, trái cây v.v...

— 50g bơ hay dầu, mỡ.

— Và cơm, khoai, bánh mì đường v.v...

Các sinh tố thường có nhiều trong trái cây, rau đậu tươi, và nhất là gan, cá, trứng. Trong một bài khác, chúng tôi đã đề cập tới vấn đề sinh tố kỹ càng hơn. Nhìn nhu cầu thực ăn mỗi tuần của trẻ như kể trên, quý vị thấy rằng số thịt cá cần thiết cho chúng không nhiều lắm, nhất là thể thể thịt bằng gan, đậu v.v... Sĩ Maurice Sallee trong mục đích cách cho trẻ ăn, đã nhấn mạnh rằng «không nên cho trẻ ăn quá nhiều thịt hay đậu có nhiều chất albumine khó tiêu (chất chất trong lòng trắng trứng)».

Các phi hành gia Hoa kỳ còn đặt trên mặt trăng nhiều dụng cụ thí nghiệm tự động truyền về trái đất bằng vệ tinh khoa học các máy này ghi nhận được. Cho tới nay rất nhiều tin tức do những dụng cụ đó vẫn còn truyền về và đã được thu vào băng điện tử, dài hàng ngàn dặm. Thế nhưng nhà bác học Urey vẫn chưa loại trừ. Mới đây một khoa học gia đã đưa ra một thực tế nói : «Có một điều quan trọng nhất chúng tôi biết được do cuộc thám hiểm mặt trăng là mang lại điều này : lạnh lắm, ai ngờ chị vẫn không chịu tiết lộ cho chúng tôi biết những bí mật của chị».

Đa số các khoa học gia vẫn tin tưởng rằng ý kiến của nhà bác học Urey về sau sẽ đúng.

KHOA HỌC

Apollo đã cho chúng ta biết gì về mặt trăng

Trong năm nay, hai phi thuyền Apollo 16 và 17 sẽ kết thúc chương trình thám hiểm mặt trăng của Mỹ. Trước kia khi con người chưa lên thăm chị Hằng, nhà bác học Harold C. Urey thuộc đại học đường California và là một trong những nhà khoa học về mặt trăng xuất chúng nhất thế giới đã nói, «cứ lấy cho tôi một mảnh mặt trăng là tôi có thể cho quý vị biết lịch sử thái dương hệ».

Không phải tất cả đều cùng lạc quan như thế. Nhưng có nhiều người cũng nghĩ rằng tạo hóa có thể đã cất dấu trên đó những điều cho người ta hiểu biết về sự cấu tạo và biến chuyển của trái đất cũng các thiên thể láng giềng của địa cầu trong vũ trụ.

Từ khi khởi đầu chương trình Apollo tới nay hai mươi phi hành gia Hoa Kỳ đã lên bay quanh Cung Quảng bảy lần từ 1968 đến 1971.

Thực sự đặt chân lên mặt trăng thì có tám người. Họ đã mang về 175 ký mẫu đất đá mặt trăng.

Các phi hành gia Hoa kỳ còn đặt trên mặt trăng nhiều dụng cụ thí nghiệm tự động truyền về trái đất bằng vệ tinh khoa học các máy này ghi nhận được.

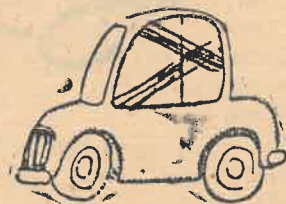
Cho tới nay rất nhiều tin tức do những dụng cụ đó vẫn còn truyền về và đã được thu vào băng điện tử, dài hàng ngàn dặm. Thế nhưng nhà bác học Urey vẫn chưa loại trừ. Mới đây một khoa học gia đã đưa ra một thực tế nói : «Có một điều quan trọng nhất chúng tôi biết được do cuộc thám hiểm mặt trăng là mang lại điều này : lạnh lắm, ai ngờ chị vẫn không chịu tiết lộ cho chúng tôi biết những bí mật của chị».

Đa số các khoa học gia vẫn tin tưởng rằng ý kiến của nhà bác học Urey về sau sẽ đúng.

Ngày nay các khoa học gia đã biết rõ là không có đời sống — ngay đến cả vi trùng nữa — trên mặt trăng.

Qua các viên đá đưa từ mặt trăng về, các vị này nay tin rằng mặt trăng được tạo bởi lớp khí hơi và đất bụi bay trong không gian cách đây hơn 4 600 triệu năm. Những viên đá lâu đời nhất tìm thấy trên địa cầu cũng chỉ mới có 3.600 triệu tuổi. Đá mặt trăng này cho chúng ta biết về một ngàn triệu năm còn thiếu sót do trong lịch sử thái dương hệ.

Đá mặt trăng cầu gồm có những hóa chất giống như đá địa cầu. Nhưng tại sao tỷ lệ các hóa chất này trong viên đá mặt trăng lại không giống như đá trên trái đất thì đó là điều vẫn chưa thể hiểu nổi.



Vì mặt trăng không có khí quyển nên phóng xạ mặt trời kể cả thứ gọi là bão mặt trời do các phân tử nguyên tử mà ra, rớt xuống mặt mặt trăng cầu ; nhờ đó các khoa học gia có thể nhận ra những thay đổi trong các hoạt động của mặt trời qua hàng ngàn triệu năm. Chỉ có mặt mặt trăng cầu mới là nơi con người có thể lên được để thu thập những dữ kiện về quá khứ của mặt trời.

Sức rung bất thường của mặt trăng đang làm cho các khoa học gia ngạc nhiên.

Một đoạn hỏa tiễn đã cháy hết hay một bộ phận nặng của phi thuyền bỏ đi mà người ta có dụng ý cho rớt xuống mặt mặt trăng cầu để tạo ra một sức va chạm mạnh, có làm cho mặt trăng rung động (tức mặt trăng chấn) trong mấy giờ đồng hồ liền. Thế nhưng nếu cũng tạo nên địa cầu một sự va chạm tương

tự thì địa chấn (động đất) chỉ diễn ra trong vòng ít phút. Ngoài ra trong thời gian mặt trăng tiến gần tới trái đất nhất (mỗi tháng một lần) chị Hằng cũng bị rung động nữa.

Trước đây các khoa học gia đã nói là mặt trăng hoàn toàn không có nước, nhưng hồi tháng Mười 1970 một dụng cụ thí nghiệm tự động trên mặt trăng cầu cho biết có tí chút hơi nước. Các khoa học gia đoán có lẽ nước ấy là do nước thừa của các phi hành gia để lại trên mặt trăng cầu.

(WALTER FROELICH)

(Xem tiếp trang 58)

«Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ» tục gọi : — « NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ »

Cần gì phải là Đế Vương, chúng ta vẫn có thể làm Đế Vương trong tưởng tượng khi uống một ly «NHỊ THẬP BÁT TÚ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ» tục gọi «NHẤT DẠ NGŨ GIAO SINH LỤC TỬ».

Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ được tinh luyện đúng 28 vị thuốc Bắc Trung 49 ngày âm dương (28 ngày dương và 21 ngày âm) để chỉ có 1 lít 350 phần rượu CỐT mà thôi.

Rượu thuốc có khả năng rất tiêu trừ những chứng bệnh phong tê thấp. Đau lưng lúc nửa đêm và sáng. Nhức mỏi các khớp xương. Thận suy hay hư. Đàn ông liệt dương, đàn bà lạnh nhạt ; Vợ chồng không thích chung chăn gối ! Những bậc tuổi tác, kinh mạch bị trở ngại, huyết đạo bị bế tắc, khiến tay yếu chân run hay liệt bại một phần cơ thể. Ban đêm, dùng một ly nhỏ trước khi đi ngủ, quý vị hãy nằm lắng nghe rượu thuốc chạy đều ngũ tạng, lục phủ và giải khai 116 huyết đạo chính. từ ngón chân tới sợi tóc. Do đó, thất khiếu được linh mẫn và hoàn toàn khai thông,

Dùng trong bảy ngày trở lên, thuốc sẽ tạo cho quý vị một «nội lực» tiềm tàng, cường tráng cho tuổi trẻ, hồi xuân cho tuổi già... sống cho ra sống, hết còn buồn nản, chần chừ cho kiếp sống vô vị nữa...

Nhị Thập Bát Tú Ngự Từ tục gọi Nhất Dạ Ngũ Giao Sinh Lục Tử luôn luôn xứng đáng và chứng minh đúng với tên tuổi của nó.

Hồi mua tại nhà bà LÝ BÍCH VÂN
219/49 Mai xuân Thường Q6 Cholon

KẸ BÀN MAU

nguyễnthụylong

CHƯƠNG II

— Chuyện gì đó ?

Một anh nhà báo nham nhở :

— Thưa ông dân biểu bà chị đây đang hy vọng được ông dân biểu bênh vực quyền lợi, bà chị muốn mở một trung tâm giải trí, hy vọng rằng ông dân biểu là chỗ quen biết nói cho một tiếng ở quốc hội.

Ông dân biểu dấy dậy lên :

— Trời ơi, tội tôi quá, tôi đâu có biết gì đến những chuyện ấy.

Cả bọn cười ầm ĩ. Chị Tám Thành ngậy thơ, thành thật :

—Thiệt đó ông dân biểu nếu được ông dân biểu...

Ông dân biểu nổi cáu lên :

— Thôi chị Tám chị không biết tại này, chị nói thế là chết tôi rồi.

Mấy anh nhà báo càng cười dữ :

— Có gì đâu, mình cùng hội với nhau cả mà, ông dân biểu hôm nay ra mặt tại này, ông dân biểu chịu khó chi.

Ông dân biểu gật lia lịa :

— Được cái đó thì lo gì, có phòng trống đó, các ông vô đi cho được việc,

Bọn nhà báo chia nhau vào phòng, còn lại có ông dân biểu và chị Tám Thành, chị Tám Thành nhăn nhó :

— Thiệt là tôi xui tận mạng, hôm nay tôi gặp bọn quỷ này...

Chị Tám Thành lại cười :

— Bọn chúng nó là cái gì mà ông dân biểu lo quá vậy, bả quá là chi ít địa chớ có sao đâu.

— Chị địa không lo, có thiếu lại chị cũng được kia mà, nhưng tôi sợ mấy cái mồm này lắm, chúng nó mà không giữ gìn cho thì cuộc đời chính trị của tôi coi như tàn...

— Thiệt vậy sao ?

— Thiệt, nói thiệt với chị tôi ngán chúng nó còn hơn ngán bố tôi.

Chị Tám Thành cười lên ha hả, chị có vẻ khoái chí. Ông dân biểu vẫn nhăn nhó :

— Thị thấy hoàn cảnh vậy không thương tôi chị còn cười nữa sao ?

— Ông dân biểu quyền cao chức trọng như vậy sợ đêch gì ai, chúng nó lộn xộn thì sai cảnh sát bắt chúng, nhốt đầu lại.

— Thôi chị ơi, bắt nạt mấy thằng lơ xe, tài xế xe hàng thì được chớ đừng mấy thằng này chỉ

nước đào hồ chôn mình chị làm ơn khe khẽ cái miệng giùm.

Ông dân biểu thở ngắn than dài, cuối cùng móc tiền ra chỉ trước :

— Tôi phải đi cho gấp, ở đây lại chết với chúng nó, bao nhiêu đề tôi chỉ luôn một thẻ, coi như cũng được mấy ông nhà báo đề ông tha chớ.

Mụ Tám Thành lam tiền liền :

— Mấy ông này hung hám, mỗi lần đến đây chơi với không phải chỉ một quả đầu, mỗi ông tới hai quả lận.

— Chết mẹ, nhưng thôi cũng được, tôi còn ngân này tiền đưa nốt cho chị, thiếu hụt gì ngày mai tôi sẽ tới thanh toán.

Mụ Tám Thành lấy làm hả hê vô cùng :

— Được mà ông dân biểu, chớ quên thuộc biên số là tương, sáng ngày mai ông dân biểu còn đến nữa mà, mình có hẹn với nhau.

Ông dân biểu đau khổ đứng dậy, từ giã chị Tám Thành, chị Tám Thành than ái tiền ông dân biểu ra tận cửa. Ông dân biểu vừa đi khỏi, mụ Tám Thành đã nhìn thấy mụ Tư từ đầu đường đi lại, mụ cau mặt, lăm bằm :

— Lại con mẹ này nữa.

Mụ Tư cười cười, vui vẻ :

— Chào chị thế nào, con nhỏ nhà tôi về chưa ?

Mụ Tám Thành sa sầm mặt, mụ không vui vẻ như hôm qua :

— Về rồi, có chuyện gì không ?

Mụ Tư chỉ ra đầu đường :

— Thằng chồng tôi cũng tới, ảnh còn uống cà phê ở đầu đường kia.

Chị Tám Thành khó chịu :

— Làm gì mà kéo cả nhà đến vậy.

— Chồng tôi nghe nói nhắc đến chị nên hẳn ta nhất định đến thăm chị.

Mụ Tám Thành không biết làm sao hơn đành phải gật đầu :

— Thôi ra kêu chả vào đi.

Mụ Tám Thành lăm bằm :

— Gặp toàn của nợ không hà.

Một lát sau mụ Tư và chồng cùng tới, mặc dầu lão Tư không nhớ mụ Tám Thành nhưng cũng vui vẻ :

— Trời ơi, Tám Thành lâu quá mới gặp.

Mụ Tám Thành nhìn từ đầu đến chân Lão Tư khẽ gật đầu một cái :

— Dạ lâu quá rồi bây giờ mới gặp anh Tư, anh Tư già đi nhiều, vô nhà ngồi chơi uống nước.

Lão Tư xun xoe :

— Dạ được.

Hai vợ chồng lão theo mụ Tám Thành vào nhà, ngôi nhà trắng lè có sân để xe hơi, mụ đưa vợ chồng lão sang một phòng riêng, mụ mở tủ lạnh lấy nước ngọt nhưng chợt nghĩ rằng Lão Tư phải uống bia nên chị Tám Thành bèn lấy một lon bia hộp khui cho Lão Tư, chị ngồi xuống chiếc ghế đối diện, mụ Tư nói năng tia lịa, Tám Thành vẫn im lặng, mụ ngắm lão Tư, cuối cùng mụ lên tiếng.

— Anh Tư lâu quá rồi mới gặp lại, gặp anh ngoài đường chắc rằng không thể nhớ được, anh già quá, không còn như ngày xưa nữa.

Lão Tư cảm động vì lời nói của mụ Tám Thành :

— Dạ, bởi tại tôi khổ cực quá nên bây giờ mới thế này.

— Anh khổ cực có lẽ từ ngày anh thiếu tướng Bầy thất trận ra đi.

— Dạ từ ngày đó.

— Nếu anh thiếu tướng Bầy còn đến ngày nay chắc rằng anh Tư không đến nỗi này.

Lão Tư buồn bã, ngo sang vợ, cũng vì mụ vợ này, nếu không thì lão Tư đã theo thiếu tướng sang Pháp từ hồi đó :

— Dạ, số phận tôi xui xẻo, ngày đó, trời ơi nhắc lại làm chi nữa, đó là kỷ niệm khó quên trong đời tôi.

— Bây giờ anh Tư làm gì.

Lão Tư càng trở nên buồn bã, ngoái cô sang vợ :

— Có lẽ má bây giờ đã nói với chị rồi, tôi đi đập xích lô kiếm sống, thời buổi này mà hôm nay tôi tôi đây trước là để thăm chị sau là để...

Mụ Tám Thành cảm thấy có cảm tình với lão Tư, mụ nhớ đến kỷ niệm xưa, ngày lão Tư còn bảnh ngày mà anh thiếu tướng Bầy phong chức sĩ quan cho lão Tư, mụ đã từng ao ước được nâng khăn sửa túi cho lão Tư, mụ không dè rằng thời gian đã biến đổi hết, anh Tư bây giờ quá khổ cực. Những kỷ niệm xưa làm cho mụ Tám Thành bài ngùi cảm động :

— Tôi nói thiệt đó anh Tư, tôi giúp đỡ được anh Tư điều gì tôi giúp đỡ liền.

Mắt lão Tư sáng lên :

— Dạ cảm ơn chị Tám, chị Tám còn nghĩ đến bạn bè xưa tôi cảm ơn lắm.

Mụ Tám Thành bắt đầu nói chuyện về con Nhiên, mụ hứa hẹn :

— Con Nhiên đó, con nhỏ có tương lai lắm, tôi coi nó như con gái của tôi, hai người không phải lo lắng gì hết.

— Dạ cảm ơn...

Mụ Tư từ nãy đến giờ thấy mình nói chuyện gì cũng lạc đề hết trơn, bây giờ mụ lên tiếng, mụ nói về tình cảnh gia đình mình, tình cảnh quá khổ khổ :

— Hôm nay đến nữa với chị Tám, tôi lại làm phiền chị, tôi cũng chẳng biết phải nói sao, chị là người quen lớn nên nhờ chị một việc.

— Chuyện gì đó chị ?

— Thằng nhỏ nhà tôi.

Mụ Tư bèn mếu máo khóc liền mụ kể trường hợp thằng Tý đi ăn cắp bị lính bắt bỏ bớ, mụ Tám chăm chú nghe, cuối cùng mụ Tám gật đầu :

— Thôi được, chuyện đó để tôi lo, tôi tưởng chuyện gì chứ, không sao đâu, tôi sẽ điện thoại tới bắt cảnh sát, chớ quen biết với nhau tôi tưởng cũng chẳng khó khăn gì.

(CÒN NỮA)



● DOẢN QUỐC SỸ

Luận về tiểu thuyết

(TIẾP THEO)

Đề kích thích trí tò mò của độc giả, tác giả thường dựng lên những tình tiết uẩn huyền khiến độc giả đọc tới đâu tự nhiên thấy thắc mắc như nhân vật trong truyện mà tự hỏi rồi việc gì sẽ xảy ra đây. Tỉ như khi ta chứng kiến cảnh Lộc sắp gặp Mai trên đồi, ta tự hỏi Lộc sẽ ăn làm sao nói làm sao đây. (Chương «trên Đồi» trong Nửa Chừng Xuân của Khải Hưng.) Ngoài việc cốt truyện làm độc giả thắc mắc việc gì sẽ xảy ra : tác giả còn làm độc giả thắc mắc khi nêu thành vấn đề cần giải quyết, có khi cốt truyện rắc rối hơn, truyện này lằng lằng lời truyện nọ, vấn đề này vừa giải quyết xong vấn đề khác đã xuất hiện trầm trọng hơn, cứ như vậy độc giả bị lôi cuốn dần đến tột điểm (climax) của cốt truyện.

Phạm Quỳnh, trong bài tiểu luận thượng dẫn đã đề cập đến vấn đề này thật chu đáo (chớ bao giờ quên những dòng sau đây đã được viết từ nửa thế kỷ trước.) Ông viết :

«Nay đã biết trong tiểu thuyết việc thường khiến người, mà người phải đối lại, thời cách kết cấu về

người về việc cũng suy đó mà ra...

... Việc đời có thiên hình vạn trạng, nhà làm tiểu thuyết muốn chọn lấy cảnh ngộ nào cũng được, nhưng thường phải chọn lấy những cảnh ngộ nào là cảnh có ý nghĩa chung...

...Đã tìm được cảnh ngộ xứng đáng rồi, thời bấy giờ tùy ý xếp việc. Thường thường các nhà tiểu thuyết có ý lộng xảo, bịa đặt ra những việc rất phiền phức để cho người đọc mê li không biết giải quyết ra thế nào rồi sau mới ra tay biến báo mà gỡ dần ra. Song tưởng đâu tài khéo đến đâu cũng cứ nên lấy sự thực làm căn cứ là hơn cả...

...Bấy nhiêu việc đều phải khuynh hướng về một nơi trung tâm điểm là cái phần then chốt khu—nữ—trong truyện (LE NOEUD DE L'ACTION OU DE L'INTRIGUE), tức là chỗ mọi việc đều cả vào đấy, chỗ thắt nút để rồi cởi gỡ về sau...

...Tuy vậy cũng không nên cầu kỳ lắm, không nên lộ ra rằng mình dụng công gò thắt quá, vì như thế mất cả cái thú tự nhiên. Phải làm thế nào cho rõ ràng việc là việc tự nhiên, cứ tuần tự mà tiến lên, đã

xuất đầu như thế thời phải thắt buộc như thế, đã thắt buộc như thế thời phải quyết giải như thế, trước sau như có một lẽ tất nhiên không thể tránh được. Nếu đương giữa cái dây nhân quả tất nhiên ấy mà xen vào một việc hoang đường kỳ dị, hay là một sự gì không ứng chiếu hẳn với trên với dưới, thời truyện mất thú ngay lập tức, vì người đọc truyện tỉnh mất cái mơ mộng làm người trong truyện mà biết rằng người làm truyện dụng ý lừa dối mình...

... Có nhiều nhà đặt truyện từ đầu cho đến lúc thắt thời hay làm nhưng vì trước không liệu, thắt chặt quá, đến lúc gỡ ra khó, từng kể phải dùng những cách làm thời làm cho truyện mất thú, khác nào như người thắt dây chặt quá, sau cởi không được phải lấy dao cắt, còn thú gì nữa ! Vậy trước khi thắt nút, phải định sẵn rồi sau cởi gỡ thế nào. Hễ xem ra khó gỡ được ờn thời nên thắt ra cách khác, vì lúc đầu còn được tự do, rồi sau không thể tùy ý được nữa. Đại để thì từ lúc khởi cho đến lúc thắt, bao nhiêu tình tiết bao nhiêu

công việc phải dồn cả vào khoảng ấy, đầu mạnh mỗi không thể giải cho hết được, cũng phải tiềm tàng sẵn, để rồi suy diễn ra về sau ; đến lúc gỡ thời cứ nhân những mối trước mà gỡ ra, không được thêm mối (BẤT NGỜ, PHI LÝ) ● nào ở ngoài nữa. Đó là một công lệ nhất định, các nhà tiểu thuyết phải chú ý». (1)

Chúng ta trình bày về cốt truyện tiểu thuyết như vậy là tạm đủ. Nay hãy sang đến nhân vật tiểu thuyết.

B. Nhân vật

Trên đã nói cốt truyện giờ đây chúng ta đề cập đến nhân vật với cốt truyện (Phạm Quỳnh gọi là người và việc), như hình với bóng. Một lần nữa xin nhắc lại lời của Henry James : « Nhân vật là gì nếu không do biến cố tình tiết tạo thành ? Biến cố tình tiết là gì nếu không do nhân vật biến trưng ? » Phạm Quỳnh cũng đã sáng suốt ghi nhận điều đó :

«Đây là phân tách (người và việc) ra để nói cho dễ, chứ cứ thực thời người với việc không thể rời nhau được, việc có người thời việc mới có ý nghĩa, người có việc thời người mới xuất lộ ra». (1)

Bây giờ chúng ta mới đặt câu hỏi : Các tiểu thuyết gia dựng nhân vật ra sao đây, bằng cách nào ? Tất nhiên bằng quan sát trực tiếp, hoặc rút ra những kinh nghiệm đọc được hay nghe được, lại có khi nhân vật hoàn toàn do tác giả tưởng tượng. Nhất Linh trong VIẾT VÀ ĐỌC TIỂU THUYẾT với kinh nghiệm bản thân của một tiểu thuyết gia còn nói rõ khi dựng một nhân vật phải để ý đến 4 thứ : tính tình, cử chỉ, lời nói, hình dáng.

«Nếu biết dùng, thì lời nói cũng như cử chỉ, có thể cho ta nhận thấy tâm hồn các nhân vật và những chuyển biến ý nghĩ của tâm hồn họ.» (3)

Về quan sát tính tình một nhân vật Nhất Linh viết :

«Cố nhiên là nhân vật trong truyện có khi ta lấy cả một người làm mẫu nhưng thường thì ta lấy ở người này một ít, ở người khác

một ít và tạo nên những nhân vật của ta.

Việc diễn tả tâm hồn và những uẩn khúc của tâm hồn đó, những ý nghĩ thầm kín của các nhân vật là một việc khó nhất và cuốn sách có giá trị và có sâu sắc hay không một phần lớn là ở việc này» (4)

Về quan sát hình dáng nhân vật Nhất Linh viết :

«Theo ý riêng tôi thì nếu cần cũng nên tả tỉ mỉ nhưng không nên tả ngay vào một lúc, thí dụ nét mặt người ta có phải lúc nào cũng như lúc nào đâu, nó còn biến hóa và nhiệm nhiều về tùy ánh sáng, tùy tâm trạng và tùy nhân vật trong truyện nhìn lẫn nhau...» (5)

Có truyện chỉ có một nhân vật chính, các nhân vật phụ khác quy tụ và vận xung quanh như thế các hành tinh ở vị thế khác nhau quay xung quanh mặt trời.



Cũng có truyện gồm hai, hay ba hay nhiều hơn thế những nhân vật chính, tính tình khác biệt hẳn nhau xuất hiện bên nhau lianh động kỳ thú.

Cũng có truyện mà nhân vật gồm nhiều hạng người trong xã hội, hoặc nhiều giống người trong thế giới. Bên những nét chung của từng hạng người trong xã hội hoặc của từng người thuộc quốc tịch khác nhau, tác giả vẫn phải làm sao đạt tới mức thành công trình bày được những nét cá biệt của từng nhân vật một.

Cá tính của từng nhân vật còn thay đổi tùy theo hoàn cảnh xã hội thay đổi, tùy theo tuổi tác thay đổi, tùy theo có thêm nhân vật này

xuất hiện hoặc nhân vật kia biến đi, tùy theo đam mê này, tìm ngưỡng nọ... Thực là thiên hình vạn trạng khó mà quán xuyên nói cho hết được.

Đến đây chúng ta có thể nêu một vấn đề : Vậy thì một người giàu kinh lịch, giao thiệp rộng có lợi cho việc dựng nhân vật chăng ? Thực ra có mà cũng không, bởi việc dựng nhân vật tiểu thuyết thành công hay không quan trọng ở chỗ mình có quan sát được thật sâu sắc hay không. Những tác giả giàu kinh lịch như Fielding, Balzac, Kipling, những tác giả rất ít giao thiệp như Hawthorne và Charlotte Brontë đều thành công rực rỡ như nhau trong việc dựng nhân vật bởi cái nhìn sâu sắc của họ. Hơn nữa tâm lý phải sành, trí tưởng tượng phải thịnh, tác giả luôn luôn biết dịch sử mình vào địa vị của từng nhân vật để tả lại hành động cho hợp lý, chính xác. Nhưng điều chính khi dựng nhân vật là phải làm nổi bật được những gì thật là cá biệt bên những gì thật phổ thông của nhân vật đó. Nếu chỉ nói được phần chung (phổ thông) mà không làm nổi bật được phần cá biệt, nhân vật sẽ bị mờ nhạt, không gây được hứng thú gì cho người đọc. Trong Thủy Hử những nhân vật : Lý Quỳ, Lỗ Tri Thâm, Tống Giang..., trong Tam Quốc những nhân vật Lưu Bị, Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Tử Long, Tào Tháo, ; trong truyện Kiều những nhân vật như nàng Xiển, nàng Vân, chàng Kim, Sở Khanh, Tú Bà, Từ Hải...; nhân vật nào cũng đều có được cá tính đặc biệt từ lời ăn tiếng nói đến cử chỉ để xuất hiện như hình nổi trong trí độc giả.

(CÒN TIẾP)

● Phần trong dấu ngoặc là chúng tôi thêm.

(1) Phạm Quỳnh, SĐD, tr. 226-30.

(2) Phạm Quỳnh, SĐD, tr. 230.

(3) Nhất Linh, VIẾT VÀ ĐỌC TIỂU THUYẾT, Đời Nay, 1969, tr. 54.

(4) SĐD, tr. 51.

(5) SĐD, tr. 52.



NỖI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG

42

10

Gửi H. Th.

Tôi cùng Phương Ngọc đứng vãn vũ dưới gốc thông rồi lại bước đi. Đi quanh quất rồi trở lại dưới gốc thông. Những trái thông già rơi rụng, nằm im trên nền cát như mắt người màu nâu; có trái vỡ ra thật tội nghiệp. Bầy cộng thông thì nấp vùi dưới cát. Bọn trẻ nhỏ đã mang chiếc cào gỗ tới kéo những cộng thông kia đi, để lại trên nền cát nhiều đường rân đều đặn; thật là mơ hồ, tiếng bọn nhỏ đùa đi theo gió. Tôi có thấy nắng vàng, và nghe một vài tiếng chim hót, thỉnh thoảng lúc dừng lại tôi có chạm vai Phương Ngọc, tóc nàng đôi sợi phủ vào mặt tôi, tôi có hỏi nàng nhiều chuyện, nàng đã trả lời... nhưng thật kỳ diệu, tất cả như là sương bóng xa vắng, tất cả như từ một cõi khác phản chiếu lại, tôi không hình dung rõ ràng một điều gì.

Như con đom đóm bay trập trùng dưới bờ tre cùng đám lân tinh sáng lóa, tôi mơ màng ở một thế giới thần linh, tôi nhấp đôi cánh niêm, diêm sáng nhấp nháy trong khoảng tối, tôi là đã cùng hơi gió không biết phát khởi từ đâu và dừng lại từ đâu. Tôi tìm thấy một khoái cảm hao hụt trong vùng hạnh phúc mới của mình. Hạnh phúc mới. Hạnh phúc đầu đời. Như tin loan truyền mùa xuân từ cánh én về địa lục sớm nhất, như cái vẻ băng bạc noàng hờn tìm thấy từ một bóng xám đầu, tôi có mình lơ lửng. Tôi bàng hoàng heo hút.

Cái gì đã đẩy tôi lướt dài trên một hành trình không có con đường? Cái gì mang tôi tới một sự yêu đương, sự thông cảm vô biên, một lần tiên tri

vĩnh cửu — mà tất cả không cần tiếng nói, tiếng động hay một ký hiệu nào.

Tôi gần Phương Ngọc suốt cả buổi chiều, đi vãn vơ, như vơ vẩn, không nói với nhau tiếng nào nhưng tôi hiểu hết. Tôi biết nàng nghĩ gì, muốn gì. Dĩ nhiên là tôi hiểu nàng muốn gì nghĩ gì theo cái tôi hiểu. Nhưng ô kìa, hai con chim đã cùng bay về núi, trong một giờ một khác một không gian. Núi hạnh phúc. Sau lưng chúng tôi là biển: thật tràn ngập điệu nhạc. Nhạc của biển thì hùng vĩ. Nhạc có thể đánh đắm tàu, chôn người, đục khoét cả bờ biển, nhưng với tôi, giờ này, biển không còn vẽ gì oan nghiệt, biển chỉ còn là nụ cười. Mặt biển xanh ngời ấm áp. Biển bằng phẳng và mấp mnh. Biển là con gái nằm với tấm chân thanh xuân, luôn luôn chuyển động, bằng khuâng, mong mỏi rào rạt, đẩy lên cái dấu hiệu của lang thang phiêu lãng thăm kín với cõi lòng mời mọc kêu gọi, bao nhiêu là tình, rất đáng kể những nỗi reo vui kiêu hãnh hay khiêm nhượng.

Trên đầu chúng tôi là bóng mát, trời thật xanh. Trời bắt đầu ở đâu và giáng hạ về đâu tôi không biết, nhưng từ khi yêu Phương Ngọc tôi thấy trời hiện hiện trong đôi mắt nàng. Tôi gieo niềm tin vào đó. Trông tựa những ước mơ ở đó. Thấy mọc lên mấy đồi núi, ghe thuyền, chim chóc, sương rơi, đá kim cương và lá úa. Mỗi lúc nàng nhìn tôi là mắt nàng cấy lúa: màu xanh diêm châu và hương thơm chói mắt. Tôi thấy mình nhảy múa ở xa, tiến tới, tôi thổi kèn, âm thanh vang động, nắng lấp lánh: và nàng phải nhảy múa.

Mỗi cái nháy mắt của nàng là một thay đổi y như là vũ trụ tận thế rồi đổi mới — tất cả lại bắt đầu lại: tôi bỏ hết vãn minh cùng người vào cuộc lang thang lau lách, tôi trần trụi lạnh lẽo cùng bóng tối vết thương... để tiến

44

về một phía. Sau đó tôi nhờ nàng mà tái vãn minh. Có thể hiểu rằng, trái đất nhờ lửa mà có ý nghĩa của phương đông. Hãy sưởi ấm cánh hạt.

Đôi khi buồn, mắt nàng ần ần ở xa xăm. Lúc đó nỗi tim thăm, mây trắng tràn lan, bọt biển chen nhau vào bờ, giăng hàng thành khăn tang tung trên sóng xanh. Những khăn tang bọt biển nhấp nhô, nghìn vạn, nghìn nghìn, y như khăn tang có thực của trẻ thơ quanh đây cõi hồng trần.

Mắt nàng buồn hơn con sò huyết dưới biển Lãng cô chiê. Mưa. Buồn hơn cả kinh thi kinh dịch. Nàng dấu trong hai chiếc lá úa kia một nỗi lòng. Nàng mơ màng tới một nỗi yêu dấu. Thường khi đó, mắt nàng ướt, trời đất như tan tành ở hai giọt nước mắt tràn châu.

Tôi chưa thấy Phương Ngọc khóc nhưng linh cảm rằng khi nàng khóc thì tất cả ước vọng đời tôi thành xuôi chảy đi. Hạnh phúc tôi rêu phủ. Con dơi chiều vỗ cánh buồn bã trong tâm hồn tôi. Và tình yêu héo úa: bao ước hẹn sẽ bị lên nấm, hư hao.

Nếu nàng khóc vì tủi thân, tôi sẽ thật là khổ. Tôi sẽ lao đầu vào thỉnh không, đâm tay vào tường đá, ngồi rũ ở chân tường như chồng sách cũ bất động, hay tôi sẽ cắn hoại cái đầu lưỡi tê mầu suy nghĩ. Lá rụng thật nhiều trên mái tóc tôi. Nàng ơi, em đừng buồn.

Vì là con gái, nên khi buồn, nàng biếng ăn, biếng ngủ. Nàng vãn quanh mình bầy chim mất tổ. Nàng thấy đời mình là mây rã cánh. Buồn một chuyện tình mà nàng thấy hết cả đời tan vỡ, tương lai kéo mản; nàng nghĩ ai cũng phụ rẫy xưa. Đuối nàng; con kiến cắn nàng, con muỗi bay vo ve, gió đẩy tấm màn chướng, vết mực lan trên giấy, tất cả cái «bộn» đó, đối với nàng đều dễ ghét, đều a tưng ghét gong nàng. Nào hay, trong tâm hồn nàng, mầm xuân xanh vẫn nở khát khao.

Có thể là tối nay có một cơn mưa kéo tới. Con mưa đêm địa ngoài núi ngoài sông, man mác trên hàng nghìn chiếc lá, trong này tôi với nàng ngồi nghe mưa và tâm sự cùng nhau. Tôi sẽ tiếp tục hôn nàng. Cũng có thể tối nay trời không hề mưa, mà trăng đầy trên mây còn cát, gió từ biển thổi vào mát lạnh, tôi khoác tay nàng đi dạo trong vườn, sẽ thấy cánh mai còn bõe đứng yên dưới nguyệt. Rồi có thể tối nay trời không mưa, không trăng, chỉ là mây mù. Những mây trắng nặng lòng chất ngất. Chúng nó phủ hủi quanh lên tình tôi, gieo rác nỏ. Buồn bằng khuâng. Nàng sẽ khép mình bên tôi: nàng như vầng mây leo núi.

Dù sao đi nữa đó cũng chỉ là trí tưởng lao qua lại trí tưởng của tôi. Tôi chấp chờn hoài mãi. Bay giờ tôi đang ở bên nàng, sau khi từ rừng thông, qua hết những sầm xanh lá, mấy cồn cát, con đường dài ven sông, con đường vào xóm, qua chiếc cổng,

45

cái sân, để về nhà. Nàng kể tôi nghe đoạn đường đã qua.

Tôi nào biết mình đã đi, đâu biết tôi nhà, không còn nhớ tên tuổi mình, chỉ mong ảo là mình rất trẻ thơ: được sống và được vui. Tôi hải nhi cùng sửa mẹ. Tôi hấp hối cùng chế thuốc hồi sinh. Tôi bỏ nhai cỏ đêm hè. Thời gian không còn ác động với tôi. Sao mà mau quá sức: một ngày phép chày tan, vội vàng, thoáng hiện như một que diêm quẹt ngoài giờ.

Có bao giờ tôi biết nói cùng tôi: «hãy chết đi này, chết đúng lúc tình vừa chín». Dù thâm tâm tôi ước vọng sự giao thoa tuyệt đỉnh kia nhưng cuộc đời có thể vẫn kéo dài cho tới lúc sự tàn tạ xuất hiện cùng khắp. Khi đó mây trắng đầy hồn, và mộ nàng đầy những sợi cỏ vũng chãi.

Có lúc tôi sờ mái tóc tôi. Không bao giờ ta sờ được vào thời gian nên phải sờ mái tóc. Tôi hỏi nàng: «liệu sau này cưới hỏi nhau chúng ta có sống tới lúc bạc đầu». Nàng im lìm không trả lời. Mắt nàng thẳng thốt. Kéo tôi vào bồng vồng tay bé nhỏ, nàng hôn vào tóc tôi. Nếu mỗi cái hôn rụng một sợi tóc, thì có lẽ đầu tôi, mỗi ngày rụng hơn một mái tóc vì những chiếc hôn của nàng.

Cho chắc ăn

Ông nhà thầu đám ma đến hỏi một ông nọ:

— Nhà chúng tôi được giao phó làm đám cho bà vợ ông, nhưng chúng tôi không rõ bà nhà theo đạo gì ?? Ông làm ơn cho biết chúng tôi phải tổ chức đám ma theo nghi thức Công Giáo hay Phật Giáo ??

Không do dự, ông chồng đáp ngay:

— Tôi cũng không rõ vợ tôi theo đạo gì, nhưng ông cứ làm cho cả hai đạo đi. Cho chắc ăn...

Đi Tân Thế giới

Anh chồng hăm hăm về nhà, chẳng nói chẳng rằng, lấy va-li ra, xếp quần áo vào. Thấy lạ, chị vợ hỏi:

— Anh định đi đâu vậy ??

Anh chồng hùng hồn:

— Tôi xin nghỉ việc ở sở rồi. Tôi chán cô, chán hết thiên hạ ở đây. Tôi đi sang Tân thế giới làm lại cuộc đời. Ở bên Tân thế giới, dân bà nhiều hơn dân ông, mà lại toàn là dân bà đẹp. Qua bên ấy, tôi sẽ làm bạn với những người dân bà đẹp. Mỗi tối như thế tôi được trả một số tiền bằng 2.000 đồng... Tôi sẽ sống bằng nghề đó và tôi sẽ sung sướng...

Chị vợ cũng lẳng lặng lấy va-li ra và soạn y phục vào đó. Anh chồng hỏi:

— Có định đi đâu ??

— Tôi cũng sang Tân thế giới — chị vợ đáp — Tôi chỉ sang bên ấy để coi anh sẽ sống ra sao với mỗi tháng anh kiếm được số bạc 4.000 đồng...

Nàng là ai ?

Ta yêu bờ vờ. Ta yêu điểm tựa.

Ta không có tình tú để ngự nên lộn qua trái đất mà gáng hạ. Phải chung chạ với cỏ rau buồn phiền. Song hợp đồng cùng một bầu người âm dương tráo trở. Sáng bề đầu, chiều đầu bề. Uống nước nguồn mà thương nguồn khôn kể. Đi trên đất mà nhờ đất vô cùng. Đứng ngày hôm qua nhớ về đầu núi. Đứng đầu núi nhớ hôm nay. Năm bàn tay em ta muốn khóc vô cùng. Khi thực sự khóc thì tay người vụt mất.

Hãy chỉ cho tôi một đường về tình tú, nơi được ghi nhận linh hồn tôi nguyên vẹn. Tối hôm kia khi ngủ vui cùng cát bụi tôi mơ thấy nàng. Tôi thương thấy rừng mênh mông, thang hoặc một lâu đài trắng nhỏ lên. Rồi biết bao con chim lạ bay tới chúng tôi hơn nhau hăm rằng nàng xinh và đều như B.52 rơi. Từng chiếc rặng in trên nụ cười xanh, nụ cười tươi dòn, như một tràng A.K. Tôi bàng hoàng nức nở ? Tôi đau buồn vì chợt nghe sự trầm lặng bị phá vỡ, cuộc thượng thừa bị khuấy độ ngã nghiêng.

Len lõi giữa rừng cây xiêu lạc tôi trở về, thấp một ngọn lạp tôi ngồi nhìn. Tôi khóc vì nhớ nàng khôn xiết. Tôi thấy trên bờ tường bóng tối của nhà nàng, mái ngói cong, những tấm gương xen lẫn với ngói đỏ, nàng đợi qua gương tạo ra những khoảng sáng mờ mờ; hàng gạch hoa nằm im sán sát, những bong màu đỏ không nở không tàn; chân cột là mỗi phiến đá trắng ngà, được chạm trở công phu; tôi nhớ quá, cái vẻ huyền bí phảng phất dấu hiệu bằng bạc của ngàn xưa trở về; có ai đứng đó, có ai ngồi đây, bóng ma và người, mộ bia và chim quạ, tiếng cười cùng mảnh gương soi, chiếc quan tài cũ với thân thể ẩn dấu hy vọng một đời; con mèo đóng cửa thê. gào lúc khuya khoắt và tiếng sông rất rào khi về sáng; tất cả là hiện diện cho một cuộc tình kín đáo.

Tôi không biết mình yêu nàng từ lúc nào. Do tình yêu mà tôi mang yêu thương tới cả những gì chung quanh nàng, hay vì chính cái thế giới kia quá trù mền mà đẩy tôi vào cuộc trùng phùng cùng nàng. Dầu sao, nàng đã giúp tôi thật nhiều. Tôi không phải chấp vào thời gian đời mình. Và dầu sao, tôi cũng đã về đây, trước chiếc gương soi để thấy mặt mày rậm nắng, tôi hỏi nàng : «Sao không bỏ xứ mà đi. Sao không bỏ xứ mà đi». Nàng cười buồn «xứ sở thực ra còn một phía vô hình trong đầu óc. Làm sao bỏ tình thân, trí nhớ!»

Tôi nhớ nàng

(CÒN TIẾP)

BÊN GIÒNG SÔNG XANH ÁI TỪ

này giòng sông xanh, anh yêu màu xanh đó
hôm nào

này giòng sông xanh, như say lòng mê mải
giờ phút nào em đứng bên kia sông
khi trời gió lốc bay cao
anh nghe vươn lên mùi đất mới
anh nhìn em trong hơi thở nhẹ
lần hơi dài như em bé ngủ trong nôi
trong cánh đồng nằm theo giòng sông xanh
có buổi chiều, có buổi sáng
giòng nước trôi

này giòng sông xanh, anh yêu màu xanh đó
hôm nào

bên bụi bờ, từ đồng vắng, trên cỏ hoa
anh bước cho chim trời vỗ cánh bay xa
em đứng bên kia sông
mừng rỡ gọi nhau
anh dang cao tay trước gió
và kêu yêu em nhiều
anh yêu em bên giòng sông xanh này

này giòng sông xanh, anh yêu màu xanh đó
hôm nào

trong cỏ lau, nhiều hoa trắng sống bên sông
bàn tay em nhẹ nhàng nhỏ nhai
len trong màu hoa đỏ
thả giữa giòng sông và em nhìn cánh hoa trôi

này giòng sông xanh, anh yêu màu xanh đó
hôm nào

giờ đau thương anh chẳng còn môi hôn em
giờ đau thương em có còn đứng bên kia sông
mừng rỡ đứng lên gọi nhau
này giòng sông xanh dịu dàng âm thanh
trông có còn em hay hình bóng niềm đau
tôi đứng lên nhìn giòng sông xanh
trong thở dài, trong gió lạ, trong kỷ niệm năm
ngủ nơi

này giòng sông xanh, anh yêu màu xanh đó
hôm nào

bên bụi bờ, trong cỏ lau nhiều hoa trắng sống
bên sông

PHONG LINH TRẦN NGUYỆT

CA NHẠC

CHƯƠNG TRÌNH CỦA HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI

Giới thiệu nhạc của chiến hữu

□ phạmnga viết

Nhạc hùng và nhạc tình

Bắt đầu từ đầu năm 71, chương trình phát thanh mỗi tối thứ ba của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội (trên đài Quân Đội) có thêm phần giới thiệu các sáng tác mới của chiến hữu bốn phương. Nhà thơ QĐ Mai Trung Tĩnh đã cho biết sáng kiến này rút ra từ tiêu hướng chung của Hội, nhằm quảng bá nếp sinh hoạt văn nghệ của những người đang cầm súng chiến đấu, gồm có phần thơ và nhạc.

Nhạc sĩ Minh Nhật, phụ trách phần nhạc của chương trình đã cho biết mỗi tuần chương trình có thể nhận được ba bốn nhạc phẩm. Năm mươi phần trăm các sáng tác này có nội dung phổ biến hình ảnh vai hùng của nếp sống chiến binh. Số còn lại, nghệ thuật nhạc được dùng để nói lên những kỷ niệm tình yêu... nhưng phải là những tình cảm lành mạnh. Những nhạc phẩm có đôi chút khuyết điểm về kỹ thuật nhưng ý tứ hùng mạnh, phong phú đều được người tuyển chọn sửa đổi chút để giới thiệu.

Ngoài các nhạc phẩm nổi bật nhất của nhạc sĩ Anh Việt như bản phổ từ bài thơ «Cho những người đã chết» viết về chiến trận Hạ Lào nhạc sĩ Minh Nhật cho biết những người gợi nhạc về thường xuyên là: Vũ Thái Hòa (Hải quân), Y Lan (bộ binh), Trần Phước Hậu KCB 1138. Riêng anh Hậu vừa gợi về một bài viết về chiến trường Tam Biên soạn theo điệu Marche rất hùng. Ngoài điệu quân hành này, một số nhạc gợi về vẫn được viết

theo những thể điệu thông thường như Slow, Boléro.

Điểm đặc biệt trong sáng tác của các anh lính chiến là không nhắm vào «thời trang». Những người viết nhạc đa số là những văn nghệ sĩ

nhập ngũ nên có thể nói nhạc viết khá «cao», sắc thái riêng phần biệt với loại nhạc thời thượng dưới phố.

Nhạc của một người em gái hậu phương



Những giọng hát trong chương trình Giới Thiệu Nhạc Của Chiến hữu : Quỳnh Dao, Mai Hương



và Phương Nga

Trong số những thính giả của chương trình (mỗi lần giới thiệu trung bình 3 bản nhạc mới) đã có người hưởng ứng rất tích cực. Đó là cô H.T. Mai đã viết nhạc gửi về như: Tình khúc cho lính thủy, Nhớ anh. Nhạc của «người em gái hậu phương» này không thuộc loại nhạc hùng nhưng đúng là tình ca. Hình ảnh người lính chiến sĩ được nhắc nhở, đề cao bằng những kỷ niệm, luyện thương hết sức ướn ắt.

Ngoài ra, phần trình bày đơn ca hay đồng ca được trao cho những giọng hát quen thuộc: Mai Hương, Quỳnh Dao, Phương Nga, Phương Băng, v.v. Những ca sĩ này bày tỏ nỗi hân hoan khi hát những bản nhạc viết gửi những người đang chiến đấu, mặc dù một vài khuyết điểm nhỏ về kỹ thuật. Và nếu cùng khuyết điểm đó nơi bản nhạc «thời trang» họ đã không nhận lời hát.



NGỌC MINH : hát không cần micro

Ngọc Minh xuất hiện lần đầu tiên tại trường Quốc gia Âm nhạc và kịch nghệ năm 67 với bản «tình ca» của Phạm Duy. Giọng hát trầm của Ngọc Minh được chính Ngọc Minh cho biết có lẽ thích hợp với nhạc buồn. Cô thích nhất là nhạc của Trịnh Công Sơn và Phạm Duy, riêng bài «Huế Saigon Hànội» của Trịnh Công Sơn là bài mà hiện nay tối nào cô cũng hát ở Hội quán Cây Tre. Tuy nhiên, Ngọc Minh nói thêm với nụ cười:

— Có bài «tà áo cưới» là bài ruột tôi chỉ hát riêng một người nghe thôi, lúc nào chỉ có riêng hai đứa.



Nữ ca sĩ Ngọc Minh.

Cũng từ năm 67 Ngọc Minh tham gia vào Ban Văn nghệ của Bộ Thông Tin. Với đoàn này, cô đã đi hát gần như qua khắp các địa phương, các tiền đồn thật xa xôi như Quảng Nam, Quảng Ngãi, Kontum, Ban Mê Thuột, v.v. Ở mỗi nơi, nhờ hát ở các địa phương trong các trường học không hề có sẵn một hệ thống âm thanh nào nên Ngọc Minh cho biết đã tập được một việc hay là trường hợp trình diễn nào không có Micro giọng hát của cô vẫn thành công:

— Hát ở đài phát thanh, người ca sĩ chỉ cần giọng hát là đủ còn khi hát trình diễn, cần 3 yếu tố: giọng hát, thể cách trình bày và hệ thống âm thanh.

Những ngày đi hát «Văn Công» cho Bộ thông tin còn để lại cho Ngọc Minh nhiều kỷ niệm khó quên. Như lần đi hát ở Đà Nẵng năm 68 dưới thời lộn xộn có phe tranh đấu khiêng bàn thờ Phật xuống đường:

— Lần đó đoàn chúng tôi phải vừa đi hát vừa giải độc. Dân ở đây họ «khó» lắm, dân hát thì họ tự nguyện nhưng mình vừa mới ngừng hát để bắt đầu nói chuyện thì họ bỏ đi hết. Khó hơn nữa là lần đi vì tình hình lộn xộn không có máy bày nên cả đoàn bị kẹt lại phải chịu đói gần 15 ngày. Không còn tiền để mua cơm ăn nữa. Có lần tôi bị xỉu vì đi lưu diễn xuống là phải hát liền. Với nhóm Cây Tre hiện tại cũng đã đi nhiều nơi. Về mới bỏ dự tính đi hát ở Kiến Hòa Vĩnh Long vì tình hình gay quá.

Hát cho lính và SVHS

Ngọc Minh đã hát hầu hết các phòng trà. Đêm Mậu Hồng Văn, Cánh Olympia, Maxim, Cây Tre v.v. và trên tivi với các ban Lan Đài, Hương thời gian, Phạm mạnh Cương. Hiện nay cô phụ trách chương trình «bốn mươi lăm phút với Ngọc Minh» và các bạn «nét đặc biệt của chương

trình là không hề có nhạc lằng xê, và vì toàn là bạn bè nên ai thích hát bài gì là hát nên bà trưởng ban cho biết «lỗ, nhưng yêu văn nghệ nên cứ thực hiện!»

Và Ngọc Minh cho biết cảm tưởng về hội quán Cây Tre là nơi cô thích nhất:

— Không khí ở đây thân mật. Khán giả nhờ giá nước «văn nghệ» nên đa số là giới trẻ sinh viên học sinh chăm chú nghe mình hát. Và toàn là bạn bè nên muốn làm gì cũng được, vừa hát vừa đùa, vui lắm.

— Đã hát ở tiền đồn, trường học là những môi trường mộc mạc, bất an rồi về hát ở phòng trà với bầu khí và thành phần người nghe rất trưởng giả, cô có cảm thấy một thay đổi nào không?

— Là ca sĩ mình phải chấp nhận chuyện đó chứ biết làm sao bây giờ. Nhưng bao giờ tôi cũng thích hát cho các anh lính và SVHS hơn hết. Ông xã tôi là lính, gia đình tôi đa số là lính nên tôi rất hiểu được những nỗi khổ của các anh chiến sĩ...

— Nhất là giờ này mùa mưa đang bắt đầu trùng hợp tình cờ với tình hình chiến sự đang trầm trọng khắp các mặt trận? Cô sẽ hát một bản nhạc buồn nào?

— Vâng, nhất định là nhạc buồn. Bài nào cũng được. Ở Cây Tre mình mới thấy được trời mưa bên ngoài, các phòng trà khác kín bưng.

Thích thoải mái và xuề xòa

Ngọc Minh đã kể một lần đi hát nhớ mãi. Lúc đó cô ca sĩ chỉ mới 7,8 tuổi học trường Thérèse ở tỉnh Kontum. Gặp một hôm trường có tổ chức thi hát và phần thưởng nhất là một bọc kẹo hết sức hấp dẫn nên cô bé đã lên xin hát đại mặc dù bạn bè ngăn vì chưa hề thấy cô dự thi hát lần nào. Không ngờ bản «Chiều» thơ Hồ Dzếnh phổ nhạc cô trình bày đã được ban giám khảo chấm nhất. Kết quả: Cô bé và học kẹo được xe hơi của nhà trường trở về tận nhà vì bọc kẹo không nổi.

Tuy vậy, sau này chính ước mơ làm ca sĩ đã xui Ngọc Minh tìm đến các nhạc sĩ Mạnh Đạt, Nguyễn Hậu học nhạc chứ không phải những bọc kẹo nào khác.



Ngọc Minh: cười thật tươi nhưng thích hát nhạc buồn

Ngọc Minh cho biết là chủ trương trả lời thành thật trước những câu hỏi phỏng vấn của nhà báo vì cô thích thoải mái. Nhiều khi đang trình diễn ở phòng trà (người hát bị ràng buộc nhiều về cung cách trình bày) cô tự nhiên thoải mái đến nhiều khi quên mất sự ràng buộc. Đó. Và cũng đủ thoải mái tự nhiên để khi nào thích, có thể ra xơi luôn mấy tô của bà hàng bún riêu, bún thang bày ngay trước nhà.

— Cô dự định gì cho tương lai? Có nghĩ sẽ bỏ nghề hát không?

— Hiện nay thì không. Nhiều hôm một quá hay chán quá tôi nằm dài nghĩ không đi hát nữa, nhưng vừa đến giờ hát ở phòng trà nào đó, tôi lại phải chỗi dậy... Tuy thế tôi cũng định mai sau khi nào nghỉ hát, tôi sẽ trở về Đà Lạt sống, có tiền thì sẽ mở một cây xăng hay một quán cà phê nho nhỏ.

PHẠM NGÀ

Vài lối bày bán tranh đặc biệt

Sài Gòn có nhiều nơi trưng bày tác phẩm của các họa sĩ. Khách thường ngoạn có thể dễ dàng nhận ra đủ loại tranh mà đa số là tranh sơn dầu được bày bán tại các Kiosque, tiệm tạp hóa dọc theo lề đường phố Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Tự Do, Nguyễn Văn Thỉnh v.v...

Các cơ quan văn hóa của chính phủ như Phủ Quốc Vụ thanh đặc trách văn hóa, trung tâm sinh hoạt thành niên, hằng năm cũng mở nhiều cuộc triển lãm hội họa vừa để khuyến khích sự phát huy nghệ thuật và đồng thời giúp các họa sĩ có dịp bán được một số tranh. Vài tổ chức văn hóa ngoại quốc như Pháp văn Đồng Minh Hội, Hội Việt Mỹ cũng có nhiều hoạt động tương tự.

Nhưng qua các tổ chức vừa kể, số lượng tranh tiêu thụ vẫn kém xa sự mong đợi của giới họa sĩ nên nhiều người đã tìm cách đem họa phẩm vào các khách sạn, nhà hàng lớn ở thủ đô. Tại các nơi này, tranh được trưng bày trên vách tường dọc theo lối đi chính dẫn vào nhà hàng hay khách sạn thông thường. Các lối đi này có hình dáng một hành lang với bề rộng không quá bốn thước, và suốt ngày đêm được chiếu sáng bằng đèn nêông gắn trên trần. Ngoài kiểu này khách thượng lưu VN mỗi khi vào phía trong để thưởng thức ly bia, cốc rượu hoặc lên phòng ngủ đều phải đi qua hành lang treo đầy tranh. Như thế các họa phẩm ở đây hằng ngày đập vào mắt giới có tiền, trở nên quen thuộc, gần gũi với họ và dễ dàng được họ mua hơn là tại các nơi khác. Bù vào lợi điểm này, các họa sĩ phải trả một giá thuê xứng đáng. Tại «Đêm Mầu Hồng» giá thuê là 35 ngàn một tháng. Nếu không có thân hữu giúp đỡ, họa sĩ còn phải mất thêm tiền thuê người giữ và bán tranh. Các chi phí này cộng với vật liệu sáng tác, công lao thực hiện lên đến một mức đáng kể. Song vào giai đoạn thị trường

tranh đắt khách, cảnh tranh dành giữa các họa sĩ để thuê các nơi béo bở này đã diễn ra ngoạn mục đến độ có thể lấy làm đề tài cho một họa phẩm linh động.

Tại Sở Thông tin Đô thành, một địa điểm giới thiệu tranh khác trong cùng khu phố, giá thuê phòng là 24.000đ. một tháng và trong thực tế chỉ có các họa sĩ mạnh cảnh mới lọt vào nổi. Các dịp triển lãm tranh do Hội Việt Mỹ, Pháp văn Đồng Minh Hội tổ chức thường miễn phí khoản thuê phòng cho tác giả gửi tranh tham dự nhưng đáng tiếc rằng các dịp này không nhiều lắm trong năm và chưa mở rộng cho mọi họa sĩ. Hơn nữa, tác giả có thể còn phải dài thọ buổi tiệc

trà khánh thành cuộc triển lãm đôi khi tốn kém trên dưới ba bốn chục ngàn. Rút cuộc họa sĩ lại quay về «phòng tranh» của các khách sạn, nhà hàng với ít chửa chất hơn. Một mặt hy vọng tranh ở nơi đây có nhiều may mắn được tiêu thụ, mặt khác họ gửi thêm tranh đến các Kiosque, tiệm tạp hóa ngoài lề đường theo lối thả cầu ở nhiều nơi cơ hội bắt được cá sẽ lớn lao. Điều này giải thích sự trùng hợp về chủ đề, lối hòa hợp màu sắc, hình thể của các loại tranh bày bán tại nhiều nơi khác nhau. Nói khác có nhiều tranh do cùng 1 họa sĩ sáng tạo, nhưng được ký dưới nhiều tên khác nhau và được gửi bán đi ở khắp nơi. Một



Một hình thức «tranh lề đường»: tranh được treo trên tường một cơ sở nào đó, hoặc trên cột đèn tại góc Lê Lợi và Nguyễn Huệ



Tranh còn được bày bán tại các kiosque trên lề đường như kiosque điện thoại công cộng tại đường Nguyễn Văn Thỉnh (trên) hay dọc hai bên hành lang dẫn vào một khách sạn ở đường Tự Do (dưới)



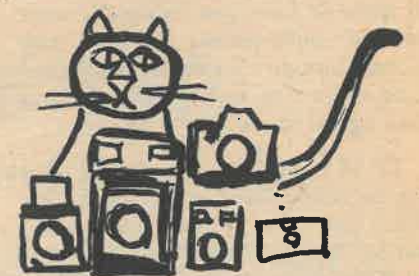
số tác giả là họa sĩ vừa ra trường, tài tử; một số khác là những danh họa có tên tuổi vững chắc trong giới mỹ thuật. Song dù là bậc thầy hay mần non vừa chân ướt chân ráo vào nghề đời sống của giới họa sĩ VN nói chung khá chật vật. Không vị nào dám mơ tưởng rằng chỉ cần bán được vài tác phẩm là đủ phương tiện sống trong nhiều tháng nhờ đó có thể chấm dứt cảnh vẽ vôi vữa và sẽ ra sức tuai nghén, độ hạ sinh những họa phẩm giá trị.

Một chủ hiệu bán tranh tại Saigon tiết lộ rằng hầu hết các họa sĩ thủ đô đều ít nhiều là tác giả của loại «tranh chạy» và tiền thu được từ loại tranh này được xem là lợi tức của nghề tay trái. Anh cũng than phiền về sự nâng đỡ của chính phủ đối với giới họa sĩ trong xứ còn quá yếu kém và mong ước các tổ chức tư nhân yêu nghệ thuật sẽ quan tâm nhiều hơn đến đời sống khó khăn của anh em họa sĩ. Trong số các mạnh thường quân, các chủ Hotel nhà hàng, phòng trà sang trọng có thể là những nhân vật đáng kể.

Gần đây dường như một số lãnh tụ kinh tài tại thủ đô đã hành động theo chiều hướng vừa kể. Ngày khánh thành Ngân Hàng Saigon ở bến Chương Dương quan khách đã được thưởng thức nhiều họa phẩm có nêu giá được trưng bày dọc theo cầu thang dẫn lên lầu, trên vách phòng làm việc của nhân viên.

Hiện những tranh này tiếp tục sự chờ đợi chiếu cố của giới mỹ thuật tại đây, vừa gây không khí tươi mát cho nhân viên và tăng vẻ tráng lệ cho bên trong cơ sở.

VŨ VIỆT
(Hình AB)



NHIỆP ẢNH

LE VĂN KHOA phụ trách

Cuộc chiến đột nhiên bùng nổ dữ dội ở khắp 4 vùng chiến thuật đã thúc đẩy những người con yêu của đất nước phải ra đi cách vội vã. Bảo vệ quê hương là bổn phận thiêng liêng của mỗi người dân. Nhưng một phút nào đó, một khoảnh khắc nào đó trong khi chờ địch đến, không ai có thể chối cãi mình còn được một thời gian lắng đọng cho riêng mình. Giây phút ấy bạn Nguyễn xuân Giu KBC gọi lại «Giây phút riêng tư».

Bạn Giu đã gửi gắm tâm hồn mình, hay nói đúng hơn, mơ ước của mình vào bức ảnh này. Nhìn vào ảnh ta thấy ngay không khí chiến tranh. Nào là lính, mũ sắt, nào là súng ống và dây kẽm gai. Có phải chăng đó là chân dung của đất nước ta hôm nay?

Tôi thích bức ảnh này. Nó là bức ảnh khá nhất của tay ảnh KBC Nguyễn xuân Giu, trong số ảnh bạn gửi về tuần báo Đới. Tôi thích vẻ mặt dăm chiêu hơi trầm ngâm của người lính chiến. Không một mối. Không chán chường. Tôi thích ánh sáng cao, hơi xiên rất thích hợp cho chủ đề. Tuy nhiên, giây phút riêng tư này không được thoải mái. Người lính không được trọn vẹn cho hồn mình, để trí mình vẽ rõ hình ảnh người em gái hậu phương.

Tư thế chồm tới của người mẫu làm người xem kém thoải mái. Hơn nữa họng súng đen, cánh tay viền trắng cũng là những đường nét mạnh của ảnh, lại nằm xiên, gợi ý cho sự chống trả, động hơn là tĩnh. Khói thuốc đọng lại nhiều quá tạo mảng trắng quá mạnh. Ước gì bạn đừng cố quá, để khói tan loãng đi, che bớt một phần gương mặt có thể lại hay hơn gợi ý cho người xem cùng chìm vào suy tư mơ mộng theo người trong ảnh.

Có lẽ vì vô tình bạn Giu để cho ảnh có nhiều điểm trùng nhau quá thành ảnh kém lý thú phần nào. Hai sợi kẽm gai đứng, hai sợi kẽm gai nằm, hai quai nón buông thõng

Chúng tôi thành thật cảm tạ tất cả bạn đọc đã gửi thư về tòa soạn khen ngợi và khuyến khích chúng tôi nơi trang «cùng xem ảnh» này. Để kết chặt tình thân hữu giữa bạn đọc và tòa báo, và để đáp lại phần nào sự hưởng ứng của bạn ảnh trong trang ảnh của chúng ta, kể từ số báo này, báo nào có ảnh được chọn để «cùng xem» tòa soạn sẽ tặng một tháng báo kể từ sau số báo có tác phẩm được đăng.

Những bạn ở vùng Sài Gòn Gia Định có ảnh được chọn đăng xin vui lòng gửi, tòa soạn vào sáng thứ Năm để nhận báo biểu. Riêng các bạn ở xa, tòa báo sẽ gửi báo biểu đến các bạn theo địa chỉ bưu điện. Chúng tôi được thêm đôi lời, là các bạn gửi ảnh đến phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trên mặt pháp lý đối với người có mặt trong ảnh.



«Giây Phút Riêng Tư» của Nguyễn Xuân Giu

đến họng súng và cánh tay mặt song song với nhau luôn.

Cái gì như núi kẽm gai đâm ngay vào con mắt mặt làm mất sự chú ý vào con mắt trái. Bạn có thể chấm dứt vết này và cả bầu an mật cho tiếp vào hậu cảnh, ảnh sẽ nổi hơn. Vạch vẩn ở phía sau ảnh có mờ nhòe nhưng chưa đóng đúng vai trò «phụ tá» của nó. Bạn thử giúp nó bằng cách thui cho sậm xuống, nhất là góc trái trên cho đến phần sáng trên mũ sắt, kẽm gai sẽ mạnh thêm, khói thuốc sẽ trong ra, mặt người sẽ sáng hơn. Dù trong ảnh có nhiều đường nét, nhưng viền sáng từ đỉnh nón sắt vòng xuống bụng khói theo viền sáng cánh tay được mảng trắng nơi áo giữ lại tạo vòng cung đẹp mắt.

Lần này phim và ảnh được trắng và phóng kỹ càng hơn, nhưng vẫn không tránh khỏi những đường sướt dọc theo phim. Đề nghị bạn Giu đừng cuốn tròn phim đã trắng rồi. Thử cắt ra từng băng 5 hay 6 khung và giữ trong giấy bóng loại bao tập học sinh sẽ bảo vệ được phim cách hữu hiệu hơn.

Chúng ta tạm rời miền châu thổ của quân khu 4 để xem ảnh của một quân nhân vùng tam biên. Thiếu úy Trần hữu Tâm đã tạo bức ảnh «Chứng Tích» này để làm một chứng tích về sự có mặt của bạn trên đời 1001. Với tình hình biến chuyển từng giây phút như hiện nay, không biết tờ báo này có đến tay bạn, hay bạn có thì giờ đọc không. Ít nữa chúng tôi cũng hy vọng bạn sẽ có dịp xem lại ảnh mình khi cuộc hành binh nhẹ bớt.

Đây quả là chứng tích của một cuộc xâm lăng từ miền ngoài, lưu dấu trước một tiền đồn chẳng chịt dây kẽm gai với những quả mìn định hướng rải rác trong đó. Trong ảnh có gần đầy đủ hành trang của một người lính miền Bắc: nón, ba lô, mã tấu v.v... chỉ tiếc bạn sắp xếp gò bó quá nên nó có vẻ là một chứng tích tài liệu hơn là chứng tích nặng nghệ thuật. Lại nữa ảnh thiếu sự hợp lý, một yếu tố cần thiết để đạt đến thành công.

Tại sao con người chỉ còn trở lại cái sọ trắng hếu trong khi các



«Chứng Tích» của Trần Hữu Tâm

vật dụng tùy thân lại còn nguyên vẹn, quá mới nữa là khác?

Bạn đã có ý nghĩ táo bạo, bạn thử cho chiếc đầu lâu lún lóc, rải rác trong ảnh thêm vài khúc xương mình và tay chân không vào một vị trí nhất định nào cả, và giảm thêm 1 khẩu AK bẻ, gãy và rỉ sét. Hãy để thời gian tàn phá tất cả những gì mà thời gian có thể phá được. Những gì còn sót lại với một chút dấu vết xuất xứ cũng đã thành chứng tích giá trị.

Nếu táo bạo hơn nữa, và nếu có đủ vật liệu, bạn thử tạo một ảnh sắp xếp mà không giấu việc sắp xếp của mình. Ví dụ sắp một hàng dài sọ người, mỗi sọ mang một vết đạn hoặc bị bẻ vào một vị trí khác nhau. Chiếc sọ đứng vào điểm mạnh lại bị bẻ nát ghè gớm hơn

hết, kể cận đó một chiếc mã tấu gãy, hoặc một bả súng AK, hoặc chiếc dép Bình Trị Thiên đứt quai mờ nhòe tận phía sau là bóng dáng của một tháp canh. Cố tạo cho toàn cảnh hơi sậm, chỉ còn hàng sọ người trắng.

Bạn Tâm thử xem lại ống kính coi có bị mốc không. Nếu không hẳn bị bụi dơ hoặc có dấu tay trên mặt ống kính. Phải đi nhiều mà về mặt binh nghiệp thật khó giữ kỹ máy ảnh. Dù sao nó cũng là người bạn tốt, có thể giúp bạn giải trí, sáng tạo, gây cảm tình và ghi chứng tích những nơi bạn đi qua. Chúc bạn sáng tác mạnh mẽ để độc giả trang ảnh này sẽ được xem những ảnh mới như bạn hứa.

LE VĂN KHOA

Đón đọc :

ĐỜI SỐ 130

Tài liệu mật về

QUỶ TIẾT KIỆM QUÂN ĐỘI

Một dược phẩm mới để chữa bệnh **TRỊ** **ESSAVEN**



Viện bào chế NATTERMANN Đức Quốc nổi tiếng ở Âu Châu vừa khám phá ra được một chất mới rất công hiệu để chữa bệnh **TRỊ** đó là chất **E.P.L. (ESSANTIAL PHOSPHOLIPIDS)**

ĐẶC TÍNH TRỊ LIỆU CỦA CHẤT E.P.L. LÀ LÀM ĐIỀU HÒA SỰ THÀNH LẬP CÁC CHẤT BÉO TRONG HUYẾT TƯƠNG, CÁC RỐI LOẠN CỦA SỰ ĐÔNG HUYẾT GÂY RA BỞI QUÁ NHIỀU CHẤT BÉO TRONG MÁU.

Chất E.P.L. trong thuốc **ESSAVEN** còn làm nở các mạch máu nhỏ tăng sự luân lưu của máu, do đó làm các vết **TRỊ** mau lành.

NHỜ CHẤT E.P.L. THUỐC ESSAVEN CÒN LÀM ĐIỀU HÒA SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TẾ BÀO VÀ TÚI MẬT KHIẾN SỰ BÀI TIẾT ĐƯỢC DỄ DÀNG KHÔNG BỊ TẮO BÓN.

Các bác sĩ ở Âu Châu đã đạt được kết quả mỹ mãn khi dùng thuốc **ESSAVEN** tại các bệnh viện để chữa trị.

THUỐC ESSAVEN LÀM GIẢM NGAY SỰ ĐAU ĐỚN, NGỪA NGÁY Ở HẬU MÓN DO BỆNH **TRỊ GÂY RA.**

Ngoài ra **ESSAVEG** còn chứa thêm 2 dược chất rất tốt khác là **AESCIN** và **RUTIN**

Các Bác sĩ ở Âu Châu đều công nhận thuốc

ESSAVEN

do viện bào chế **NATTERMANN** Đức Quốc ch tạo là một
dược phẩm chữa bệnh **TRỊ** rất công hiệu



**cười
đơ
buồn**

● **CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG** sưu tầm

Cẩn thận

Một em chuyên vũ Sexy phải đi chung dậu, tức chích ngừa dịch, em nói với bác sĩ :

— Bác sĩ làm ơn chích cho em vào chỗ nào người ngoài không trông thấy được...

— Cũng được — ông bác sĩ gật đầu — Nhưng cô phải trả tiền trước...

Em Sexy ngạc nhiên :

— Sao lại phải trả tiền trước, bác sĩ ??

Ông bác sĩ giải thích :

— Phải trả tiền trước là vì sau khi chích xong cho cô cỡ chỗ ấy, tôi thường quên không lấy tiền...

Sự thật

Sau 20 năm chung sống, cặp vợ chồng chán nhau và dốt bên cùng thỏa thuận ly dị trong vui vẻ, không ai oán hận ai. Sau khi được tòa tuyên án ly dị, vợ chồng đưa nhau đi ăn hiệu lần cuối để vĩnh viễn chia ly. Ăn xong, anh chồng hào hoa và lịch sự đãi người vợ đã trở thành vợ cũ rượu champagne. Khi uống đã ngà ngà say, anh hỏi vợ :

— Có một chuyện này anh thắc mắc từ lâu vẫn muốn hỏi em mà chưa có dịp. Nay chúng mình hết còn là vợ chồng, anh nghĩ sự thật dù thế nào cũng không còn làm anh đau nữa. Mà anh tưởng trước khi chúng mình xa nhau, em cũng nên nói rõ cho anh biết. Nay nhé...chúng mình có 5 đứa con với nhau, 4 đứa cao, to, đẹp trai, thông minh, chỉ có một mình thằng Cu Tí là vừa lùn, vừa xấu, vừa ngu. Anh biết thằng Cu Tí không phải là con anh. Phải không ?? Nó là con ai vậy ?? Nói cho anh biết đi...

Chị vợ suy nghĩ một hồi lâu rồi lắc đầu :

— Em vẫn không thể nói sự thực cho anh biết được. Sự thực sẽ làm anh đau lắm...

Anh chồng năn nỉ :

— Đừng sợ. Cứ nói cho anh biết đi. Nó là con ai cũng được mà, anh chỉ muốn biết vì tò mò thôi...

Sau cùng, chị vợ đáp :

— Nếu anh nói vậy thì được, em chiều anh lần cuối...Trong số 5 đứa con của mình, chỉ có mình thằng Cu Tí là con anh. .

Ngủ thấy mờ tỏ

Một ông nọ hí hửng xách cái lồng trong có con vẹt vào quán rượu. Ông này khoe với thiên hạ rằng con vẹt của mình nói được 4 thứ tiếng : Ta, Tàu, Tây, Mèo. Mọi người không tin. Ông nọ gạ đánh cuộc bằng tiền :

— Ông nào chịu chơi bỏ 1.000 đồng ra đây. Ông hỏi nó bằng tiếng gì, con vẹt của tôi sẽ trả lời ông bằng tiếng ấy. Nếu nó trả lời được, ông mất 1.000. Con nếu nó không trả lời được, tôi mất cho ông 1.000. Một ông khách nhận lời, bỏ tiền cuộc và hỏi con vẹt :

— Do you speak English ?

Con vẹt thân nhiên như vừa cảm vừa điếc. Chủ nhân nó thúc dục, năn nỉ thế nào cũng không hé mồm nói lấy nửa tiếng. Cuối cùng, chủ nhân con vẹt thua tiền trước sự chế riễu của mọi người trong quán mang con vẹt ra tới đường, ông này cảm hận nghĩ rằng đe dọa :

— Mẹ bố mày. Ông đem mày về ông bẻ cổ mày. Công ông dạy mày nói từ bao lâu nay, ở nhà mày nói xoèn xoẹt, tới đây mày dờ chừng làm hại ông để ông mất tiền...

Con vẹt nhún vai nói với chủ :

— Ông ngủ thấy mờ tỏ. Ông thử nghĩ coi ngày mai ông mang tôi trở lại đó, ông cá tới 10.000 là tôi nói được cũng có thắng bắt...

Khó nhưng cũng được

Chuyện xảy ra ở Paris, nơi đồng tiền có thể mua được tất cả và kỹ nghệ ái tình phát triển nhất thế giới.

Một nhà ngoại giao trẻ tuổi, ăn bận sành điệu, xuống phi trường Orly. Vừa ra khỏi phi trường và trong lúc chờ công xa tới đón, ông này gặp một anh dân địa phương tới gạ :

— Mời ông đi chơi...Loại nào cũng có... Đủ thứ.. Bảo đảm hài lòng...

Nhà ngoại giao tự cho mình là một nhân vật quan trọng, bất mãn khi thấy mình bị coi là du khách thường, nghiêm giọng :

— Tôi không phải là hạng người như anh tưởng. Tôi tới đây là để giao thiệp với các Đại sứ...

Gã ma-cô nọ sán đến gần hơn :

— Ông muốn...bà đại sứ cũng được, nhưng phải chi nhiều tiền q...





MỘT VỤ ÁN TÌNH TAY BA CHẤN ĐỘNG QUÂN ĐỘI MỸ

Trai tuyên úy, gái vợ lính

— Có một lần người thiếu phụ ấy đặt tay lên đùi tôi ve vuốt và ngỏ ý muốn làm tình với tôi... Nhưng tôi đã từ chối.

Trên đây không phải là câu văn khích dâm trong một tiểu thuyết loại Sex nào đó. Đây chính là một câu nói thực ngoài đời của một người sống bằng xương bằng thịt. Y cũng là nam nhi bình thường như chúng ta, cũng có vợ có con. Chỉ hơi khác một chút, ông ta làm mục sư Tin lành. Có lẽ nhờ vậy ông ta mới có đủ bản lĩnh để tỉnh bơ trước sức tấn công ngọt ngào như thế.

Ông ta tên Andrew F. Jenson, trung tá tuyên úy Tin Lành, 43 tuổi, đã phục vụ 17 năm trong ngành Hải quân Hoa Kỳ.

Ngày 21-3-1972, mục sư Jenson bị xét xử trước tòa án quân sự Mỹ về tội làm mất tác phong của một sĩ quan khi lợi dụng chức vụ để làm tình với hai thiếu phụ. Chính 2 thiếu phụ này đã đứng đơn tố cáo Trung tá mục sư Jenson trước tòa.

Nười đàn bà thứ nhất là Mary Ann Curran mới 21 xuân xanh, tóc nâu, nhan sắc hấp dẫn, Mary có chồng làm nghề phi công lái chiến đấu cơ cho HQ Mỹ, nhưng gần đây đã ly thân. Nàng khai trước tòa mục sư Jenson đã ngủ với nàng tới 18 lần trong 7 tháng liền tiếp từ năm 1970 đến năm 1971.

Người đàn bà thứ hai tên Lora Gudbranson, 40 tuổi, có chồng là một sĩ quan tiếp liệu trong ngành Hải quân. Lora khai đã ăn nằm với mục sư Jenson 4 lần trong năm 1971.

Vụ án này là vụ án đầu tiên trong Hải quân Mỹ về vấn đề sĩ quan tòm tem với đàn bà. Mục sư Jenson cũng là vị tuyên úy Tin lành đầu tiên bị xét xử trước tòa án quân sự.

Ngủ 18 lần không cởi áo

Tòa án gồm chánh thẩm, ủy viên chính phủ và 4 vị phụ thẩm trong phiên xử thứ nhì ngày 22-4-72 đã nghe hai thiếu phụ tường thuật khá chi tiết về 22 lần làm tình của họ với mục sư Jenson.

Bà Lora xác nhận đã ngủ với mục sư lần đầu tiên hôm 08-7-71 rồi liên tiếp sau đó ba lần nữa. Còn bà Mary xinh đẹp thì nhớ rõ đã làm tình với Jenson tại nhiều phòng ngủ khác nhau ở Jackson ville, tại nhà nàng và có lúc ngay trong nhà thờ của mục sư nữa. Bà Mary còn thuật lại cái lần làm tình ở nhà thờ, mục sư Jenson đã thay áo quần xi vịn trong xe hơi của ông ta đậu cạnh nhà thờ.

Tuy vậy khi quan tòa hỏi thiếu phụ Mary — người nhận đã ngủ với Jenson đến 18 lần — rằng bà có nhớ những dấu vết gì đặc biệt trên người mục sư không, thì bà ta tỏ vẻ lúng túng và nói:

— Khi hành sự, ông ta mặc mai ô và quần lót nên tôi không thấy rõ da thịt ông.

— Làn hành sự nào ông Jenson cũng mặc mai ô cả sao?

— Vâng.

— Vậy ngay cả khi thực sự làm tình, mục sư Jenson cũng để nguyên quần lót à?

— Thưa, ông ta... khi ấy kéo xi lip xuống một nửa rồi xong việc lại kéo lên liền nên tôi không thấy gì cả.

Trong các phiên tòa tiếp theo, nhiều nhân chứng đã được mời đến để khai thêm về nội vụ.

Bà vợ: Ồ, không, không, không

Nhân chứng số 1 xác nhận mục sư Jenson bận việc ở bệnh viện Hải quân Mỹ trong suốt ngày bị tố cáo là đi ngủ với bà Mary.

Nhân chứng số 2 là một y sĩ quả quyết mục sư Jenson đã mắc bệnh ở hạ bộ trong 15 ngày trùng với thời gian bị tố lảng nhãng, bệnh đó không cho phép ông Jenson ngủ với đàn bà và nếu có ngủ thì hết sức đau đớn.

Trong lúc đó thì nhân chứng số 3 là vị thanh tra trung úy nói rằng mục sư Jenson phải đi thăm 21 bệnh viện đúng cái hôm mà bà Lora tố cáo ông làm tình với bà ta.

Nhưng theo lời một nhân chứng khác là vợ của một hạm trưởng thì cũng ngày hôm đó, bà thấy xe hơi của mục sư Jenson để ở nhà, chứng tỏ ông ấy không đi đâu cả. Bà hạm trưởng nói rằng nhà bà ở cạnh nhà ông Jenson, nếu ông ấy lái xe đi đâu, bà phải biết chứ! Nhân chứng cuối cùng là bà vợ của mục sư Jenson than phiền trước Tòa rằng một trong hai thiếu phụ kia thường hay nhìn chòng bả một cách mê mết như cái lối nhìn của gái non nớt, nghề lần đầu thấy được trai tơ. Nhưng khi tòa hỏi bà có tin là chồng bà đã làm tình với 2 thiếu phụ kia không thì bà ta lắc đầu quầy quậy: Ồ không! không! Bà Jenson còn nói rằng những khi rảnh rỗi bà thường theo mục sư tới nhà thờ thì làm sao mà 2 bà kia dám ngủ ở đó với chồng bà được! Cuối cùng bà vợ mục sư kết luận: vụ án này không phải chỉ hãm hại chồng bà mà thật ra còn muốn hạ nhục chúa Kitô nữa!

Có vấn hạnh phúc gia đình

Về phần kẻ bị tố cáo là mục sư Jenson khi đứng trước tòa, ông giải thích rằng sự liên lạc giữa ông với hai thiếu phụ kia chỉ có tính cách «nghề nghiệp». Ông đóng vai cô vấn hôn nhân cho gia đình 2 thiếu phụ ấy nên gặp nhau là thường. Tuy vậy ông cũng khai là 2 bà kia đã cảm dỗ ông thật, thường bàn luận với ông những vấn đề xác thịt và một bà đã ve vuốt đùi ông rồi đề nghị làm tình. Khi thấy ông từ chối, bà kia đã hết sức tức giận và có lẽ vì vậy đã bày đặt ra vụ án để trả thù ông mà thôi.

Sau bốn phiên nhóm, tòa án quân sự Hải quân Mỹ tuyên bố tha bổng cho mục sư Jenson vì không đủ yếu tố buộc tội.

Thắc mắc

Thế nhưng về mặt dư luận thì người ta còn thắc mắc nhiều điểm. Tất nhiên, đây là dư luận ở Mỹ.

Trước hết người ta nghi ngờ về sự vô tư của tòa án. Ngay khi phiên tòa mới nhóm, Giáo hội Tin Lành Báp-tít Mỹ đã rất phẫn nộ và quyết định ngưng cung cấp tuyên úy cho Hải quân Mỹ. Như vậy áp lực tôn giáo có vẻ muốn đè nặng lên vụ án.

Thứ hai, ông Jenson nói rằng bà Lora đề nghị làm tình với ông bị ông từ chối nên ngụy tạo vụ án vì tự ái, điều này có thể cho là tạm ổn. Nhưng ông

không giải thích được tại sao bà Mary, một người không hề bị ông cự tuyệt, lại cũng đứng đơn tố cáo ông đã đi đêm với bà?

Sau nữa, những lời khai của các nhân chứng nhằm bênh vực mục sư Jenson có vẻ không mấy chắc chắn và có khi còn mâu thuẫn nhau. Chẳng hạn như y sĩ chứng nhận ông Jenson bị bệnh ở hạ bộ không thể làm tình trong thời gian 15 hôm, điều này không thể chứng tỏ rằng ông Jenson hoàn toàn bất động ngoài 15 hôm đó bởi vì thời gian mà bà Mary tố cáo ông làm tình là suốt 7 tháng liền. Mặt khác cũng một ngày, ông thanh tra tuyên úy xác nhận mục sư Jenson đi thăm 21 bệnh viện thì bà vợ một hạm trưởng lại quả quyết là xe ông Jenson ở nhà suốt hôm đó.

Vài điểm thắc mắc trên là sao y bản chánh dư luận nước Mỹ, chứ kẻ tường thuật đối với giai cấp thấy cổ luôn luôn có thái độ khén nể, kinh nghiệm chi. Ở VN, bản học chuyện thầy tu nguy hiểm lắm.

Kể ra mấy quan tòa Mỹ cũng gan cùng mùnh mới dám đang đương xét xử một đấng thầy tu bị tố tòm tem như vậy (dù rằng cuối cùng các ngài cũng gài sổ để mà tuyên bố hòa cả làng) nếu nội vụ xảy ra ở miền Nam VN, sức mấy ông tòa dám xử!



Nhập ngũ

Đây là một chuyện nhập ngũ ở Hoa Kỳ, nơi thanh niên ghét việc thi thành quân dịch với bốn phần công dân hàng đi nhất thế giới. Mẫu chuyện này được ghi trong tập Chuyện Cười của Playboy.

— Một sinh viên trẻ tuổi bước vào phòng tuyển mộ nhập ngũ với độc nhất là cơ sao sọc quần trên người làm y phục. Chàng ta lớn:

— Cho tôi nhập ngũ ngay, không xét sức khoẻ mẹ gì cả. Không cần huấn luyện gì hết, đưa khẩu súng đây, đưa ngay tôi ra mặt trận, cho tôi đánh nhau ngay lập tức với quân thù, chết bỏ, chỉ cần làm lễ quốc táng cho tôi... Phu nhân Tổng Thống phải đi đưa.

Trung sĩ tuyển mộ trừng mắt nhìn chàng này:

— Chú điên...

Chàng ngạo với vãi:

— Đứng rồi... Đứng rồi... Biên cái bệnh điên ấy ngay vào giấy cho tôi.

Giao hẹn

Chị vợ từ lâu vẫn khổ sở khi thấy anh chồng không hòa với bà mẹ đẻ của mình. Chị đau nặng và biết mình sắp chết, trần trối với chồng:

— Em biết anh không chịu mẹ em, nhưng đây là lời yêu cầu cuối cùng của em... Khi đưa em ra nghĩa trang, anh chịu khó ngồi chung một xe với mẹ em.

Anh chồng suy nghĩ rồi thở dài:

— Được rồi, anh chiều em. Nhưng chỉ lượt đi thôi đấy nhé. Từ nghĩa trang về, anh về một mình...

NHỤT KÝ CỦA NGƯỜI LÍNH...

(liếp theo trang 21)

liên miền; đơn vị của Mạnh bị «cover» trong một thời gian, nhiều sĩ quan chết... Tôi trượt mắt trên những giòng chữ vô tri để thấy trước mặt sự tử thủ hấp hối đứng cầm của những đơn vị địa phương của Sư đoàn 5 BB ở Lộc Ninh, An Lộc. Vì bao nhiêu năm ở chiến trường tôi hiểu được rằng các công trường 5.7.9 của Mặt trận rất quen thuộc với vùng Phước Bình Tân, chuyên lối đánh địa đạo chiến. Trận Đồng Xoài 1965, trận đồn điền Michelin năm 1969 gây bao nhiêu thiệt hại cho quân ta vì địch đã điều nghiên tới đa tinh thể của chiến trường và nắm vững toàn bộ địa thế. Quốc lộ 13 đi qua Bòm Bông. Chơn Thành cũng là qua chiến khu D—chiếm nổi khai sinh các lực lượng Q762, Q763, các Trung đoàn căn bản của Mặt trận... Quân ta sẽ khó khăn và nguy hiểm, biết bao nhiêu?

Ở đây... thủ đô yên tĩnh

Khắp ba mặt trận, ta vùng đất quen biết, bao nhiêu đơn vị bạn, bao nhiêu «dại bàng» rất quen tên rất biết mặt, giờ này phải lên mây bay, phải xuống LZ nằm nép dưới hỏa lực địch, họ đang hét qua các máy C 25, qua C 46 qua siêu tầng số, dưới các binikir T.O.C chập chững ngọt ngào để điều không, để kéo «đứa con», để lồng khung mục tiêu... Những người bạn quen hay không quen trên ba mặt trận đang nhai «mỡ sáy», uống nước «chó bom» đang «cày» đang «lội» đang «nổ» trong khi tôi bình yên dưới chân, vườn vai, đốt thuốc cho tay vào túi quần nhàn nhàn, nhỏ nhỏ, vì trời nắng vì «ông Thầy» chưa khám chưa vọt được / Trong khi những người bạn tôi đang hét lớn qua ống liên hợp: «Nghe nhỏ quá, 2/5 thôi... Tụi nó pháo dữ quá, qua giải Tỏa Mộng» ở đây, ở Saigon Thủ đô yên tĩnh, nơi quán nước nhiều «nghệ sĩ tình» nhất.

Tôi bịt tai lại cũng phải nghe các bản tán về Lý Tiểu Long về Khương Đại Vệ về một «văn sĩ»

được ký gáy cần, có đất chật lổ tai cũng phải nghe về cú «chơi» của các nhà thơ lớn cũ «affaires» lãnh của những tay phụ tá đạo diễn» hàng rudi, rồi liếng và kiên thức điện ảnh chỉ phân biệt được «quay phim» và máy chụp hình! Tôi phải nghe những lời tăng bốc lão l u, những danh ngôn «an lạc» phét «hầm hồ vô tận» sự trong những buổi «chơi» Saigon đầy ánh nắng và tiếng ồn ào của xe động! Trong cơn hân hân hạ của Saigon, tôi thấy mình tội lỗi và ngán.

Hãy cho tôi cây súng, phát cho tôi một tấm bia đỡ vùng nào cũng được, cùng vài người lính mang máy. Tôi sẽ đội nón sắt «đủ họ», đeo găng, ba cây báng cứu thương, địa bàn; tôi sẽ ngồi dưới hầm, chong mắt chờ đợi hoặc chạy trên «ho xung phong» — Việc này tôi rất quen thuộc, cho tôi vào thế giới của nguy hiểm, không «chơi» và vì trùng của Quảng Trị, Đồng Ha, Chơn thành An Lộc... Ở đâu cũng được, tôi chỉ xin được vào! Hãy phát cho tôi cây súng!

Ước vọng «cao cả» này chỉ là ảo tưởng / Vì gần hai năm qua tôi như con diều về già, phiên bản của Tiểu khu này qua Tiểu khu khác, giá trị không bằng một anh sĩ quan «đặc ước» lãnh những «công vụ» nói ra xấu hổ đến tai người.

Bao nhiêu vùng vẫy và cố gắng rồi cuộc như «cả» của vùng ao hồ hạn hán, hợp từng giọt nước đổ thỏ trên một giòng sông phơi đáy.

Đọc báo ngày 11-4 có tin: «Cựu Phó TT Thống Kỳ muốn gặp TT Thống Thiệu để xin chiến đấu». Tôi biết đây là tin thật, không phải là lời nói để «đánh bóng» trên đời sống đã nhiều biến động! Nên tạm an ủi «cựu Phó Tổng Thống, Thủ Tướng lâu bay cũng kết nạn này» thường hưởng gì ta... Nhưng buổi sáng, khi tôi đầu xuống tờ phở bốc khói, tôi xấu hổ «ngượng» ngừng trong một nỗi cay đắng đặc cứng... Hóa ra cũng chỉ là gã Mathieu «araté» trong đời sống thường hèn mọn, chết dần trên «Những nẻo đường Tự do» đã bị cắt đứt, nổ tung...

Tâm sự bạn đời

Sơ lược nội vụ hiệp đàm
ngày 18-10-1970

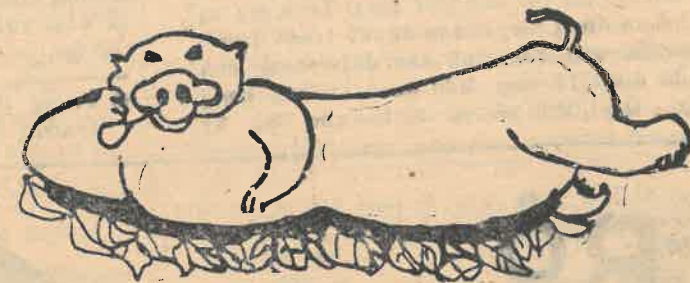
Đêm đó tôi đi chợ Bình Long để xem Ti vi, vì nhà tôi không có Ti vi, tôi phải đi xem công cộng. Tôi gặp 2 người bạn là Thái và Cần khi đang xem Ti vi tên Thái có mời tôi đi vào quán nhậu, đến 10 giờ 30, tôi và 2 người bạn chia tay về nhà, nhưng tôi đã gắng lại để mời Thái và Cần về nhà tôi ngủ, vì con đường từ quán nhậu, về nhà Thái và Cần thường hay có Việt Cộng xuất hiện lúc đêm. Trên đường về, khi đi ngang nhà cô Sang, Thái và Cần đã ghé vào nhà cô Sang, để mời cô này ra ngoài chơi, nhưng cô Sang không chịu đi, do đó tên Thái và Cần đã dùng áp lực, lay khăn bị mặt cô Sang, và dẫn cô ta đi khoảng 100 thước. Thấy cô Sang phản đối nên tôi có khuyên Thái và Cần không nên ép buộc vì cô Sang không đồng ý hãy thả cô ta rồi về nhà tao ngủ. Khoảng 3 giờ 30 sáng ngày hôm sau, bà của cô Sang gọi nhà tôi, trách cứ tại sao chú ở gần nhà tôi, mà chú lại dắt con gái tôi đi suốt đêm rồi Hiệp Đàm con tôi nữa. Lúc đó tôi mới biết đêm qua bạn tôi đã gây ra tình trạng phạm pháp này. Sau đó tôi đã trả lời với bà Cô Sang, câu chuyện xảy ra đêm qua không phải do tôi gây ra và tôi cũng không biết người nào đã dẫn cô Sang đi cả. Do đó bà cô Sang đã đem nội vụ trình tại Quận Cảnh Tư Pháp Bình Long, cùng với 1 chiếc áo mang băng tên Thái do cô Sang lấy được đêm trước. Sau đó tôi trở về trình diện đơn

vị mới và phục vụ tại đây được 7 tháng thì được lệnh đi Thủ Hiến khóa tiền đội Trưởng bổ túc ngày 1-5-1971 tại trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp. Trước khi lên đường thụ huấn, tôi về nhà xin tiền thì bị An Ninh Quân Đội Bình Long bắt giữ để điều tra về vụ cô Sang. An Ninh Quân Đội đã giao tôi qua Quân Cảnh điều tra Tư Pháp Bình Long và lần này tôi đã khai tất cả như đã ghi ở trên. Sau đó QC/ĐT TP Bình Long đã thành lập hồ sơ và gọi giam tôi tại Trung Tâm Cải Huấn Bình Long đến ngày 12 tháng 5 năm 1971 giải giao tôi về quân Lao Saigon giam giữ. Ở đây được một thời gian tôi được gọi đi dự Thăm. Sau 3 lần đi Dự Thăm và một lần đối chất. Khi đối chất với cô Sang tại dự thăm cô Sang xác

nhận, chỉ nghe tiếng nói của tôi là đủ, sau đó thì không biết gì cả. Được biết tên Thái và Cần, đã tử trận tại Cam Bốt.

Đến ngày 3 tháng 1 năm 1972 tôi được đem ra xét xử tại Pháp Đình Sài Gòn, và bị kết án 20 năm khổ sai và 20 năm biệt xứ. Trước việc xét xử quá oan ức này, tôi tha thiết các Giới chức có Thẩm Quyền hãy cứu xét và cho tôi đặc ân xử tại bầu có cơ hội minh oan. Và sự việc xảy ra như trên không do tôi chủ động. Hơn nữa trong lúc tôi đã quá say nên không cần ngăn Thái và Cần để xảy ra câu chuyện đáng tiếc này. Tôi đã làm đơn xin Thượng Tó Pháp Án và hiện nay tôi đang bị giam giữ tại Quân Lao Sài Gòn.

T/S NGUYỄN VĂN ĐỚP



Hộp thư tòa soạn

Tuần báo Đời đã nhận được bài và thơ của quý bạn:

Thụy Bảo (Saigon), Trần Minh Phú (SG) — Quan Hồng (Vĩnh Long) — Dạ Huyền (KBC 4820) Thiệu úy Hoàng Ủy (KBC 3568) — Nguyễn A (Q. Ngãi) Hữu Phúc (KBC 4513) — Ng. ngọc Hoàng (Mỹ Tho) Luân Vũ (Q. Tín) — Ng. thương Hoài (SG) Hoàng Ngọc (Xứ Quý Bình Sơn), Nguyễn tiến Cung (KBC 6459) Hồng Lạp (Đà Nẵng) Đinh xuân

Phương (KBC 4091) Phú Q. An (Tuy Hòa) Trần Văn Minh (Biên Hòa) Hoàng chi Hải (SG) Trâm Khanh (Kontum) Trần kim Vân (Saigon) Yên Bằng (An Xuyên) Hữu Phúc (KB 4513) Ng. thảo Nguyên (Nha Trang) Dã Trâm (Nha Trang) Cao nhật Quyền (Ninh Hòa) Gà Mỡ — Vũ trọng Hành (SG) T.U. Nguyễn phi Long (KBC 4061), Phan lê Van (KBC 3351).

Bạn NGUYỄN KIM PHƯƠNG: Chúng tôi chưa trả lời dứt khoát về đề nghị của ông Xin ông cho biết thêm về tác phẩm của Kafka, ít nhất cũng có cái nhan đề.

Ông VŨ TRỌNG HÀNH: Xin ông gửi cho Chu Tử tập hồi ký đó tại địa chỉ tòa soạn. Đời hay Sống Thần.

DỰA LUNG NỔI CHẾT

(Tiếp theo trang 8)

Mình nghe qua mấy giọng nói hân hoan của Tiểu đoàn Trưởng ; Lạc Long đầy hân, tốt, toa số đánh, toa đánh như vậy tại nó chỉ mang được cụ Hồ về Bắc thôi, ông Đại Bàng lát nữa sẽ xuống ở chỗ toa. Tiếng nói của Trung úy Vũ văn Lạc đại đội trưởng Đại đội 3 tiểu đoàn 19 Nhảy dù nghe phần khởi khác với giọng nói khê khê một nhọc của một Vũ văn Lạc ba mươi tuổi vợ năm con, Lạc (hay gọi dễ dàng quen thuộc hơn : Cai Lạc) Commando Hồ Xám của những năm 1950 vừa nhận được thư của vợ nhắc nhở chuyện xin đổi qua ngành không tác chiến, thư cũng nhắc nhở đến việc mua hàng quân tiếp vụ nhiều hơn phần ăn định... Tất cả được xếp qua một bên. Bây giờ chỉ có giọng nói chững chạc của Trung úy Lạc trong nói có kiểu cách riêng của nó, ở ngay chốn đánh nhau tới bởi nó vẫn không quên thưa gởi «trình đích thân», (1) tôi đã có làm Trung đội trưởng cho ông Đại bàng trong suốt năm 1960, Minh cười thầm vì chữ «suốt». Giọng Lạc tiếp tục, vững chắc hân hoan : Trình đích thân đích thân nói tên tôi thì ông biết ngay. Lĩnh giá tự tin đứng ở đó và đứng lúc, chẳng ai chê trách được. Minh gạt gù đầu nhận xét từng câu đối thoại của Lạc với Tiểu đoàn Trưởng. Tiểu đoàn trưởng oang oang trả lời : Ô kê, Moa sẽ nói tên toa cho ông ấy

hay trước. Đồng thời nói trước để toa mừng, moa cũng kiếm cho toa cái thực thụ, đồng ý ?

— Vâng cảm ơn đích thân trước, kính đích thân, dứt ! Cuộc nói chuyện chấm dứt. Minh nghe trong đầu vẫn còn vang động âm thanh sáng khoái chắc nịch của Lạc.

— Minh Mạng đây Thiên Sơn. (2) Tiểu đoàn trưởng xoay qua nói chuyện với Minh,

— Dạ tôi nghe.

— Toa coi lại thằng Một của toa đi, nó bé quá... Toa xui rồi, sao chẳng lựa thằng khác, lại cho thằng Ánh vào ngay chính diện.

— Vâng, tôi nghe rõ. Minh bỏ máy xuống. Minh chẳng rõ được điều gì, chính diện, diện nào chính yếu sau lũy tre xanh đây đặc khi súng chưa nổ ? làm sao Minh biết chuẩn ủy Ánh sáng nay bị nổi hạch nên không thể điều động nhanh nhẹn trung đội được ? Làm sao Minh biết được tên chỉ huy tổ Thượng liên chỉ là gã thợ may ba mươi tám tuổi có bằng khen thưởng vì đã xử dụng kéo nhanh, may giỏi, đã đạt được ưu điểm sản xuất do Hợp tác xã cất may Sao Vàng đề xướng, gã thợ may ngu ngốc ngờ ngẩn đã không biết rút lui khi tiểu đoàn của hắn bị đánh tan nát ở cánh phải. Chắc chắn đây là trận đánh đầu tiên và cũng là cuối cùng của bác thợ may Lê Hoạt ở một chỗ xa xăm với que hương Quảng Bình không bao giờ trở lại.

● Trung đội 4 ● Súng cối 60 ly (1) Tiểu đoàn trưởng (2) thiên sơn : danh hiệu tiểu đoàn trưởng

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VIỆN

NHƯ HÀ

320 Phan thanh Giản - Saigon Đ.T. 92 87

GIẢI PHẪU ĐỂ TÔI ĐIỂM SẮC ĐẸP.

GIẢI PHẪU ĐỂ CẢI TẠO TẬT BẨM SINH

— Quý khách muốn Trẻ lại 20 tuổi, xin mời đến căng da mặt.

— Quý khách muốn trở nên kiều diễm với đôi mắt bồ câu, mũi dọc dừa, cằm chẻ, má núng đồng tiền, xin mời đến giải phẫu thẩm mỹ viện NHƯ HÀ.

— Đặc biệt và độc nhất Việt Nam, Giải phẫu thẩm mỹ viện NHƯ HÀ có sẵn :

— Nhiều khuôn mặt mẫu để lựa chọn.

— Chuyên viên thẩm mỹ phối hợp với Bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ lựa chọn một sống mũi và đôi mắt phù hợp với khuôn mặt.

— Bác sĩ nội khoa thẩm mỹ phối hợp với bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ giúp quý khách có nét mặt đẹp kèm theo vẻ xinh tươi mơn mớn.

GIẢI PHẪU THẨM MỸ THUẦN TÚY

— Mắt 2 mí, mũi dọc dừa, cánh mũi gọn, cằm lẹm má núng đồng tiền, cằm chẻ, môi trái tim, mắt bồ câu, căng da mặt, làm ngực lớn, nhỏ, bụng phệ v.v..

QUÍ VỊ SẼ HOÀN TOÀN HÀI LÒNG VÌ :

— Đây là nơi quy tụ nhiều bác sĩ bậc nhất Việt Nam và ngoại quốc, chuyên môn về thẩm mỹ và giải phẫu thẩm mỹ đủ mọi ngành để phụng sự tối đa cho sắc đẹp và sức khỏe quý vị.

— Với các tiện nghi tối tân đúng theo tiêu chuẩn y khoa.

— Với phòng tiện nghi có máy lạnh để quý vị ở xa nằm lại.

— Với sự niềm nở ưu ái và mọi công việc làm với nhiều công tâm của các chuyên viên và phụ tá.

— Sau khi giải phẫu xong, có xe đưa về tận nhà.

MỞ CỬA SUỐT TUẦN

Từ 8 giờ 30 sáng đến 20 giờ tối.

Cơ sở giáo dục lớn, tín nhiệm, giúp các bạn thành công

TRUNG HỌC Trường dạy bằng lối : Hướng dẫn chăm bài gửi đến tận nơi bạn cư ngụ ; Rất thích hợp với các bạn quân nhân, công tư chức, vừa đi làm vừa đi học. Đầy đủ các lớp bậc TRUNG HỌC. Phương pháp hàm thụ có tính cách cá nhân cho từng người, bạn nên ghi tên học ngay để sớm hoàn tất chương trình.

Cắt hay chép lại rồi điền vào phiếu này, gửi về :

Trường TÂN HÀM THỤ

23 Nguyễn văn Giai (gần Cầu Sắt—Đakao—Saigon)
Đ.T. 95.753

Thỉnh cầu Ban Giám Đốc Trường gửi ngay cho tôi (kín/không kín) :

Họ, tên

Địa chỉ

Tập thể lệ, mẫu đơn đề tôi có thể ghi tên học lớp :

Tại số 53/18 đường Nguyễn Khắc Nhu
(Ngã tư Cô Bắc — Nguyễn Khắc Nhu)

Châm cứu toàn khoa

Sáng 9 giờ — 12 giờ

Chiều 3 giờ — 6 giờ

BỆNH CẤP CỨU TIẾP THƯỜNG TRỰC

Nhật Ngữ Tứ Âm

Do 4 nữ giáo sư phụ trách,
có lớp đặc biệt, tuần 10 giờ trong 3 tháng
cho các SV chuẩn bị du học tại Nhật

GIÁ BIỂU QUANG CÁO TRÊN TUẦN BÁO ĐỜI

Vì giá giấy báo tăng, kể từ 1-1-1972, tuần báo Đời phải tăng giá biểu đăng quảng cáo như sau :

— TRANG BÌA SAU : 20.000đ. mỗi kỳ

— TRANG TRONG : 15.000đ. —

— 1/2 TRANG TRONG : 8.000đ. —

Chúng tôi tin tưởng quý vị thân chủ thông cảm, và chúc quý vị thành công, thịnh vượng

XI-RÔ

PROMET

H
TRANG
I

KH 56 129M/BYT/PCD



tự các chứng : MẮT NGỦ . HO SUYỄN

PHONG NGỰA . NỔI MỀ ĐAY

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

HỘI HỌA

Từ hội họa đến Hòa Bình

Ngày mồng 5 tháng 4 năm 1972 bạn được giấy mời của ban tổ chức Hiệp Hội Mỹ Thuật và Mỹ Nghệ VN đến khánh thành cuộc triển lãm hội họa tại phòng triển lãm phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa đường Nguyễn Trung Trực do cụ Mai Thọ Truyền chủ tọa, tôi đã có dịp thưởng thức tài nghệ của một số đồng họa sĩ hội viên của hiệp hội sáng tác nhiên bức tranh rất có giá trị.

Cuộc triển lãm này đã được Hiệp Hội Mỹ Thuật và Mỹ Nghệ VN tổ chức rất chu đáo và ông QVK Mai Thọ Truyền đã dành riêng hai tiếng đồng hồ để xem các bức tranh, khuyến khích các họa sĩ và trò chuyện thân mật với anh chị em trong ban tổ chức.

Ngoài ra, một số đồng ngoại giao đoàn, nhân sĩ, trí thức, kỹ g ả, được thiệp mời của Hiệp Hội cũng đến dự buổi khai mạc, khiến phòng triển lãm nao nhiệt và tưng bừng.

Ngay liền khi đó, ban tổ chức bán được hai bức tranh số 49 «Bên dòng Suối Bạt» giá 120 ngàn và bức số 50 «Bóng Nước» 60 ngàn của họa sĩ Lê Trung.

Riêng tôi đề ý đến giá tiền khá cao bức sơn mài của Văn Thịnh giá 1 triệu đồng, nhưng nếu biết rằng bức tranh của Văn Thịnh phải mất đúng một năm mới hoàn thành, với rất nhiều công phu tỉ mỉ thì số tiền 1 triệu kè cũng có thể coi là một giá phải chăng và đúng mức.

Lúc xem bức tranh «Hoa Thanh Bình» của nữ họa sĩ Như Mai, cụ Mai Thọ Truyền đã khen ngợi và thưởng thức đặc biệt chữ VẠN của bức tranh (Swastika) của Đức Phật và Hòa Bình. Trong lòng chữ VẠN vẽ màu đỏ (màu tượng trưng cho Hạnh Phúc), nữ họa sĩ Như Mai còn vẽ thêm chữ VẠN PHẢN (Sauwastika) biểu dương sự đau khổ của chiến tranh.

Theo chỗ chúng tôi biết, các quan khách quan tâm đến thời cuộc đều chú trọng và tán thưởng bức tranh «Hoa Thanh Bình» vẽ theo ý nghĩa của Kinh Dịch, nghĩa là:

«Trung Dương Hữu Âm» trong Hòa Bình bao giờ cũng có một mầm nhỏ chiến tranh và bốn phần của NGƯỜI PHẬT TỬ là luôn luôn phải diệt trừ cái mầm tại hại đó, không cho nảy nở hay bành trướng thêm.

Người ta tự hỏi: chúng ta đã hòa bình với gia đình, làng giềng xã hội, chung quanh chúng ta chưa để có thể mong mỗi một nền hòa bình chung cho các quốc gia, một nền hòa bình cộng đồng trên thế giới. Nói về cá nhân, chúng ta đã hòa bình với chúng ta chưa?



Ngoài bức tranh «Hoa Thanh Bình» của nữ họa sĩ Như Mai, các quan khách còn chú ý đến những bức vẽ màu về 64 quẻ Kinh Dịch của nữ họa sĩ, Cụ Mai Thọ Truyền có vẻ thích thú và hỏi nữ họa sĩ: «Tại sao bây giờ nữ họa sĩ mới chịu phổ biến Kinh Dịch bằng màu sắc tân kỳ, vì Kinh Dịch là môn học cổ truyền của Đông Phương từ 6 ngàn năm nay?»

Ông chủ tịch Hiệp Hội trả lời: «Vì có cuộc triển lãm hội họa này nên nữ họa sĩ Như Mai mới có dịp trình bày sự giản dị hóa Kinh Dịch để đại chúng dễ tìm hiểu. Ví dụ hào Dương thì viết bằng chữ I hoa hay i nhỏ và hào Âm thì viết bằng O hoa hay o nhỏ. Quái Kiền viết ba chữ III hay iii, Quái Khôn viết bằng ba chữ OOO hay ooo; Quẻ Thái (Địa Thiên) thì viết OOO.III hay ooo-iii, Quẻ Bi (Thiên Địa) thì viết III.OOO hay iii-ooo.

Thay vì chữ, những màu sắc của 64 quẻ Kinh Dịch Màu sẽ giúp ta giản dị hóa sự học và sự nhớ những căn bản nguyên thủy, của Cung, của Quẻ của Hành, của Hào Thế, của Hào Ứng của từng quẻ.

Để khỏi mất thì giờ bạn đọc trong bài này, chúng tôi sẽ có dịp trở lại vấn đề phổ biến Kinh Dịch bằng màu sắc trong một bài báo gần đây.

Lối học rất giản dị về Kinh dịch này đã được một số anh em (Cụ Hương Đạo) hoan nghênh và coi như một phương pháp truyền bá bình dân môn cổ học đã làm rạng rỡ cho nền Văn Hóa Việt Nam từ bốn ngàn năm nay.

PHẠM VĂN BÌNH

sinh tử phù

(TIẾP THEO TRANG 23)

Các dân biểu gốc sĩ quan thuộc nhóm Quốc Gia đòi cách chức ông Tổng Trưởng Thông Tin, vì ông không làm việc gì cả.

Nếu bản đạo là 1 ông Tổng trưởng Thông tin thì đứng trước hai bài điểm báo trên, bản đạo sẽ lấy bút phê như sau:

—Về đề nghị của tướng sư đoàn 3 yêu cầu đương sự cho biết căn bóm thứ thuốc kích thích gì? Về giờ làm việc thêm hiện nay ngân sách thiếu hụt không có khoản tiền giờ phụ trội, nên không thể thỏa mãn những yêu sách của đương sự. Có đề nghị nào mới thêm bộ sẽ cứu xét sau.

—Về lời yêu cầu của các dân biểu nhóm Quốc Gia: Chính vì bốn chức không làm gì cả cho nên việc cách chức bốn chức trở thành một việc vô ích. Bốn chức sâu sắng di chuyển chiến thuật khỏi căn cứ Phan Đình Phùng, nên có lý do chính đáng!





SỮA BỘT THỤY SĨ

MATERNA



Đầy đủ chất bổ dưỡng
dễ pha - mau tan - thơm
ngon - tinh khiết tốt như
sữa mẹ

CORNELL
UNIVERSITY
JUL 30 1972
PEARLY